

BAO **Đồng Nai**

895.922 840 8

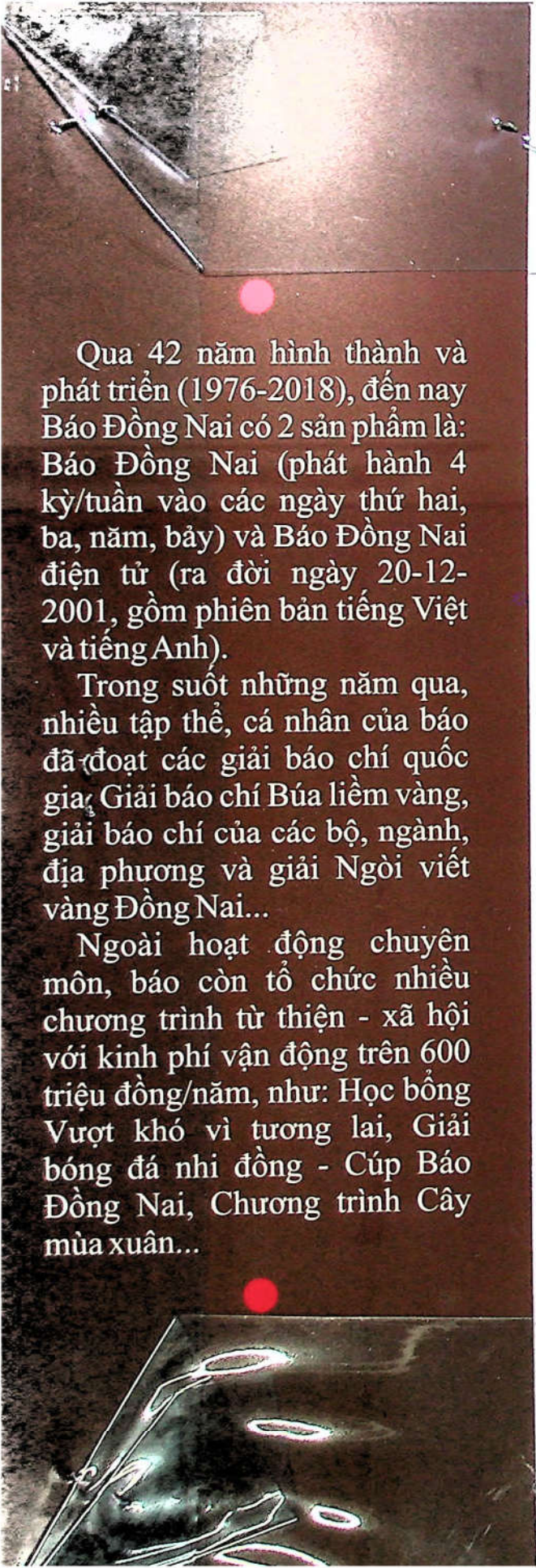
ĐC

Đ 455 N

ĐỒNG NAI **đi & đến**



NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI



Qua 42 năm hình thành và phát triển (1976-2018), đến nay Báo Đồng Nai có 2 sản phẩm là: Báo Đồng Nai (phát hành 4 kỳ/tuần vào các ngày thứ hai, ba, năm, bảy) và Báo Đồng Nai điện tử (ra đời ngày 20-12-2001, gồm phiên bản tiếng Việt và tiếng Anh).

Trong suốt những năm qua, nhiều tập thể, cá nhân của báo đã đoạt các giải báo chí quốc gia, Giải báo chí Búa liềm vàng, giải báo chí của các bộ, ngành, địa phương và giải Ngôi viết vàng Đồng Nai...

Ngoài hoạt động chuyên môn, báo còn tổ chức nhiều chương trình từ thiện - xã hội với kinh phí vận động trên 600 triệu đồng/năm, như: Học bổng Vượt khó vì tương lai, Giải bóng đá nhi đồng - Cúp Báo Đồng Nai, Chương trình Cây mùa xuân...

ĐỒNG NAI - ĐI VÀ ĐẾN

BÁO ĐỒNG NAI

ĐỒNG NAI - ĐI VÀ ĐẾN
(Tuyển tập phóng sự)

THƯ VIỆN TỈNH ĐỒNG NAI
SÁCH TẶNG

2018/ĐC/VL 001586

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

Chủ biên:

TRẦN HUY THANH

Tổng biên tập Báo Đồng Nai

Tổ chức thực hiện:

ĐINH KIM TUẤN

Phó tổng biên tập Báo Đồng Nai

HỒ VĂN GIÁO

Phó tổng biên tập Báo Đồng Nai

Đi vào cuộc sống, đi vào lòng người...

Cách đây 4 năm, Báo Đồng Nai đã ra mắt bạn đọc quyển sách Nhân vật và sự kiện, là tuyển tập những bài phóng vấn nhân vật đăng trên báo vào số cuối tuần. Lần này, nhân dịp kỷ niệm 320 năm hình thành và phát triển vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai (1698-2018), 93 năm Ngày Báo chí cách mạng Việt Nam (21-6-1925 - 21-6-2018), 42 năm thành lập Báo Đồng Nai (1976-2018), Ban Biên tập Báo Đồng Nai quyết định thực hiện tuyển tập Đồng Nai - đi và đến. Đây là tuyển tập đầu tiên của Báo Đồng Nai tập hợp 100 bài phóng sự, ký sự trên báo trong những năm gần đây.

Trong suốt hành trình hơn 40 năm hình thành và phát triển, bên cạnh việc đưa thông tin thời sự, Báo Đồng Nai luôn chú tâm đầu tư các bài phóng sự để cung cấp đến bạn đọc những thông tin bổ ích, có chiều sâu và có giá trị nhân văn. Do đó, trên mỗi số báo, Báo Đồng Nai đều duy trì chuyên trang Phóng sự và mỗi năm báo đăng trên 250 phóng sự. Từ sự quan tâm và đầu tư của Ban Biên tập, phóng sự vì thế đã trở thành thế mạnh của báo khi có nhiều cây viết chuyên viết phóng sự được bạn đọc biết đến như: Bùi Thuận, Đoàn Phú, Thanh Thúy, Đăng Tùng, Thanh Hải... Ngoài ra, nhiều cộng tác viên của báo ở trong và ngoài tỉnh cũng đã tích cực tham gia viết bài.

Xâu chuỗi nội dung các phóng sự trên Báo Đồng Nai, có thể thấy các nhà báo bằng tâm huyết với nghề nghiệp đã chịu khó đi để cho ra đời những trang phóng sự mang đậm dấu ấn cá nhân.

Lần giờ lại các trang phóng sự, hiện lên rõ nhất là chân dung “Đồng Nai - đất và người”. Một vùng đất giàu truyền thống và ân tình, một thực

tiền đời sống vô cùng sinh động và phong phú đã trao cho các phóng viên rất nhiều cơ hội trải nghiệm và tác nghiệp. Các phóng viên Báo Đồng Nai - không kể đêm ngày - đã đi khắp các địa bàn rộng lớn của tỉnh, len lỏi vào những cánh rừng xa xôi, cùng ăn cùng ở với những cán bộ kiểm lâm, với chuyên gia săn bắt muối hay lặn ngụp trên từng con nước để có thể cảm nhận hết từng “Khúc sông - đời người”.

“Trong cuộc mưu sinh” hôm nay, có vị già làng như cây đại thụ chất chứa nhiều báu vật của rừng già, có những con người dù mù lòa đôi mắt nhưng tâm hồn vẫn ánh lên nghị lực phi thường, có những người dân bình dị lặng thầm công việc cứu người cao cả, là nhóm thanh niên thời đại mới dám nghĩ, dám làm trong bước đường khởi nghiệp... Chuyên chở tâm tư của từng con người cụ thể, nêu lên số phận của con người, phải chăng vì thế mà từng trang phóng sự như “nặng” hơn bởi chất chứa bao tâm tình của người viết?

“Đi đó - đi đây” cũng là một nét đặc sắc khi nói về những trang phóng sự trên Báo Đồng Nai. Theo chân các phóng viên đến nhiều vùng miền trong cả nước, từ địa đầu cực Bắc cho đến cực Nam của Tổ quốc, ra ngoài hải đảo hay vào tận hang Sơn Đoòng, các bài phóng sự lúc này như một “khẩu vị tươi mới” cho bạn đọc. Đó là chưa kể đến những bài phóng sự viết về nhiều vùng đất với nền văn hóa của các quốc gia trên thế giới như: Nhật Bản, Mỹ, Hàn Quốc, Hà Lan, Australia, Pháp, Israel... Báo Đồng Nai còn làm phong phú các trang phóng sự trên báo bằng việc xen kẽ các phóng sự ảnh của phóng viên, nhiếp ảnh gia trong và ngoài tỉnh.

Trong bối cảnh cạnh tranh thông tin hiện nay, nhiều chuyên gia trong ngành báo chí - truyền thông vẫn luôn cho rằng các phóng sự mang đậm chất “đời” sẽ góp phần không nhỏ khẳng định vị trí của báo in - loại hình báo chí lâu đời nhất.

Các phóng viên, cộng tác viên của Báo Đồng Nai đã, đang và sẽ “đi” vào cuộc sống để có thể “đến” được gần hơn với bạn đọc... Đó chắc chắn là con đường duy nhất và vinh quang của những người làm báo chân chính!

Đồng Nai, ngày 26 tháng 5 năm 2018

TRẦN HUY THANH

Tổng Biên tập Báo Đồng Nai

CHỖN ĐẤT LÀNH

Kỳ bí ngọn Chứa Chan

Với độ cao 837m so với mực nước biển và đường đi lại hiểm trở, ngọn Chứa Chan (xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc) không dễ chinh phục. Ông Phạm Văn Bình (còn gọi là Năm Bình, cán bộ Ban Quản lý di tích quốc gia - danh lam thắng cảnh Chứa Chan) cho hay, có 3 hướng để lên tới đỉnh núi Chứa Chan, gồm: hướng thị trấn Gia Ray, chùa Bửu Quang hoặc cắt rừng từ hướng Lâm Sơn tự lên.

Chỉ tay về phía những đám mây vờn vũ ngọn Chứa Chan, ông Năm Bình hồi thúc chúng tôi nhanh chân bước lên những bậc tam cấp để sớm được đùa với mây, xem những cây trà quý do vua Bào Đại trồng, phé tích dinh Bào Đại và những câu chuyện ly kỳ về “ông” hồ trắng, suối tiên, suối tôm...

Leo núi nghiệp dư

7 giờ sáng, đoàn chinh phục đỉnh cao ngọn Chứa Chan của chúng tôi đã chuẩn bị tư thế sẵn sàng, cùng với gậy, nước, thức ăn, dầu xoa chống muỗi... tập kết tại chân núi. Lúc này, ông Năm Bình và ông Vinh (cán bộ Ban Quản lý di tích quốc gia - danh lam thắng cảnh Chứa Chan) đã đợi sẵn để đưa chúng tôi lên núi. Trước khi đi, ông Năm Bình đưa ra kế hoạch thời gian để chúng tôi chuẩn bị tinh thần chinh phục độ cao 837m và giới thiệu đôi nét về sự khó khăn mà chúng tôi phải trải qua cùng với

ĐỒNG NAI - ĐI VÀ ĐẾN

những cảnh đẹp mà chúng tôi được nhìn thấy, như: mây đen, mây trắng vùn vùn ngọn Chứa Chan, những dòng nước trong vắt, mát lạnh được chảy ra từ lòng núi, chùa Bửu Quang giàu truyền thống cách mạng...

Tiếng đùa giỡn của các bạn trẻ trong đoàn thừa dần theo từng bậc tam cấp khi leo lên 3 cái dốc lớn: dốc 1, dốc 2, dốc 3 để lên tới chùa Bửu Quang. Mỗi bậc tam cấp lên chùa Bửu Quang như làm chúng tôi cao thêm một tí, hai bên đường san sát hàng quán bán đồ lưu niệm, bánh trái, nước uống, đồ cúng lễ...

Cho đoàn dừng nghỉ lại cây đa 3 gốc, dòng suối tiên để chụp ảnh lưu niệm, ông Năm Bình liên tục khích lệ chúng tôi bằng những câu chuyện về dãy Chứa Chan (gồm 5 ngọn) với nhiều câu chuyện quá khứ, truyền thuyết mê mẩn.

Dãy núi Chứa Chan chứa đựng trong lòng nó một nguồn nước mát lạnh không bao giờ dứt. Nguồn nước này vừa cung cấp nước sạch, nguồn thủy điện cho hàng trăm con người sinh sống trên núi và tưới tiêu cho các xã dưới chân núi, như: Xuân Trường, Xuân Thọ, Xuân Hiệp nhờ các dòng suối: Gia Ui, Gia Miên, Gia Liêu, Gia Lào từ trên cao theo các khe đá chảy xuống. Trên ngọn Gia Lào cao 837m này, còn có 2 dòng suối đẹp là suối Tiên và suối Tôm. “Suối Tiên do người dân trong vùng đặt tên, vì hồi xưa người dân thường ra dòng suối này tắm giặt. Còn suối Tôm thì nơi cách vách nước sản sinh thêm các loài tôm núi, to bằng tôm thẻ sông Đồng Nai. Trước kia, tôm ở dòng suối này rất nhiều, bám đầy các khe nước, phiến đá. Ngoài tôm núi, nơi dòng suối này còn có cua núi, thịt rất ngon” - ông Năm Bình giới thiệu.

10 giờ sáng, chúng tôi mới đặt chân lên chùa Bửu Quang, nghe ni cô Thích Nữ Diệu Tâm kể chuyện về ngôi chùa được hình thành từ 3 thế kỷ

Ông Phạm Văn Bình cho hay, hiện Ban Quản lý di tích quốc gia - danh lam thắng cảnh Chứa Chan đang trong thời gian triển khai dự án cáp treo. Theo kế hoạch, đến tháng 9-2016, dự án cáp treo núi Chứa Chan sẽ đưa vào hoạt động và du khách sẽ không còn vất vả lần từng bước chân để khám phá ngọn Chứa Chan cao 837m so với mực nước biển với nhiều cảnh quan và truyền thuyết ly kỳ, hấp dẫn.



Vất vả chinh phục độ cao 837m.

trước do các nhà sư: Sa Môn Trùng Ngô (tổ sư), Sa Môn Tâm Quang, sư thầy Thích Thiện Tấn sáng lập, tôn tạo, vun đắp.

Ngôi chùa này còn có phần mộ của công chúa Ngọc Vạn (con chúa Nguyễn gả cho vua Chân Lạp). Tục truyền rằng, sau khi vua Chân Lạp mất, công chúa Ngọc Vạn đã trốn về cố hương. Trên đường về kinh đô Huế, qua núi Chứa Chan thấy phong cảnh hữu tình, bà đã quyết định dừng chân, xuống tóc quy y tu hành.

Chinh phục đỉnh cao 837m

Cũng theo ni cô Thích Nữ Diệu Tâm, sau năm 1975, mộ của công chúa Ngọc Vạn bị kẻ xấu đào trộm để lấy cổ vật và tấm bia bằng đá cẩm thạch quý giá. Để bảo vệ hài cốt của vị tổ sư Trùng Ngô, sư thầy quá cố của bà là Thích Thiện Tấn đã đưa hài cốt của vị tổ sư vào chùa bảo quản nhằm tránh sự xâm hại của kẻ xấu muốn chiếm đoạt hài cốt của người làm xáo lợi từ. “Trước kia có người nhìn thấy “ông” hồ trắng chiều đến hay ghé mộ các vị sư tổ nghi ngại. Sau này không ai nhìn thấy “ông” hồ

trắng ấy nữa”- sư cô Thích Nữ Diệu Tâm nói.

Sau khi được sư cô Thích Nữ Diệu Tâm tặng hơn chục chai nước suối để tiếp sức, ông Năm Bình bắt đầu dẫn chúng tôi chinh phục độ cao nhất của dãy Chứa Chan. Ông Năm Bình dự kiến sẽ cho chúng tôi “đùa giỡn” với mây xanh, mây trắng lúc 14 giờ nếu mọi người dốc hết sức vượt qua được những con đường mòn nhỏ.

Nơi đỉnh núi Chứa Chan cao nhất có trạm thông tin của quân đội, có vườn trà cung đình, giếng nước và rất nhiều phế tích của vua Bảo Đại và chiến tranh còn sót lại. Để lên tới đó, ông Năm Bình dẫn đoàn đi theo hướng lên rẫy ông Ba Phước.

Ông Ba Phước, một người dân miền Tây, đã lên tới độ cao 700m so với mực nước biển của ngọn núi để nuôi bò, làm rẫy. Ngôi nhà của ông Ba Phước cả ngày đều sáng điện, tivi luôn mở để tiêu hao cho hết nguồn năng lượng do mấy cái tuốc-bin tự tạo mang lại. Ngoài ra, ông Ba Phước còn sản xuất điện bán cho những người dân ở phía dưới với giá phải chăng.

Tiếp chuyện với chúng tôi, ông Ba Phước bày tỏ, gần trăm tấm bảng chỉ đường lên núi viết bằng màu sơn đỏ chói, gắn vào các thân cây để cho du khách khỏi lạc đường đều do ông tạo ra. Trên 20 năm sinh sống trên ngọn Chứa Chan này, vợ chồng ông sinh được 4 người con. Mấy chục năm nay, ngôi nhà nhỏ trên núi của ông còn là điểm dừng chân dài ngày của rất nhiều bạn trẻ thích du lịch dã ngoại.

Từ nhà ông Ba Phước lên được đỉnh cao 837m phải mất thêm 2 giờ đối với chúng tôi. Tuy vậy, khi lên được đến đỉnh núi cao nhất, chúng tôi được ông Năm Bình dẫn đi tham quan các phế tích khu dinh thự của vua Bảo Đại, sân bay trực thăng của Pháp, Mỹ; giao lưu với các chiến sĩ thông tin của trạm thông tin; ra giếng trong vắt của vua Bảo Đại. Ông Năm Bình còn khéo léo dẫn chúng tôi băng rừng khám phá những gốc trà cung đình của vua Bảo Đại còn sót lại để nếm thử vị lá trà ngọt thanh, chất đầu lưỡi...

Đoàn Phú

(Báo Đồng Nai ra ngày 9-5-2015)

30 năm, một chốn đất lành

Cách đây 30 năm, ngày 25-2-1985, có một đoàn gồm những người dân đi “kinh tế mới” từ huyện Đồng Phú, tỉnh Sông Bé (nay là Bình Phước) dắt díu, đùm tùm nhau tìm nơi lập nghiệp ở xã Sông Ray (huyện Cẩm Mỹ ngày nay).

Ngày đặt chân đến Sông Ray, hơn 100 nhân khẩu trong đoàn là những người dân nguyên quán huyện Xuân Thủy, tỉnh Hà Nam Ninh (nay là huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định) cũng không ngờ được đây là bước ngoặt lớn trong cuộc đời của mỗi người, và may mắn cũng là bước ngoặt cuối cùng để đất lành hóa quê hương thấm thoát đã tròn 30 năm...

Tình đất - tình người

Trưởng đoàn “kinh tế mới” năm ấy là ông Trần Ngọc Thành, nguyên là giao liên thời 9 năm chống Pháp, bộ đội và dân công hỏa tuyến những năm 1965-1968 thời chống Mỹ. Quê hương Xuân Thủy là đất ngập mặn, năm 1981 bị thiên tai, bão lũ liên miên, ruộng và đê bị sạt lở tới 2,5km, gây mất mùa khiến đời sống người dân càng thêm khốn khó. Vì vậy, một số người đã quyết định đi kinh tế mới, vào Nam lập nghiệp. Khi rời huyện Xuân Thủy, ông Thành đã 44 tuổi, cặp nách 6 người con. Vào Đồng Phú gần 4 năm, nếm trải đủ mọi cung bậc đắng cay của đời người phát rẫy khai hoang mà vẫn không thấy tương lai, ông Thành và một

ĐỒNG NAI - ĐI VÀ ĐẾN

số người anh em đã đi khắp nơi, đến cả Cà Mau để tìm hiểu, sau đó quyết định về Sông Ray lập nghiệp.

Đến vùng đất mới, những ngày đầu khởi nghiệp vẫn khó khăn, mọi người phải đi đong từng bữa gạo để ăn. Ông Thành còn thêm một hành trình dài lê thê những thù tục, hồ sơ, không chỉ cho gia đình ông mà 12 hộ đi cùng đợt đó, cùng nhiều hộ gia đình đến tiếp những đợt sau. Bằng sự kiên nhẫn vô biên, ông Thành đã lo được hộ khẩu, xin được đất cho các hộ canh tác, rồi vay hạt giống, mượn nơi ở tạm, tìm chỗ học không để một cháu nhỏ nào phải bỏ học.

Thập niên 80 của thế kỷ 20, Sông Ray còn thuộc về huyện Xuân Lộc, là đất rừng hoang sơ, được chia thành 4 nông trường do Quân khu 7 tiếp quản. Sau khi bộ đội Quân khu 7 rút đi, UBND thị trấn nông trường Sông Ray đã tạo điều kiện cho người dân kinh tế mới được tiếp nhận đất đai sản xuất, nuôi trồng và ổn định đời sống. Ông Vũ Văn Cảm, lúc đó là Chánh văn phòng UBND thị trấn nông trường Sông Ray, đồng thời là Phó giám đốc Nông trường thị trấn Sông Ray vẫn nhắc lại: “Chúng tôi chỉ làm nhiệm vụ của mình là tiếp nhận những đoàn kinh tế mới có gia đình, có giấy tờ hộ khẩu đầy đủ. Đoàn kinh tế mới Hà Nam Ninh là đoàn thứ hai đến đây, và là đoàn có tổ chức tốt nhất, sớm ổn định và sinh sống, làm ăn bền vững nhất cho đến nay. Ban đầu, chúng tôi tin vào sự đại diện của ông Trần Ngọc Thành, và tin vào những người nông dân chăm chỉ, chất phác...”. Ông Đoàn Bứa, nguyên Chủ tịch Hội Nông dân xã Sông Ray (giai đoạn 1985-1989), kể về quá trình đấu tranh bảo vệ cho đoàn những ngày đầu lạ nước lạ cái: “Tôi làm đúng chính sách, chế độ. Mọi người đi kinh tế mới đều có quyền lợi như nhau, đều được chăm lo như nhau...”. Sau gần 2 năm, đoàn kinh tế mới đã ổn định tại vùng đất

“Có được cuộc sống hôm nay, chúng tôi thấy rằng ngoài định hướng đúng của Đảng, Nhà nước thì vai trò tiên phong của những người đi trước rất quan trọng, thể hiện truyền thống đùm bọc lẫn nhau “người đi trước rước người đi sau” của dân tộc. Hôm nay, cái ấm của tình người là trong cuộc sống ở quê mới, anh em, họ hàng, cộng đồng vẫn được quây quần, gắn bó bên nhau” - ông Trần Ngọc Thành nhận xét.

ruộng thuộc khu 4 Sông Ray, vốn là của một đơn vị bộ đội tăng gia trả lại nông trường (nay thuộc địa bàn xã Lâm San, huyện Cẩm Mỹ). Ông Thành được bà con tín nhiệm bầu làm Phó chủ tịch Hội Nông dân thị trấn nông trường Sông Ray. Hai ông Búra - Thành đã gắn bó với nhau như anh em ruột thịt, sát cánh bên nhau, chăm lo cho bà con đến từ Hà Nam Ninh, Cao Bằng và các tỉnh, thành khác.

Đất lành - quê mới

Ông Phạm Văn Hào, sinh năm 1949, bộ đội phục viên, cũng là người Xuân Thủy. Năm 1985, khi vào Đồng Phú, Sông Bé, ông nghe nói bà con người làng muốn ổn định đời sống ở Sông Ray, ông liền cùng vợ quây đôi

quang gánh tìm đến nhà ông Trần Ngọc Thành... Ông Ngô Minh Tuấn, sinh 1942, từng phục vụ trong hải quân tại Hải Phòng, chuyên đi đào giếng thuê khắp Sông Bé để nuôi 7 đứa con. Nghe nói ở Sông Ray, người Xuân Thủy đã vượt qua đói kém, chấm dứt cảnh làm thuê cuộc mưu sinh mà trồng bắp được 4-5 tấn/hécta, ông đã dắt díu vợ con về đây... Ông Tuấn kể với giọng run run xúc động: “Thật là ngoài sức tưởng tượng, vì



Ông Trần Ngọc Thành kể về căn nhà gỗ tự tay ông dựng năm 1985, phía sau là tủ thuốc gia truyền của ông.

vụ bắp năm 1989 được tới 13,5 tấn/hécta. Quyết định về đây sinh sống là rất đúng đắn đối với những người nông dân như chúng tôi”. Đến nay, cả hai ông đều đã được an hưởng tuổi già, con cái đều phương trưởng, hiếu thảo và chí thú làm ăn.

Với những người đến sau, ông Thành vận động đi trước hỗ trợ và chia sẻ một phần ruộng đất để giúp sớm ổn định cuộc sống. Là đảng viên, ông Nguyễn Mạnh Thắng đã chuyển sinh hoạt Đảng về địa phương và tham gia chính quyền xã, đến năm 2014 mới chính thức “được” nghỉ hưu. Thỉnh thoảng, cả bốn ông cùng ngồi với nhau, ôn lại những ngày tháng ban đầu vô vàn gian khổ nhưng rất đẹp của 30 năm trước. Nhưng không chỉ có thế. Điều mà cả bốn ông cụ rất tự hào, song cũng rất lo lắng chính là hoạt động của Hội đồng hương liên tỉnh miền Bắc, mà ông Ngô Minh Tuấn đang làm hội trưởng. Năm 1985, Hội đồng hương Nam Định ra đời ở Sông Ray, với mục đích là giúp đỡ, tương trợ nhau ổn định cuộc sống ở vùng kinh tế mới. Lúc đó, mới chỉ có 45 hộ tham gia, đến nay đã có trên 120 hộ, và được mang một cái tên rất đặc thù là “Hội đồng hương liên tỉnh”. Với tài xoay xở, tính toán căn cơ của ông hội trưởng, từ số vốn được tiếp nhận tháng 2-2004 là 9,5 triệu đồng, đến nay quỹ đã lên đến 94 triệu đồng, hàng năm đảm bảo việc liên hoan, thăm hỏi bệnh tật, lo các đám hiếu, và cho 25 hộ vay vốn làm ăn.

Hội có những quy định rất rõ ràng, là khi gia đình nào bị hỏa hoạn hoặc hữu sự, mọi người trong Hội đều có mặt, mỗi người một tay lo giúp mà không hề tính công cán gì... Chính vì vậy mà Hội đã cất nhà cho nhiều người, hỗ trợ những gia cảnh bệnh tật, khó khăn. Sức lan tỏa của Hội ngày một xa, số gia đình tham gia, đóng góp ngày càng nhiều. Nhưng có một điều trăn trở mà theo ông hội trưởng, đó là có được thế hệ kế thừa đủ tâm huyết, nhiệt tình để duy trì và phát huy cái “vốn” mà Hội bấy lâu gây dựng được. Thế hệ kế thừa cũng không ở đâu xa, đó là những người như vợ chồng anh Trần Văn Cừu, sinh năm 1972, cán bộ xã Sông Ray, người đang phụng dưỡng cha mẹ là ông bà Trần Ngọc Thành; là anh Trần Đăng Ninh (sinh năm 1975, hiện là Giám đốc Trung tâm Văn miếu Trấn Biên), con út của ông bà Thành; là anh Đình Trọng Bào (sinh năm 1985, hiện là Phó bí thư Đoàn xã Lâm San) được bà con gọi vui là

công dân đầu tiên vì được sinh sau ít tháng gia đình đến lập nghiệp tại đây; là anh Nguyễn Đức Thê (đang là chuyên viên của HĐND tỉnh)...

Những người đi khai hoang, vỡ đất năm ấy, bây giờ đã là những người nông dân giàu kinh nghiệm, đã góp phần cho thành công của chương trình nông thôn mới, với mục tiêu toàn huyện Cẩm Mỹ sẽ hoàn thành chương trình vào năm 2016. Thành quả hôm nay, theo ông Trần Ngọc Thành, là xuất phát từ chủ trương rất đúng đắn của Đảng và Nhà nước về kinh tế mới, là sự nhìn xa trông rộng của các cấp cán bộ lãnh đạo, và cả sự dám nghĩ dám làm, dám đấu tranh của các thế hệ... Và đơn giản, đó là sự no ấm, hạnh phúc mà như ông Nguyễn Mạnh Thắng nhìn nhận: “Nếu ngày đó không có những người tiên phong như cụ Trần Ngọc Thành đây, đã đi tìm vùng đất mới và giúp đỡ chúng tôi, thì chắc con cái chúng tôi ngày nay lại phải đi.

Trần Thu Hằng

(Báo Đồng Nai ra ngày 7-12-2015)

**THƯ VIỆN TỈNH ĐỒNG NAI
SÁCH TẶNG**

2018/ĐC/VL 001586

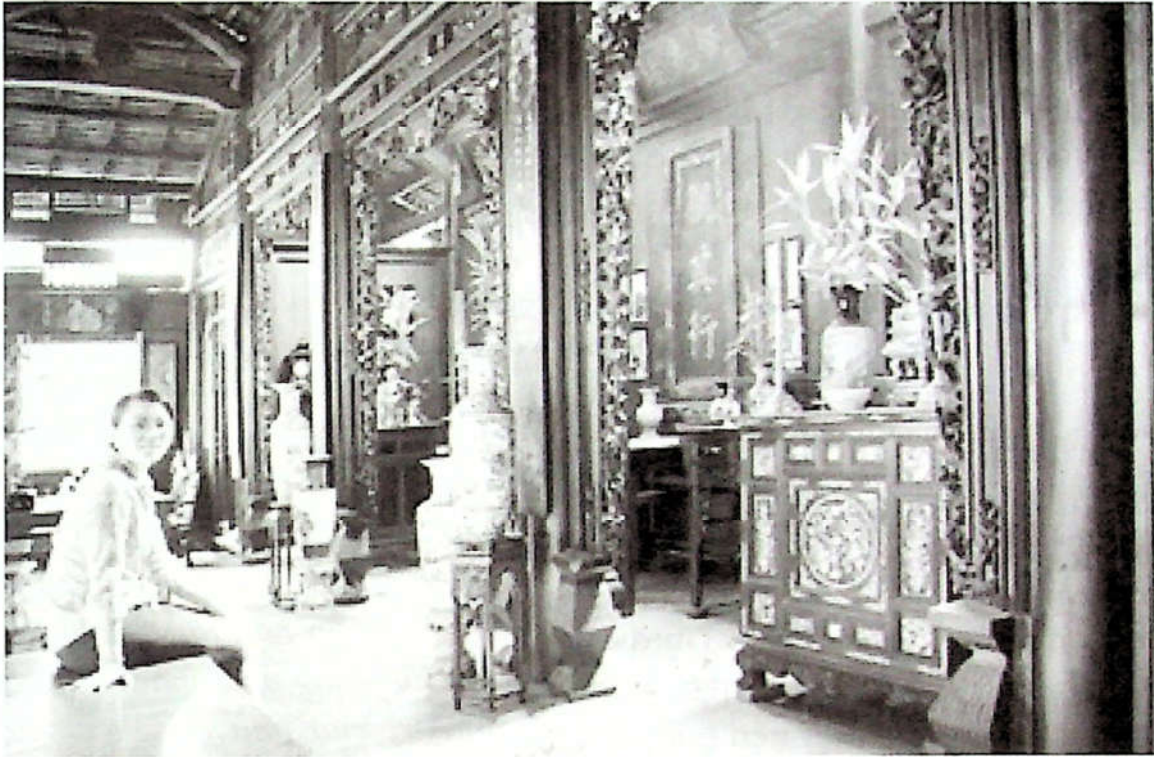
Trăm năm nhà cổ Đồng Nai

Những ngôi nhà cổ ở Đồng Nai được xây dựng từ thế kỷ thứ 19 và đầu thế kỷ 20 không chỉ có giá trị về văn hóa, mà còn thể hiện nét độc đáo, tay nghề tinh xảo trong kiến trúc đặc trưng của người xưa...

Những ngôi nhà có tuổi đời hàng trăm năm được xây dựng nằm ẩn khuất trong những khu vườn dọc hai bên đường đi vào ấp Phú Mỹ, xã Phú Hội (huyện Nhơn Trạch), hay nằm giữa phố chợ ở làng Bến Gỗ, xã An Hòa (TP.Biên Hòa), hoặc thấp thoáng trong những khu vườn của cù lao Tân Triều, xã Tân Bình (huyện Vĩnh Cửu)... đều thể hiện khá rõ nét đời sống văn hóa, tinh thần của cư dân trên vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai hơn 300 năm trước.

Dấu tích người xưa...

Nhà cổ ở Đồng Nai tập trung tại một số khu vực ngày xưa là thị tứ đông đúc. Trong số nhà cổ đã được thống kê, cho thấy một số làng cổ là nơi đứng chân cho công cuộc khẩn hoang lập nghiệp. Đáng kể là dọc theo sông Đồng Nai, những vùng đất hoang hóa xưa kia, như: Bến Gỗ, cù lao Phố, Bến Cá... được những lớp cư dân Việt từ xa đến khai phá, xây dựng thành những khu dân cư trù phú mà dấu tích của một thời vẫn còn lưu lại đến tận hôm nay.



Gian chính nhà từ đường họ Đào ở xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch.

Nói đến nhà cổ ở Đồng Nai thì huyện Nhơn Trạch có nhà ông Ba Lân, nhà Hội đồng Đào Mỹ Thiên, Nguyễn Lục Yêm (xã Phú Hội); TP.Biên Hòa có nhà Trần Ngọc Du (phường Tân Vạn), nhà Nguyễn Thị Thi (xã Hiệp Hòa); vùng Bến Gỗ có nhà ông phủ Nguyễn Thanh Long; Vĩnh Cửu có nhà ông giáo Hào (xã Thạnh Phú)... Với kiến trúc nhà người Việt truyền thống là gian 2 chái, kiểu chữ đình, nhà rường hoặc nhà rội, nhà cổ ở Đồng Nai chủ yếu được làm bằng các loại danh mộc tốt, như: gỗ, cẩm lai, trắc... Điểm nhấn nghệ thuật tạo nên nét kiến trúc cho ngôi nhà chính là cách trang trí, chạm khắc tinh vi trên những gian cửa, cột, bao lam mà đề tài chính là các loại cây, hoa và chim cảnh. Tùy thuộc vào điều kiện và hoàn cảnh kinh tế của từng chủ nhân mà nội thất ngôi nhà được chạm khắc, trang trí thêm hoành phi, liễn đối hoặc các vật dụng quý.

Điểm nổi bật của nhà cổ dòng họ Đào ở Phú Hội chính là hệ thống cửa chính, bao lam ở gian giữa và xung quanh khu vực thờ phụng mang phong

cách nghệ thuật điêu khắc Huế. Các mối kết nối đoạn kèo trong toàn bộ ngôi nhà được cách điệu bằng hình 6 đầu rồng hòa lẫn trong nét chạm trổ hoa lá vươn mình đỡ mái hiên trông rất đẹp mắt. Ngôi nhà này được dựng trên diện tích khoảng 400m² gồm 3 gian chính và 2 chái lớn với tổng cộng 114 cột. Có lẽ chính vì những nét đẹp đó mà ngôi nhà cổ của dòng họ Đào được nhiều đoàn làm phim trong và ngoài nước chọn làm điểm quay.

Còn nhà cổ Trần Ngọc Du được cất từ năm 1900 trên mảnh đất hương hỏa của dòng họ, mặt tiền hướng ra sông Đồng Nai. Để dựng căn nhà rọi 3 gian 2 chái, ông Trần Ngọc Du đã trực tiếp chỉ đạo toán thợ mộc ở Thủ Dầu Một và Biên Hòa vào rừng tuyển gần 200 cây gỗ quý các loại đem về làm cột, đòn tay và xẻ ván để trang trí nội thất. Toàn bộ số gạch lát nền và ngói âm dương được đặt mua ở các lò gốm vùng Tân Vạn, đá tảng dùng kê chân cột được khai thác từ núi Sành. Riêng việc chạm trổ các họa tiết nơi cánh én, khuôn bông, đầu các vì kèo, cửa buồng, khánh thờ, bàn thờ ở nhà ông Trần Ngọc Du được thực hiện theo các mô típ dân gian, như: tùng - lộc, cúc - bướm, trúc - mai.

Nguy cơ mai một...

Trải qua nhiều thế hệ con cháu sinh sống, cùng với những tác động của thời gian... các nhà cổ ở Đồng Nai hiện đang trong tình trạng xuống cấp. Theo đó, nhiều mái nhà, vách gỗ, vật trang trí... đã được thay thế.

Ông Lê Trí Dũng, Giám đốc Ban Quản lý di tích danh thắng Đồng Nai, cho rằng những căn nhà cổ ở Đồng Nai đang đứng trước nguy cơ mai một, bởi quá trình đô thị hóa. Mặt khác, nhà cổ sẽ rất khó trường tồn nếu như việc bảo quản và giữ gìn chỉ phụ thuộc vào người kế thừa của dòng họ. Vì vậy, rất cần có sự quan tâm của cơ quan chức năng trong việc nghiên cứu, định hướng bảo tồn, trùng tu, gìn giữ cũng như phát huy các giá trị của nhà cổ. Việc giữ gìn và khai thác hiệu quả loại hình kiến trúc này sẽ tạo được thương hiệu kiến trúc độc đáo về nhà cổ ở Đồng Nai với du khách trong và ngoài nước...

Theo kết quả khảo sát của Ban Quản lý di tích danh thắng Đồng Nai, trong 401 căn nhà cổ trên địa bàn tỉnh đều không còn nguyên vẹn như xưa. Duy nhất chỉ có nhà cổ Trần Ngọc Du được Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) tài trợ và trùng tu. Nhà này còn được UNESCO trao “Giải thưởng công trạng kiến trúc nhà Việt cổ” năm 2004 và UBND tỉnh xếp hạng là di tích kiến trúc nghệ thuật cấp tỉnh năm 2005. Còn những căn nhà khác thì việc bảo quản và giữ gìn phụ thuộc hoàn toàn vào người kế thừa của dòng họ. Chẳng hạn, nhà cổ của dòng họ Đào ở Phú Hội được con cháu chăm sóc, giữ gìn cẩn thận nên còn tương đối nguyên vẹn cho đến thời điểm này. Ông Đào Mỹ Trí Nhân (thuộc thế hệ thứ 4) đang sống trong ngôi nhà có một không hai này, chia sẻ: “Ngôi nhà chính là tâm huyết bao đời của ông bà mình. Đây là nơi ghi dấu truyền thống của gia tộc nên dù có khó khăn cách mấy, gia đình tôi quyết phải giữ gìn”.

Cùng quan niệm như ông Nhân, ông Trần Hữu Tài, người đang trông coi ngôi nhà cổ Nguyễn Thanh Long (Phù Long), cho biết gia đình ông xem ngôi nhà là tài sản vô giá mà tổ tiên, ông bà để lại. Bởi ngoài giá trị vật chất, căn nhà còn mang ý nghĩa tinh thần to lớn vì lưu giữ những kỷ niệm của nhiều thế hệ ông cha đã sinh ra và lớn lên ở đây. “Mới đây có một số thương gia Đài Loan đến xem nhà và muốn mua các bức lam phía sau bàn thờ với giá 30 ngàn USD, nhưng tôi quyết không bán. Cả gia đình tôi thống nhất: căn nhà này là gốc gác của dòng họ, nếu mất gốc coi như mất hết nên sống chết gì cũng phải giữ để truyền cho các thế hệ tiếp nối” - ông Tài nhấn mạnh.

Kim Liễu

(Báo Đồng Nai ra ngày 5-3-2016)

Giữ vườn cây trăm tuổi

Cùng với Thảo cầm viên ở TP.Hồ Chí Minh, Trung tâm khảo cứu lâm học Lang Hanh (huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng), Trung tâm khảo cứu lâm học Trảng Bom (nay là Trung tâm nghiên cứu thực nghiệm lâm nghiệp Đông Nam bộ) là một trong 3 khu vườn thủy lâm đầu tiên do người Pháp lập ra ở Đông Dương.

Năm 1905, cơ quan thủy lâm Đông Dương do Paul Maurand (người Pháp) chủ trì đã thiết lập tại Trảng Bom một trung tâm khảo cứu lâm học với mục đích nghiên cứu sự tăng trưởng của cây rừng, sự phù hợp với điều kiện tự nhiên của cây rừng bản địa trong môi trường nhân tạo với những điều kiện và phương pháp gây trồng khác nhau.

Lưu giữ những loài cây quý

Ngay từ khi mới hình thành, ở đây đã có một vườn sưu tập làm thí nghiệm khoảng 50 loài (cây mọc tự nhiên), với diện tích ban đầu khoảng 300 héc-ta đất rừng. Theo một số tài liệu còn lưu giữ, vườn được chia làm 3 phân khu, bố trí trồng các loại cây có đặc điểm, giống loài riêng biệt. Khu phía Bắc trồng cây có hình dáng mỹ thuật, khu phía Đông trồng cây rừng lớn và khu phía Tây là những giống cây mới đưa về từ khắp mọi nơi.

Vì các giống cây cũ già cỗi và bị nấm bệnh nên vào năm 1944, vườn sưu tập đã bị đốn bỏ để trồng lại. Sau khi trồng mới, vườn thực vật Trảng



Phòng Nghiên cứu giống và công nghệ sinh học ở Trung tâm nghiên cứu thực nghiệm lâm nghiệp Đông Nam bộ.

Bom có 150 loài thực vật thuộc 48 họ, với nhiều loại cây du nhập từ nước ngoài mang về tạo nên sự đa dạng và phong phú về chủng loài thực vật.

Khi người Pháp rút khỏi Việt Nam, Trung tâm khảo cứu lâm học được Viện Khảo cứu thuộc Bộ Canh nông của chính quyền Sài Gòn quản lý. Sau năm 1975, trong số 300 héc-ta của trung tâm chỉ giữ lại vườn sưu tập thảo mộc và sau này được đổi tên thành vườn sưu tập thực vật Trảng Bom.

“Trải qua quá trình dài với nhiều thăng trầm lịch sử, bao lần thay tên đổi chủ, vào năm 2013, Trung tâm khảo cứu lâm học Trảng Bom chính thức trở thành Trung tâm nghiên cứu thực nghiệm lâm nghiệp Đông Nam bộ, thuộc sự quản lý của Viện Khoa học lâm nghiệp Nam bộ” - ông Trần Hữu Biển, Phó giám đốc Trung tâm nghiên cứu thực nghiệm lâm nghiệp Đông Nam bộ, cho biết.

Đến nay, sau 110 năm ra đời, Trung tâm nghiên cứu thực nghiệm lâm nghiệp Đông Nam bộ còn lại diện tích khoảng 7 héc-ta, với 279 loài thuộc 67 họ (10 loài chưa biết tên). Thống kê của trung tâm cho thấy, số

lượng cây gỗ có tuổi đời từ 70-110 ở vườn thực vật chiếm 10%, độ tuổi 30-70 chiếm 60%, số còn lại là cây mới trồng, cây trên 10 tuổi... Trong vườn có nhiều loại cây quý được đưa từ các nơi khác đến trồng, như: lim, lát hoa, chiêu liêu, cây giòn Ấn Độ...

Vườn thực vật với số lượng lớn cây bách niên được các chuyên gia về thực vật đánh giá là “bảo bối” quý hiếm còn sót lại giữa thời buổi đô thị hóa. “Ngoài giá trị rất cao về đa dạng sinh học, ở đây còn nhiều loài thực vật quý hiếm chưa được nghiên cứu triệt để kể cả về mặt bảo tồn, khai thác giá trị sử dụng. Pơ mu, bách xanh, đinh tùng... là các loài cây bản địa quý hiếm cần được nghiên cứu bảo tồn” - ông Biển tâm đắc chia sẻ.

“Lá phổi” xanh của Trảng Bom

Điểm khác biệt ở Trung tâm nghiên cứu thực nghiệm lâm nghiệp Đông Nam bộ không chỉ là “bộ sưu tập” đồ sộ của những giống, loài cây lâm nghiệp quý hiếm, cổ thụ, mà còn giá trị bởi vườn thực vật như một khu rừng thu nhỏ. Ở đây, ngoài thảm thực vật phong phú còn là nơi điều hòa khí hậu, “lá phổi” xanh tuyệt vời cho thị trấn Trảng Bom. Những cây cổ thụ to, tán lá trải rộng, thân cây phải từ 2-3 người ôm không xuể.

Qua nhiều năm, lượng lá khô tích tụ đã tạo nên lớp mùn dày giống như một tấm nệm mềm mại che khuất các lối đi “xương cá” bên dưới. Trong vườn nhiệt độ khá lý tưởng, trung bình luôn duy trì ở ngưỡng gần 25°C. Vào các tháng 4-5 cao điểm của mùa khô ở miền Đông Nam bộ, nhiệt độ ở đây chỉ khoảng 31°C.

Những người gắn bó lâu năm với trung tâm cho biết, cách đây khoảng 5-10 năm, đi trong vườn thực vật dễ dàng bắt gặp lượng lớn các loài vật, như: rắn, tắc kè, sóc... Nhưng theo thời gian, do tác động của con người

Ông Trần Hữu Biển, Phó giám đốc Trung tâm nghiên cứu thực nghiệm lâm nghiệp Đông Nam bộ, cho biết: “Ngoài vườn sưu tập thực vật Trảng Bom, Viện Khoa học lâm nghiệp Nam bộ còn có thêm vườn thực vật Bàu Bàng (Bình Dương) với diện tích 10 hécta, quy tụ 153 loài của 52 họ vô cùng phong phú, quý hiếm”.

(bị bắt trộm), số lượng loài đã giảm xuống. Tuy nhiên, trên những cành cây cổ thụ hiện vẫn có hàng chục tổ ong “khùng” bám trụ sinh tồn.

Khu vườn hiện không chỉ là nơi sưu tầm và tập trung các loài thực vật của Việt Nam và nước ngoài, mà còn là điểm nghiên cứu của các nhà chuyên môn và học sinh, sinh viên về sinh vật học. “Hơn 20 năm làm ở đây, tôi đã tiếp đón không biết bao nhiêu đoàn nghiên cứu, chuyên gia về thực vật học, ai cũng tấm tắc khen ngợi giá trị sinh học của khu vườn này” - ông Nguyễn Anh Tuấn, Phó phòng kỹ thuật nghiên cứu lâm sinh của trung tâm, tâm sự.

Là người gắn bó với vườn thực vật, thường xuyên theo dõi đánh giá quá trình sinh trưởng cũng như kịp thời có biện pháp xử lý bệnh cho mỗi loài cây, ông Tuấn xem nơi đây như căn nhà thứ hai của mình. Nhiều đợt đi công tác nơi khác, ông Tuấn và các đồng nghiệp luôn cố gắng mang bằng được một giống cây bản địa, đặc trưng ở đó để về bổ sung vào vườn thực quyền. Cũng có không ít lần, họ phải mất ăn quên ngủ khi chưa khám phá ra hết đặc tính cũng như không thể đặt tên cho giống cây lạ.

Với những người trực tiếp làm công tác bảo tồn, sưu tầm các giống cây quý ở Trung tâm nghiên cứu thực nghiệm lâm nghiệp Đông Nam bộ, việc giữ gìn nguyên trạng vườn thực vật trăm tuổi vô cùng quan trọng. Họ được ví như người giữ “rừng” đầy tâm huyết và đam mê. “Hiện chúng ta chưa khám phá hết những lợi ích quý giá của các giống cây này, nhưng tương lai con cháu ta sẽ làm được việc đó. Vì vậy, phải giữ gìn bằng được vườn cây có lịch sử lâu đời và rất quan trọng này” - ông Nguyễn Kiên Cường, Trưởng phòng Nghiên cứu giống và công nghệ sinh học của trung tâm, tâm sự.

Thanh Hải

(Báo Đồng Nai ra ngày 26-5-2015)

Kèn đồng trăm tuổi

“Tôi tham gia ban nhạc của giáo xứ từ năm 1968 với niềm đam mê thổi được các loại kèn. Đến năm 1996, tôi được giáo xứ tin tưởng giao quản lý toàn bộ số kèn này. Giáo dân coi bộ kèn như “mạng sống” tinh thần của giáo xứ nên ai cũng thấy quý và càng quý thì chúng tôi càng phải gìn giữ bộ kèn kỹ hơn” - ông Trần Duy Đô (62 tuổi), người “canh” kèn ở Giáo xứ Dốc Mơ (xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất), tâm sự.

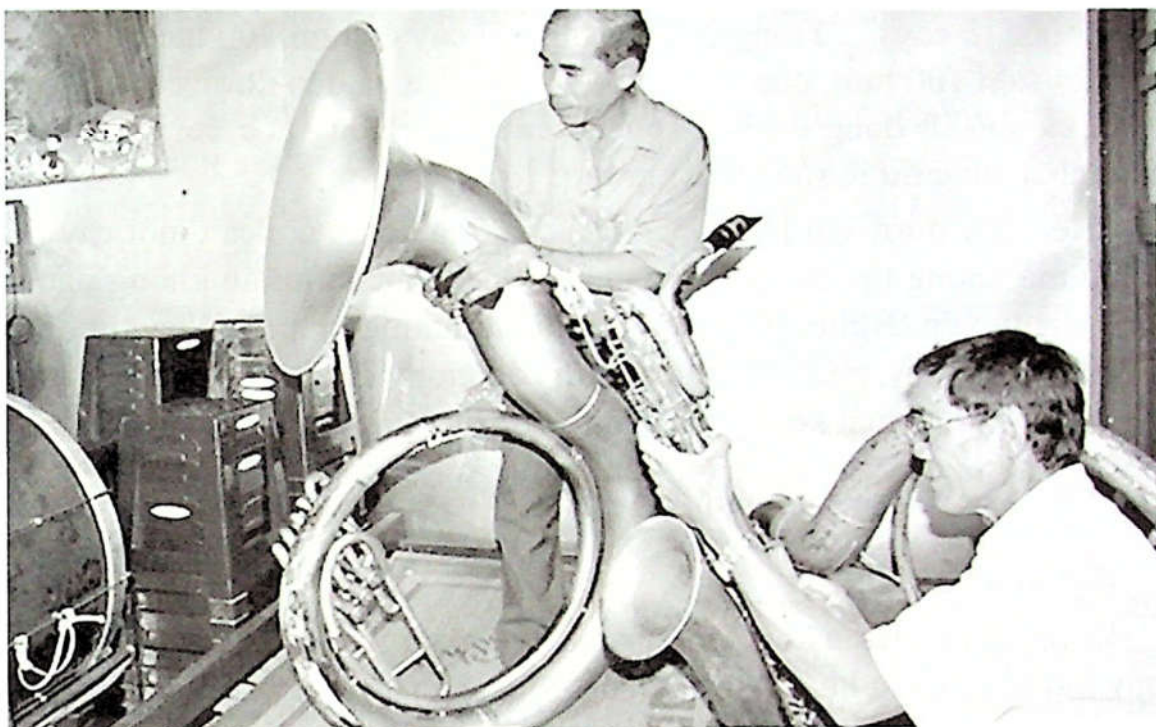
Thời điểm tháng 12 này, nếu có dịp ghé thăm các xóm đạo ở xã Gia Tân 1 sẽ thấy không khí chào đón lễ Giáng sinh rộn ràng, náo nức. Vào ban đêm, khi đội kèn giáo xứ tập luyện, đứng xa vài trăm mét người ta đã có thể nghe những âm thanh phát ra từ bộ kèn cổ.

“Báu vật” của cộng đồng

Bộ kèn của Giáo xứ Dốc Mơ có hơn 80 cây, gồm đủ các loại được truyền lại từ cả trăm năm trước. Trong đó, nhiều cây kèn hơn 200 tuổi làm bằng hợp kim quý, đã tạo ra những âm thanh mà không phải loại kèn nào cũng có được. Trải qua hàng chục năm, nhạc kèn đã có những đóng góp trong đời sống văn hóa tinh thần của người dân nơi đây.

Ông Đô cho biết, bộ kèn có mối thâm tình với ông từ khi được giáo xứ trao cho ông quản lý. Ngày nào ông cũng ăn ngủ với chúng, mê mẩn từng con ốc, đường mỗi gò hàn hết sức tinh xảo của những cây kèn.

Theo ông Đô, trên thân kèn đồng trumpet có ghi dòng chữ Maison



Những cây kèn cổ được lau chùi, bảo vệ cẩn thận như những báu vật.

Fondée en 1812, in nơi sản xuất từ nước Pháp và nó là cây kèn quý nhất trong số này. Điều đặc biệt làm nên giá trị của kèn không chỉ lâu năm mà chất lượng âm thanh của kèn cổ rất tốt.

“Thời xưa, người ta pha thêm vàng vào đồng khi chế tạo kèn. Từng chi tiết nhỏ trong thân kèn cũng được chọn lựa cẩn thận, nhìn bằng mắt thường khó nhận ra. Qua thời gian, một vài cây kèn hư hỏng đã được thay thế, nhưng có lẽ không bằng. Kể cả kèn do các nước Mỹ, Nhật... sản xuất cũng không thể độ lại chất lượng âm thanh của cây kèn cũ” - ông Đô chia sẻ.

Hiện tại, bộ kèn cổ của Giáo xứ Dốc Mơ do ông Đô quản lý chia thành 7 nhóm, gồm: clarinet (16 cây), trumpet (22 cây), altosaxo (6 cây),

Ông Trần Duy Đô cho hay: “Năm nào cũng có người từ khắp nơi trên cả nước tìm đến đặt vấn đề mua lại mấy cây kèn cổ nhưng chúng tôi nhất quyết không bán, dù cái giá họ đưa ra khiến mình không dám mơ tới”.

trombone (8 cây)... Trong đó, khoảng 3-5 cây có hơn 200 tuổi, khoảng 10 cây trên 100 tuổi, còn lại từ 50-70 tuổi. Tất cả đều được cất giữ cẩn thận và nhờ sử dụng thường xuyên nên những hòng hóc, lỗi sai sót dù nhỏ nhất cũng được sửa chữa kịp thời.

“Kèn quý được coi là báu vật của cả cộng đồng, chỉ cần một cây hư hòng mà không tìm ra cách sửa chữa, khắc phục là tôi ăn không ngon, ngủ chẳng yên. Người chơi kèn thì nhiều, nhưng biết sửa kèn chỉ đếm trên đầu ngón tay, phải giao cho người nào giỏi việc sửa thật sự. Bây giờ, nhiều nước sản xuất kèn, giá cả cũng vô chừng, nhưng khi đem về chơi không hay bằng kèn cũ, độ bền cũng thua kém” - ông Đô cho hay.

Đội kèn “khủng”

Đồng Nai có hàng chục đội nhạc kèn đồng, mỗi đội kèn có số lượng, quy mô nhạc công khác nhau. Riêng đội kèn của Giáo xứ Dốc Mơ được người trong nghề truyền tai nhau về nhiều cái lạ. Ngoài đội kèn có tuổi đời lâu nhất với những cây kèn cổ trăm năm, ở đây còn có số lượng người chơi kèn thuộc dạng “khủng” với hơn 70 người, lớn nhất nhì các tỉnh miền Nam.

“Ngoài phục vụ cho các buổi lễ ở giáo xứ, chúng tôi còn trình diễn ở bên ngoài. Nhà nào có hiếu hi đều gọi đội kèn đến chơi. Tùy từng dịp mà chúng tôi chọn bản nhạc cho phù hợp, để khi nhạc cất lên phản ánh đúng tinh thần mà gia chủ mong muốn” - ông Lê Văn Nhiên (54 tuổi) cho hay.

Đội kèn quy tụ nhiều người tham gia, độ tuổi cũng vì thế mà có sự chênh lệch nhiều. Người có kinh nghiệm lâu nhất trên 40 năm, người mới vào nghề khoảng vài ba tháng, nhưng mỗi người một tài năng, bí quyết riêng. Nói về người chơi kèn, ông Nhiên lý giải ngắn gọn, phải có sự hiểu biết nhất định để nhận định, đánh giá đúng giá trị của kèn. Muốn thổi hay phải nắm được hồn cốt của từng loại kèn và đặc biệt là phải có cái duyên.

“Kèn có nhiều loại to nhỏ, độ nặng nhẹ khác nhau. Như loại kèn bass to, nặng gần chục ký, cần người đủ sức khỏe mới mang vác được trong những lần biểu diễn di động, hay loại clarinet nhỏ gọn nhưng khó chơi

hơn. Vì thế mà yêu cầu người thổi phải thật am hiểu về nó” - ông Nhiên tâm sự.

Vào thời điểm này, ở các xóm đạo của xã Gia Tân 1, không khí chuẩn bị đón Giáng sinh và năm mới đã nhộn nhịp. Nhà nhà chuẩn bị trang hoàng đèn nháy, xây các hang đá rất đẹp mắt. Vì thế, đội kèn của ông Đô cũng bận rộn cho những sự kiện sắp tới.

Ban đêm, sau khi cơm nước xong, hơn 70 thành viên trong dàn nhạc lại tập trung ở nhà ông Đô để tập luyện. Ai cũng vui vẻ, háo hức tập trung vào nhiệm vụ của mình. Âm thanh phát ra từ những cây kèn cổ lúc réo rắt, lúc dữ dội tạo nên một bản nhạc đa âm sắc khiến nhiều người thích thú. Vì cùng hòa âm với số lượng người đông nên đứng xa vài trăm mét đã có thể nghe thấy.

“Mùa này, đội kèn có vất vả hơn, nhưng ai nấy đều vui vẻ vì tiếng kèn của mình làm vui lòng hầu hết bà con giáo dân. Chúng tôi chơi kèn với lòng say mê và trách nhiệm của một người nghệ sĩ không chuyên” - anh Nguyễn Ngọc Khuê (18 tuổi), thành viên trẻ nhất trong đội kèn, hồ hởi nói.

Thanh Hải

(Báo Đồng Nai ra ngày 23-12-2014)

Giồng Sấn đổi thay

53 năm trước, quân đội Sài Gòn đã thực hiện một vụ thảm sát tại khu vực ngã ba sông Giồng Sấn (thuộc ấp Phú Đông, xã Phú Hữu; nay thuộc ấp Bến Đình, xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch) khiến 536 người dân thiệt mạng.

“Sau 53 năm, vùng đất này đã hoàn toàn thay đổi. Cuộc sống của chúng tôi khá lên từng ngày, con cháu không còn vất vả như cha ông mà được học hành đàng hoàng, những người vô tội bị thảm sát năm xưa giờ cũng có nhà bia tưởng niệm, ngày đêm hương khói âm cúng...” - ông Nguyễn Văn Thành (87 tuổi, ngụ ấp Bến Đình, xã Phú Đông, nhân chứng vụ thảm sát năm xưa) cho biết.

Không thể nào quên

Vào lúc 16 giờ ngày 27-9-1964, khi ghe thuyền của người dân neo đậu buôn bán tại khu vực ngã ba Giồng Sấn tấp nập thì xuất hiện 3 máy bay của quân đội Sài Gòn từ hướng Biên Hòa bay đến. Sau khi quần đảo nhiều vòng, 3 chiếc máy bay trút hàng loạt bom đạn xuống ngã ba sông, nơi có hàng trăm người đang tụ tập. Nhiều người dân sống xung quanh phải chui xuống hầm trú ẩn hoặc chạy đi xa để tránh đạn pháo từ đồn Nhà Bè bắn qua. Sau hơn 1 giờ quần đảo ném bom với hàng chục lượt máy bay, trên ngã ba sông chỉ còn hàng trăm thi thể không lành lặn với tiếng khóc, tiếng gào thét vang trời.



Ông Nguyễn Văn Thành (trái) chỉ hướng máy bay ném bom khu vực Giồng Sắn.

Hai chân đã yếu, đôi mắt đã mờ nhưng khi nghe nhắc đến vụ thảm sát cách đây 53 năm, ông Nguyễn Văn Kiếm (ngoài 80 tuổi, ngụ ấp Bến Đình, nhân chứng vụ thảm sát) lại dậy lên cảm giác rùng mình.

Ông Kiếm cho biết thời điểm xảy ra vụ thảm sát tại ngã ba Giồng Sắn bà con đang họp chợ. Ông làm nghề đánh cá nên thường chèo xuồng ra đây vì có nhiều thứ cần mua bán, trao đổi. Hôm đó, may mắn là ông đi từ sáng sớm, chứ nếu đợi đến chiều mới ra không chừng cũng thiệt mạng vì bom.

“Khi bom ngưng, chúng tôi kẻ chạy bộ, người chèo ghe ra sông thì thấy hàng trăm thi thể không nguyên vẹn; có thi thể bị hất văng lên cây, có thi thể dạt vào bờ; ghe xuồng cũng tan nát; tiếng người gọi nhau, tiếng khóc la ầm ĩ. Suốt đêm hôm đó, cả ngày hôm sau và kéo dài thêm 10 ngày nữa, khắp các xã lân cận khu vực Giồng Sắn, như: Phú Hữu, Phước Khánh, Vĩnh Thanh, Đại Phước..., đâu đâu cũng rợp một màu tang tóc.

Phải mất đêm đó và sang tận ngày hôm sau, người thân của các nạn nhân và người dân xung quanh mới đem được một số thi thể vào bờ. Có thi thể chìm vài ngày sau mới nổi, có thi thể bị chìm hẳn. Đó là chưa kể nhiều người bị bom nổ gần, thi thể mỗi nơi một mảnh, không biết đâu mà tìm” - ông Kiếm rùng mình nhớ lại.

Theo ông Lương Hữu Châu, Phó chủ tịch UBND xã Phú Đông, sau này ông được nghe nhiều người kể rằng một số nạn nhân ở xa hoặc không nhận diện được thi thể đã được quy tập chôn chung vào một mộ tập thể. Khi xây mới nhà bia tưởng niệm, một số thân nhân của họ mới đưa về chôn nơi khác. Đến nay thì các nhân chứng đã lớn tuổi, người ở xa, người qua đời, chỉ còn ít người sống tại địa phương. Họ là những chứng nhân kể lại cho thế hệ sau nghe tội ác chiến tranh và biết quý trọng cuộc sống hòa bình.

Phó chủ tịch UBND xã Phú Đông Lương Hữu Châu cho biết xã Phú Đông đang trong quá trình xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu. Từ đầu năm 2017 đến nay, địa phương đã tổ chức họp và vận động dân đóng góp thực hiện được 2/4 con đường (đạt 50% chỉ tiêu năm 2017). Ngoài ra, có gần 90 hộ dân tự tháo dỡ các công trình lấn chiếm hành lang lộ giới. Những điều đó giúp cho bộ mặt nông thôn của xã Phú Đông ngày càng khang trang, đường sá đi lại thuận lợi, giúp học sinh đến trường thuận lợi và an toàn.

Vườn mình sau nửa thế kỷ

Hơn 50 năm sau vụ thảm sát đẫm máu, khu vực Giồng Sắn và xã Phú Đông hôm nay đã chuyển mình, vươn lên thành xã nông thôn mới (được công nhận vào tháng 10-2015). Khu vực quanh ngã ba sông năm xưa nay đã có nhiều nhà dân khang trang, vườn dừa xanh mát và công viên, nhà bia tưởng niệm hơn 500 nạn nhân của vụ ném bom.

Ông Nguyễn Văn Thành (ngụ ấp Bến Đình, nhân chứng vụ thảm sát năm xưa) chia sẻ đời sống người dân địa phương hiện nay đã khá lên rất nhiều. Như ông ngày xưa chỉ có căn nhà lá, đi kéo cá sông lên bán, nay ông đã có nhà xây khang trang, vừa nuôi vịt, nuôi cá vừa làm nhà nuôi chim yến, thu nhập đủ nuôi sống gia đình và dư dả một ít.

“Vài năm trước, mấy đứa cháu của tôi muốn đi học THCS, THPT phải đi vòng qua khu căn cứ Vùng 2 Hải quân (ngày xưa là căn cứ Thành Tuy Hạ). Nay trường học xây gần ngay công UBND xã, gồm cả trường mẫu giáo, tiểu học, THCS, THPT nên mấy đứa nhỏ đi học gần nhà, có mưa gió cũng đỡ lo. Ngày xưa, chỗ này chính quyền Sài Gòn thành lập quận Nhơn Trạch (thuộc tỉnh Biên Hòa), có 13 xã, dân số cũng thuộc loại đông trong tỉnh. Gọi là quận chứ đường toàn đường đất, đường nhựa rất ít, xe cộ chủ yếu là xe đạp với xe quân sự, không được khang trang như bây giờ đâu” - ông Thành kể lại.

Sau hơn nửa thế kỷ, cuộc sống mới đã hồi sinh ở nơi đây; sự mát mát, đau thương giờ chỉ còn ẩn sâu trong ký ức của mỗi gia đình, mỗi con người. Sau hơn 13 năm thành lập xã, đến nay 100% đường giao thông nông thôn trong xã Phú Đông đã được trải nhựa, bê tông, hoặc trải đá chắc chắn. Hệ thống điện hạ thế kéo đến từng xóm, áp với 100% hộ dân đều sử dụng điện, từ đó đời sống tinh thần của người dân ngày càng nâng cao.

Phó chủ tịch UBND xã Phú Đông Lương Hữu Châu cho biết từ năm 2015 đến nay, các trường mẫu giáo, tiểu học, THCS trong xã liên tục được sửa chữa, xây mới phục vụ con em địa phương đi học thuận tiện. Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 và tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học lên ở Phú Đông đều đạt 100%.

“Địa phương muốn thay đổi tích cực thì phải giúp cho những hộ nghèo thoát nghèo, trẻ em được đi học, lao động có việc làm ổn định. Hiện tại, số hộ nghèo của xã còn 40 hộ (chiếm 1,23% toàn xã), chúng tôi phấn đấu đến hết năm 2017 sẽ có 12 hộ thoát nghèo bền vững. Do đó, từ đầu năm đến nay, các đoàn thể ở địa phương, như: Hội Nông dân, Hội Liên hiệp phụ nữ... lập các tổ cho vay, hướng dẫn hộ nghèo sử dụng vốn vay đúng mục đích cho 12 hộ nghèo với tổng số tiền 150 triệu đồng. Chúng tôi cố gắng xóa hết hộ nghèo để địa phương từ một vùng đất đau thương năm xưa trở thành xã phát triển, đời sống nhân dân ngày một nâng cao về mọi mặt và sớm đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu vào thời gian tới” - ông Lương Hữu Châu vui vẻ cho biết.

Đăng Tùng

(Báo Đồng Nai ra ngày 26-9-2017)

Cuộc đời mới

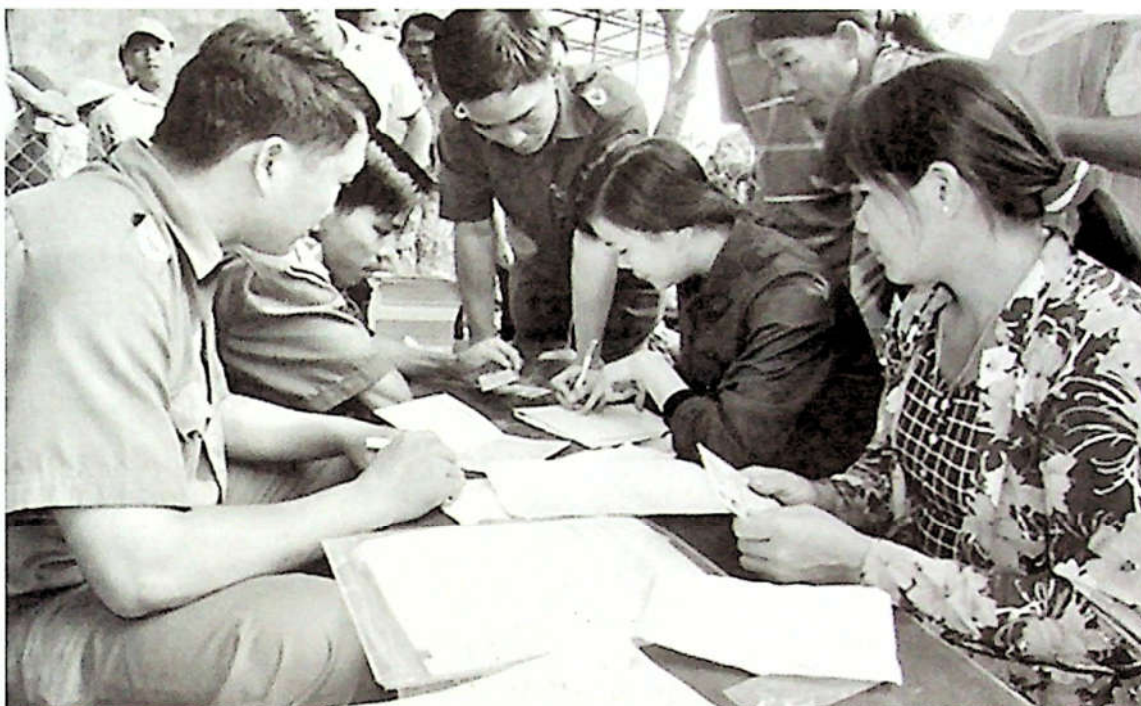
Sau hàng chục năm định cư trên đất Đồng Nai, gần 200 hộ dân của xã Đăng Hà (huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước) mới chính thức trở thành công dân của xã Đắc Lua (huyện Tân Phú). “Khi có danh phận rõ ràng thì mọi thủ tục hành chính liên quan đến cuộc sống của chúng tôi cũng đỡ nhiều khê hơn so với trước đây” - ông Triệu Văn Phùi (51 tuổi, ngụ thôn 1, xã Đắc Lua) tâm sự khi được trở thành công dân mới của Đồng Nai.

Ông Phùi chia sẻ những năm 1980-1990 là khoảng thời gian người dân từ các tỉnh miền núi Tây Bắc như ông vào đây lập nghiệp. Xem nơi đây như vùng đất lành để định cư nên ai cũng mong mỗi sớm ỏn định để phát triển kinh tế.

Bao năm mang phận “ở đậu”

Nơi bà con sinh sống nằm trọn trong Vườn quốc gia Cát Tiên, gần khu vực Trạm Kiểm lâm Đabongkua. Xung quanh rừng núi bao phủ, người dân khá gian nan để khai phá đất đai làm ruộng trồng lúa. Khi những cánh đồng rộng lớn hình thành thì đời sống của mọi người mới bớt vất vả.

Do ở nơi khí hậu không mấy ưu đãi, nguồn nước chủ yếu dựa vào tự nhiên nên việc trồng lúa chỉ được 2 vụ/năm, người dân phải bám rừng mà sống. Sau này được chính quyền địa phương hỗ trợ thêm cây điều giống để trồng, kinh phí để chăn nuôi nên thu nhập của người dân phần nào được cải thiện.



Sau khi nhập về xã Đắc Lua (huyện Tân Phú), người dân bắt đầu được tạo điều kiện làm lại giấy chứng minh nhân dân ngay tại chỗ.

“Lúc đó, Bình Phước chưa tách tỉnh mà vẫn còn thuộc tỉnh Sông Bé. Đến năm 1997, chúng tôi mang danh phận mới là công dân của xã Đăng Hà” - ông Phùì cho hay.

Tiếng là công dân xã Đăng Hà, nhưng phần lớn diện tích đất của thôn 1 và thôn 3 xã này lại thuộc địa phận xã Đắc Lua, khiến công tác cấp sổ hộ khẩu, giấy chứng minh nhân dân... cho người dân ở đây gặp nhiều khó khăn (cả 2 thôn chỉ có vài hộ được cấp hộ khẩu). Người dân muốn thực hiện các thủ tục hành chính để cho con em đi học, xin việc làm, phát triển kinh tế... không được thuận lợi do không làm được sổ hộ khẩu.

Gia đình ông Phùì sau gần 20 năm định cư ở đây mà trong tay không có bất cứ loại giấy tờ nào. Cả gia đình 6 người sống trong cảnh 3 không: không hộ khẩu, không giấy chứng minh nhân dân và không “sổ đỏ”. Để các con có cơ hội tìm con chữ, ông phải nương nhờ vào nhà khác.

Cũng giống gia đình ông Phui, ông Nông Văn Định (50 tuổi, ngụ thôn 1) vào đây lập nghiệp đã gần 30 năm. Sau nhiều năm chăm chỉ cày cuốc, gia đình ông đã có 2 héc-ta đất ruộng trồng lúa, năng suất 5 tạ/sào. Có trong tay chút vốn, gia đình ông muốn mở rộng sản xuất, phát triển kinh tế, nhưng không làm được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên chẳng thể thế chấp ngân hàng để vay vốn làm ăn.

Từ đó đến nay, mọi thu nhập của gia đình ông Định chủ yếu phụ thuộc vào việc làm lúa.

Những năm thời tiết không thuận lợi, mùa màng thất bát, kinh tế gia đình vốn đã khó lại càng thêm khó. Cách đây chừng 2 tháng, nghe trường thôn thông báo các hộ dân ở đây sắp được nhập về xã Đắc Lua cũng là lúc ông Định mừng vui hơn bao giờ hết.

Ông Định tâm sự với người dân quê, không có gì quý giá bằng việc được cầm giấy tờ đất đai, nhà cửa và tài sản mang tên mình. Quan trọng hơn hết là ai cũng được thực hiện quyền công dân, được cấp hộ khẩu, giấy chứng minh nhân dân...

Trường thôn 1 Triệu Văn Tích cho biết thêm, cả thôn chỉ có người dân sống ở tổ 1 thuộc tỉnh Bình Phước nên được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số còn lại không ai có hộ khẩu, không được cấp sổ đỏ. Đất đai không có giấy tờ, bà con không tiếp cận được các nguồn vốn vay của Nhà nước để phát triển kinh tế.

“Mong mỗi lớn nhất của bà con ở đây khi thành công dân Đồng Nai là được các ngành, địa phương quan tâm, tạo điều kiện để ổn định cuộc sống” - ông Tích hồ hởi nói.

Thực hiện chỉ đạo của UBND 2 tỉnh Đồng Nai và Bình Phước về việc bàn giao công tác quản lý hộ khẩu, vào ngày 14-12, Công an tỉnh đã tổ chức lễ tiếp nhận 964 nhân khẩu của 194 hộ dân thuộc các thôn 1 và 3 của xã Đắc Hà (huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước) về nơi cư trú mới tại xã Đắc Lua sau hàng chục năm chậm giải quyết do vướng địa giới hành chính. Những hộ dân này vốn thuộc diện quản lý hành chính của xã Đắc Hà, nhưng lại sinh sống ở địa phận xã Đắc Lua nên không được cấp hộ khẩu, giấy chứng minh nhân dân...

Mong sớm an cư

Bao năm nay, thôn 1 và thôn 3 bị đồi núi chia cách, cản trở. Từ đây vào trung tâm xã Đắc Lua phải đi hơn 20km đường rừng. Mùa mưa, đường sá lầy lội, sinh bùn ngang tận đầu gối, việc lưu thông vô cùng khó khăn. Dân trong thôn có đến 98% là người dân tộc thiểu số (chủ yếu là các dân tộc: Tày, Nùng, Mường). Được nhập về Đồng Nai, bà con hy vọng chính quyền địa phương sẽ hỗ trợ kinh phí làm đường sá đàng hoàng hơn so với trước kia, để đường nối đường, ấp nối ấp nhằm sớm an cư lập nghiệp.

Phó chủ tịch UBND xã Đắc Lua Trương Văn Oanh cho hay đường địa giới hành chính ở thực địa giữa Bình Phước và Đồng Nai đã được 2 tỉnh thống nhất, cắm mốc và bàn giao cho các xã. Việc quản lý về địa giới hành chính thực hiện theo đúng quy định, các hộ dân nằm dọc đường địa giới hành chính thuộc địa bàn xã, huyện, tỉnh nào thì thuộc quyền quản lý hành chính của xã, huyện, tỉnh đó.

Như vậy, những hộ dân sinh sống thuộc địa bàn tỉnh Bình Phước do xã Đăng Hà quản lý; những hộ sinh sống trên đất Đồng Nai do xã Đắc Lua quản lý. Trong quản lý hành chính, sẽ có khó khăn xảy ra vì địa bàn rộng, dân cư không tập trung. Công tác vận động tuyên truyền cũng không thuận lợi do ảnh hưởng đến vấn đề quản lý, bảo vệ rừng. Tuy nhiên, UBND xã Đắc Lua đã sẵn sàng đón nhận bà con trở về địa phương.

Đại tá Trần Thị Ngọc Thuận, Phó giám đốc Công an tỉnh, cho biết thời gian qua Đồng Nai đã khẩn trương tiến hành giải quyết các công tác về hộ khẩu cho người dân ở khu vực này. Trước mắt, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh và Công an huyện Tân Phú sẽ phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ thuộc Công an tỉnh Bình Phước nhanh chóng tiếp nhận, vận chuyển đầy đủ hồ sơ, dữ liệu liên quan đến số dân ở đây.

Do vị trí khu vực thôn 1 và thôn 3 xa trung tâm hành chính xã Đắc Lua nên lực lượng công an sẽ trực tiếp xuống địa bàn tạo điều kiện cho bà con điều chỉnh giấy tờ cá nhân, không phải đi lại xa xôi, vất vả và sớm

ổn định cuộc sống. Đến tháng 1-2018, phải hoàn tất các thủ tục pháp lý theo quy định.

“Việc bàn giao công tác quản lý nhân hộ khẩu, cấp giấy chứng minh nhân dân cho người dân tại đây hết sức cần thiết, tạo điều kiện giải quyết các thủ tục hành chính trong công việc và cuộc sống sinh hoạt. Đây cũng là cầu nối chuyển tải thông tin, tuyên truyền pháp luật góp phần đảm bảo an ninh trật tự ổn định trên địa bàn tỉnh” - Đại tá Trần Thị Ngọc Thuận nhấn mạnh.

Thanh Hải

(Báo Đồng Nai ra ngày 18-12-2017)

Ấm no xã bưởi Tân Bình

Về xã Tân Bình (huyện Vĩnh Cửu) sau vụ bưởi tết được mùa, được giá mới thấy không khí đón xuân của bà con ở đây phấn khởi, náo nhiệt thế nào. Dù đã thu hoạch xong bưởi tết, nhưng nhiều nhà vườn vẫn còn những cây bưởi trĩu quả, đang tất bật chăm sóc để bán lai rai cho đến tận tháng 4-5 với hy vọng mang lại nguồn thu nhập cao.

Những khuôn mặt hớn hở với nụ cười tươi của bà con nông dân trồng bưởi đang háo hức đón một năm mới với nhiều thuận lợi hơn.

Nông dân đua nhau làm giàu

Cây trồng thế mạnh của vùng đất Tân Bình lâu nay là cây bưởi, một loại cây trái đặc sản nổi tiếng của vùng đất Tân Triều ngày xưa. Bởi vậy, ở Tân Bình không ít nông dân trồng bưởi trở nên khấm khá, giàu có và cũng không thiếu những “đại gia” phát lên từ cây bưởi.

Ông Huỳnh Ngọc Mai (ngụ ấp Bình Phước) vui vẻ cho biết ấp Bình Phước là một trong những vựa bưởi của toàn xã nên kinh tế có phần ổn định và phát triển hơn các ấp khác. Đợt bưởi tết vừa qua, hầu như nhà vườn nào ở ấp Bình Phước cũng trúng mùa, được giá. Vườn ít đạt trên 100 triệu đồng, nhà nào đầu tư mạnh, vườn rộng có thể thu về 500-700 triệu đồng.

ĐỒNG NAI - ĐI VÀ ĐẾN

Nhà ông Mai có vườn bưởi rộng hơn 1 hécta, hầu hết đã bước vào giai đoạn cho trái tốt và chất lượng. Để nâng cao giá trị cũng như năng suất, ông Mai đã bỏ ra số tiền lớn đầu tư hệ thống tưới công nghệ cao. Từ đó, ông bắt đầu trồng bưởi sạch và ứng dụng khoa học - kỹ thuật để cây bưởi có thể ra trái quanh năm nên cho thu nhập cao.

“Nhiều người từ chỗ nghèo khó, cuộc sống dần khấm khá nhờ cây bưởi đặc sản. Một số người từ nơi khác đến đây mua đất, mở rộng vườn, đầu tư hệ thống chăm sóc, tưới tiêu hiện đại cho ra những trái bưởi đạt chuẩn, đưa cây bưởi Tân Triều vươn ra tận nước ngoài” - ông Mai bộc bạch.

Nói đến cây bưởi, ông Nguyễn Văn Lọt (ngụ ấp Tân Triều) chia sẻ ở Tân Bình có nhiều nông dân trồng bưởi có tiếng, nhờ bưởi mà họ đã trở nên giàu có. Từ kinh nghiệm truyền thống, kết hợp với khoa học - kỹ thuật, người trồng bưởi ở Tân Bình có thể xử lý cho bưởi ra hoa sớm, ép bưởi chín vào dịp tết, thậm chí tạo dáng bưởi lạ mắt bán giá cao. Những việc trước kia thấy khó khăn, hiếm người làm được thì bây giờ đó là chuyện thường ở đây.

Ông Lọt cũng là nông dân trồng bưởi có kinh nghiệm trong vùng. Cả cuộc đời ông gắn với cây bưởi, từ 2 bàn tay trắng đến nay ông đã tạo dựng cho mình một cơ ngơi bệ thế. Ông còn truyền dạy kinh nghiệm trồng bưởi cho con cháu, giúp người trồng bưởi phát triển kinh tế, làm giàu từ bưởi. Để trái bưởi Tân Triều được khắp nơi biết đến, ông còn tạo ra rượu bưởi thơm ngon nức tiếng, góp phần xây dựng thương hiệu loại đặc sản này.

Khoảng chục năm trở lại đây, khi trái bưởi Tân Triều được thị trường đón nhận và ưa chuộng, ông Lọt có thể sống an nhàn nhờ vườn bưởi lâu năm. Năm nào vườn cây sung sức, ông còn xử lý cho cây bưởi ra trái vụ để bán được nhiều tiền hơn, thu về cả trăm triệu đồng.

Vùng đất Tân Bình vốn được bồi đắp nhờ phù sa màu mỡ của dòng sông Đồng Nai nên thích hợp với việc trồng các cây có múi. Trong đó, cây bưởi có sự ngọt thanh đặc trưng và đã trở thành đặc sản của Đồng Nai. Hiện nay, bưởi Tân Triều có mặt khắp nơi, là niềm tự hào của những người nông dân Tân Bình.



Nông dân xã Tân Bình thu hoạch bưởi.

“Thỏ nhưỡng nơi này đặc biệt thích hợp với loại cây ăn trái có múi và giống bưởi đường lá cam Tân Triều khó có nơi nào sánh kịp về độ ngon. Nhiều nông dân địa phương khác lấy giống bưởi đường lá cam Tân Triều về trồng, bước đầu cũng cho trái, nhưng vị ngọt thanh mát, chua dịu và mọng nước trong từng tép bưởi thì thua xa ở đây” - ông Lọt nói.

Xã bưởi giàu mạnh

Toàn xã Tân Bình hiện có hơn 370 hécta đất vườn được người dân đầu tư trồng bưởi. Ngoài đầu tư, áp dụng kỹ thuật hiện đại vào làm bưởi sạch, nhiều hộ còn kết hợp làm du lịch nhà vườn phục vụ nhu cầu khách đến tham quan, tìm hiểu về giống cây đặc sản của vùng đất Tân Triều.

Mỗi năm, địa phương đón hàng ngàn lượt khách đến tham quan. Từ đó, thu nhập bình quân đầu người năm sau cao hơn năm trước. Năm 2015, thu nhập bình quân đầu người đạt 35 triệu đồng/năm, năm 2016 đạt 51 triệu đồng thì năm 2017 đạt 55 triệu đồng. Hiện toàn xã không còn hộ nghèo.

Tại một số ấp, như: Tân Triều, Vĩnh Hiệp..., có trên 90% đường làng, ngõ xóm được bê tông hóa, tạo thuận lợi cho việc buôn bán, vận chuyển nông sản. Nhiều căn nhà khang trang nằm xen giữa những vườn bưởi rộng lớn, xe cộ vào ra nhộn nhịp, góp phần thay đổi bộ mặt của xã nông thôn trước đây.

“Có đường chính rồi, nông dân góp tiền, góp sức làm đường kết nối đến tận vườn bưởi. Vì vậy, vào mỗi vụ thu hoạch, xe của thương lái đến tận vườn lấy hàng, giá mua bưởi cũng cao hơn so với trước kia. Chuyện làm ăn, làm giàu nhờ vậy mà thuận lợi để nông dân yên tâm sản xuất” - bà Phạm Thị Nga (ngụ ấp Tân Triều) hồ hởi nói.

Bí thư Đảng ủy xã Tân Bình Tạ Quốc Sỹ chia sẻ thời gian qua hàng loạt công trình lớn được đầu tư xây dựng ở Tân Bình, như: xây trường mầm non, nâng cấp tuyến đường thủy lợi, đường sá..., góp phần hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân.

Xã Tân Bình cũng là địa phương đầu tiên của huyện Vĩnh Cửu được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2014, hiện đang phấn đấu thực hiện 2 tiêu chí còn lại trong bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao của tỉnh để được xét công nhận hoàn thành trong năm 2018.

“Để đạt được mục tiêu này, xã Tân Bình chú trọng thực hiện việc chuyển đổi diện tích lúa đang canh tác không hiệu quả, vận động nhân dân chuyển sang trồng các loại cây hiệu quả cao hơn. Đồng thời, triển khai nhiều biện pháp nhằm đảm bảo tình hình an ninh trật tự, tạo sự an tâm cho người dân địa phương phát triển kinh tế” - ông Sỹ nhấn mạnh.

Thanh Hải

(Báo Đồng Nai ra ngày 26-2-2018)

Ở khoa tâm thần dành cho người nước ngoài

Ở Bệnh viện tâm thần trung ương 2 (TP.Biên Hòa) có một khoa rất đặc biệt vì bác sĩ, điều dưỡng và bệnh nhân chỉ trao đổi bằng tiếng Anh. Đó là Khoa Tâm thần cán bộ và quốc tế, có chức năng tiếp nhận, điều trị cho bệnh nhân người nước ngoài.

Giữa trời trưa tháng 4 nóng hừng hực, khi bước vào Khoa Tâm thần cán bộ và quốc tế, chúng tôi lập tức cảm nhận được không khí mát mẻ tỏa ra từ các phòng dịch vụ có máy lạnh. Ở đây bác sĩ, nhân viên y tế và bệnh nhân khá thân thiện, vui vẻ.

Bác sĩ kiêm phiên dịch

Vừa thấy bác sĩ Trần Thanh Liêm, Trưởng khoa Tâm thần cán bộ và quốc tế, bước vào phòng làm việc, bệnh nhân H.K. (quốc tịch Nhật Bản) đã ghé sát tai nói với bác sĩ điều gì đó với nét mặt có vẻ rất hệ trọng. Vì bác sĩ nghe xong vỗ vai bệnh nhân và nói bằng tiếng Anh trấn an bệnh nhân H.K. không nên quá lo lắng, yên tâm về phòng nằm nghỉ vì bác sĩ đang có khách. Ngay sau đó, bệnh nhân này lịch thiệp cúi chào tạm biệt bác sĩ theo kiểu người Nhật Bản rồi về lại phòng.

H.K. là một chuyên gia người Nhật Bản đến làm việc ở Việt Nam nhiều năm nay. Mang căn bệnh rối loạn lưỡng cực nên khi lên cơn hưng

ĐỒNG NAI - ĐI VÀ ĐẾN

cảm anh hay nói nhiều, hay làm phiền người khác và không chịu ngủ. Mỗi lần như vậy, anh lại nhập viện để điều trị bệnh, đến khi bệnh ổn anh đi làm lại. Theo bác sĩ Trần Thanh Liêm, đây là một dạng bệnh tâm thần nhẹ, người bệnh vẫn sinh sống, hoạt động bình thường; khi có các yếu tố nguy cơ như: áp lực công việc, chấn động tâm lý... bệnh sẽ dễ tái phát.

Khác với H.K., nữ bệnh nhân K.B. (quốc tịch Uzbekistan) rất kiệm lời. Qua phiên dịch của bác sĩ Liêm, bệnh nhân K.B. cho biết cô vốn là giáo viên dạy ngoại ngữ cho một trung tâm ngoại ngữ ở TP.Hồ Chí Minh, bình thường cô luôn hoạt bát, yêu đời. Bỗng dưng một ngày, gia đình phát hiện cô có biểu hiện bất thường không thích giao tiếp, kiệm lời, ủ rũ. K.B. được người nhà đưa đến bệnh viện khám thì mới biết cô bị tâm thần phân liệt. Đây là lần thứ 2 bệnh nhân K.B. quay lại khoa điều trị. Hiện nay, bệnh tình của K.B. đã ổn định và chuẩn bị về nước.

Bác sĩ Liêm kể ngày mới thành lập khoa, ông là người giỏi ngoại ngữ nên phải làm luôn công việc phiên dịch cho đồng nghiệp, điều dưỡng, nhân viên phục vụ khi cần. Sau một thời gian, các bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên trong khoa từng bước trau dồi được vốn tiếng Anh thì ông mới thôi kiêm thêm công việc phiên dịch. Việc trao đổi tiếng Anh lưu loát với người bình thường đã khó, và càng khó hơn khi trao đổi với bệnh nhân tâm thần. Đó là một trong những khó khăn, rào cản lớn nhất trong điều trị bệnh cho người nước ngoài.

Điều trị không chỉ bằng thuốc

Bác sĩ Liêm bộc bạch, để hiểu người bệnh nói gì thì trước hết phải hiểu tâm lý người bệnh muốn nói, trình bày điều gì trước. Sau đó, qua trao đổi bác sĩ đoán biết được điều bệnh nhân muốn trình bày. Điều trị bệnh tâm thần nếu chỉ điều trị bằng thuốc thì hiệu quả sẽ không cao.

Điều quan trọng là phải lắng nghe bệnh nhân, khuyến khích họ bày tỏ mong muốn để có hướng giúp đỡ. Cho nên mỗi lần mở cửa vào phòng trực, bác sĩ Liêm và đội ngũ y, bác sĩ của khoa luôn nhận được những lá thư tay của bệnh nhân chỉ chít những lời tâm sự bằng tiếng Anh và các ngôn ngữ khác.



Bác sĩ Trần Thanh Liêm (phải), Trưởng khoa Tâm thần cán bộ và quốc tế, đang trao đổi với bệnh nhân K.B. (người Uzbekistan).

Đưa chúng tôi đi tham quan các phòng điều trị, bác sĩ Liêm vỗ vai một bệnh nhân nam đang cời trần yêu cầu về phòng mặc áo, bệnh nhân này ngoan ngoãn nghe theo. Theo bác sĩ Liêm, một trong những thuận lợi trong chữa bệnh cho người nước ngoài chính là ý thức chấp hành trong điều trị và sinh hoạt của bệnh nhân rất

tốt. Đa số bệnh nhân người nước ngoài nhập viện điều trị là những người đến Việt Nam để làm việc hoặc đi du lịch không may trở bệnh. Phần đông trong số bệnh nhân có trình độ, có kiến thức nền khá tốt.

“Chính vì vậy, những ngày đầu nhập viện chúng tôi tiếp cận với họ

Khoa Tâm thần cán bộ và quốc tế (Bệnh viện tâm thần trung ương 2) hiện có 43 bệnh nhân đang điều trị. Trong số đó, bệnh nhân là người nước ngoài khoảng 10 người. Khoa cũng từng tiếp nhận bệnh nhân với nhiều quốc tịch khác nhau như: Úc, Nga, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Singapore... Ngoài ra, còn có Việt kiều về thăm quê và điều trị bệnh.

rất khó khăn. Nếu bác sĩ không nói chuyện thành thạo bằng tiếng Anh, không bản lĩnh thì bệnh nhân sẽ không hợp tác. Vậy nên, trong vòng 2-3 ngày đầu phải tạo được niềm tin với họ, giải thích rõ tình trạng bệnh, phác đồ điều trị thì họ mới tâm phục khẩu phục” - bác sĩ Liêm bộc bạch.

Rời Khoa Tâm thần cán bộ và quốc tế trong cái nắng chiều gay gắt, nhìn lại phía sau, chúng tôi vẫn thấy những cánh tay bệnh nhân còn vẫy chào tạm biệt. Ở đó, không có khoảng cách bác sĩ và bệnh nhân, không có sự phân biệt giữa người Việt Nam và người nước ngoài. Rồi mai này, các bệnh nhân sau khi ổn định sẽ trở lại làm việc, trở về quê hương xứ sở và họ sẽ nhớ mãi kỷ niệm ở nơi đây, nơi đã giúp họ vượt qua bệnh tật để trở lại với nhịp sống năng động của đất nước mình...

Đoàn Phú

(Báo Đồng Nai ra ngày 10-4-2018)

Những xạ thủ của núi rừng

“Người Choro chúng tôi xưa kia có tập quán dùng nỏ đi rừng săn bắn, được truyền từ đời này qua đời khác. Giờ tuy không còn phải đi săn kiếm miếng ăn nữa nhưng với thể hệ trẻ bây giờ, việc học bắn nỏ là một cách vừa để duy trì nét văn hóa đặc trưng của dân tộc, vừa là cách mà chúng tôi nối liền quá khứ với hiện tại, gắn kết thế hệ trước với thế hệ sau...” - anh Điều Duy Thà (23 tuổi, ngụ ấp Xuân Thiện, xã Xuân Thiện, huyện Thống Nhất) tâm sự với chúng tôi trong lúc đợi mọi người trong đội bắn nỏ của huyện Thống Nhất đến luyện tập.

Bước chân thợ săn

Đội bắn nỏ của người Choro ở huyện Thống Nhất có số lượng thành viên khoảng từ 6-8 người, ngoài ra còn một số người trẻ tuổi nằm trong thành phần dự bị. Ông Điều Chung (56 tuổi, ngụ ấp Xuân Thiện, xã Xuân Thiện, huyện Thống Nhất, đội trưởng đội bắn nỏ), cho biết thường thì một người ở độ tuổi từ 13-16 là đã có thể huấn luyện cách sử dụng nỏ được rồi, nhưng hiện nay người ở độ tuổi này phần lớn phải tập trung vào việc học nên không thể tập đều được. Hơn nữa, để kéo được sợi dây nỏ căng cứng phải đòi hỏi có sức khỏe và độ bền, đa phần thiếu niên hiện nay không có được những tố chất đó.

Buổi tập hôm nay ngoài ông Chung còn có 2 người nằm trong thành phần dự bị của đội là anh Điều Duy Thà và Điều Duy Bình (32 tuổi).

ĐỒNG NAI - ĐI VÀ ĐẾN

Trước khi buổi tập bắt đầu, ông Chung yêu cầu anh Bình biểu diễn những động tác của một thợ săn khi tiếp cận mục tiêu để chúng tôi hiểu rõ hơn cách người xưa đi săn thú là như thế nào. Treo tấm bia lên cành cây ở vườn trà cách bãi tập không xa, anh Bình bắt đầu bước từng bước nhẹ nhàng tiếp cận mục tiêu, đôi mắt không rời khỏi tấm bia trong khi hai tay nhanh nhẹn kéo căng dây và lắp tên vào nỏ. Còn cách bia khoảng 10m, anh Bình chậm rãi quỳ xuống, đưa nỏ ngang tầm mắt rồi bắn, mũi tên trượt mục tiêu rồi găm vào thân cây. Nhanh như cắt, anh Bình liền kéo dây và nạp tên một lần nữa, lần này anh ngắm lâu hơn và mũi tên cũng đã đi vào vạch 9 điểm trên bia.

“Nỏ của người Choro được cầm bằng hai tay, một tay giữ chắc phần đuôi bằng cách sử dụng ngón tay trỏ và ngón tay cái, tay còn lại vừa dùng để đỡ phần thân nỏ bằng ngón trỏ vừa dùng để kéo lấy bằng ngón tay giữa. Với người thuận tay phải thì tay phải sẽ là tay cầm đuôi nỏ, còn tay trái sẽ dùng kéo lấy, vì vậy so với nhiều loại nỏ khác, nỏ của người Choro khó sử dụng hơn” - anh Điều Duy Bình cho biết.

Ông Chung cầm lấy cây nỏ từ tay anh Bình rồi giải thích cho chúng tôi: “Ngày xưa chúng tôi đi săn phải đi chân đất, dù có hơi nguy hiểm nhưng bước chân rất êm, không bị con mồi phát hiện. Vừa rồi Bình đã để nỏ cướp cò, mũi tên không những không trúng mục tiêu mà còn có nguy cơ khiến mục tiêu phát giác và bỏ chạy nếu như vừa rồi là một cuộc đi săn thật. Tầm sát thương của loại nỏ này nằm trong khoảng từ 20-25m nên yếu tố quan trọng nhất chính là không để bị phát hiện, rồi nhanh chóng bắn hạ con mồi trong mũi tên đầu tiên. Con mồi của thợ săn người Choro phần nhiều là những con thú nhỏ như sóc, chồn nên đòi hỏi sự chính xác rất cao” - ông Chung vừa đưa chúng tôi về lại bãi tập bắn vừa bộc bạch.

Khó bắn hơn súng rất nhiều

Tại bãi tập bắn, tấm bia tiêu chuẩn của hội thi bắn nỏ các dân tộc được đặt cách vị trí bắn 20m, anh Thà cho biết mỗi người sẽ được bắn 7 mũi



Ông Điều Chung (bên phải) hướng dẫn cách sử dụng nỏ cho anh Điều Duy Bình (bên trái) và Điều Duy Thà (ở giữa).

tên, trong đó 2 mũi bắn thử và 5 mũi tính điểm. Anh nói thêm, anh từng thực hiện nghĩa vụ quân sự nên có dịp so sánh độ khó và sự khác nhau khi sử dụng súng và nỏ. “Các loại súng như AK hay CKC đều có thước ngắm, “đầu ruồi”, báng súng giúp việc ngắm bắn dễ dàng hơn dù ở tư thế nào đi chăng nữa. Còn với nỏ thì việc bắn mũi tên có trúng đích hay không đều dựa vào trực giác hoặc kinh nghiệm lâu năm. Do không có thước ngắm hay bất kỳ thứ gì tương tự nên chúng tôi ngắm bằng cách so đuôi, đầu mũi tên trên một đường hướng đến tâm mục tiêu rồi điều hòa nhịp thở sao cho khi kéo lẫy sẽ chính xác hơn. Điều quan trọng là phải chú ý đến kết cấu thô sơ của nỏ, do đó rất dễ xảy ra tình trạng “cướp cò” nếu người bắn sơ sẩy trong lúc lắp tên vào nỏ. Tôi chỉ vừa biết sử dụng nỏ khoảng vài tháng nay nên cũng thường xuyên xảy ra tình trạng để nỏ “cướp cò”, cá nhân tôi thấy nỏ khó sử dụng hơn súng nhiều...” - anh

Điều Duy Thà đưa cho chúng tôi cầm thử chiếc nỏ rồi giới thiệu từng bộ phận.

Trong lúc anh Thà tập bắn theo sự hướng dẫn của ông Chung, chúng tôi bắt chuyện với anh Bình và được anh kể lại, lần đầu tiên anh học sử dụng nỏ là cách đây 15 năm trong những lần được những người lớn trong họ đưa đi bắn sóc, bắn chồn ở con suối gần nhà. Người Choro không có kích thước tiêu chuẩn nào cho cây nỏ, chỉ cần phù hợp với người bắn, vóc người nhỏ sử dụng nỏ ngắn, người cao lớn thì dùng nỏ dài hơn. Mũi tên cũng vậy, dài hay ngắn cũng không quan trọng, miễn là vừa tầm với cây nỏ và phải đảm bảo thẳng, đuôi tên không bị lệch là được.

Giờ tuy không còn đi săn nữa nhưng những kỹ năng về săn bắn vẫn được thế hệ đi trước truyền lại cho lớp người đi sau. Nỏ hiện nay được dùng trong những lần hội thao, hội thi giữa các dân tộc hoặc dùng trang trí. Riêng với những người Choro lớn tuổi, cây nỏ là phần “hồn” của dân tộc còn được lưu lại trong mỗi người, mỗi gia đình, mỗi thế hệ.

“Người mới cầm nỏ lần đầu sẽ rất ngượng nghịu, do mãi chú ý đến phần tay kéo lẫy mà quên cầm chặt đuôi nỏ. Khi bắn, sợi dây căng cứng bung hết sức sẽ giật rất mạnh, nếu không cầm chặt thì nỏ sẽ bị rơi dẫn tới ảnh hưởng kết quả bắn lần sau. Nếu thay đổi thiết kế của nỏ để cầm cho chắc hơn thì lại thành ra thứ đồ lai tạp, không phải nỏ truyền thống của chúng tôi. Ngay trong khi thi, ban tổ chức cũng không chấp nhận chuyện thay đổi thiết kế khác với hình dáng truyền thống của mỗi dân tộc” - ông Chung vừa chỉnh lại cách ngắm cho anh Thà, vừa giải thích cho tôi hiểu cách cầm nỏ của người Choro.

Ông Chung kể đối với người Choro, cây nỏ để đi săn giống như cánh tay phải của họ, người Choro không xài cung là do tính linh hoạt và độ chính xác của nỏ cao hơn. Nỏ có thể vừa di chuyển vừa kéo dây, nạp tên, và đặc biệt là mũi tên của nỏ chỉ dài khoảng 30cm nên không bị vướng khi di chuyển trong rừng. Khi đưa lên ngắm bắn, người dùng nỏ chỉ phải nhẹ nhàng kéo lẫy, còn với cung tên thì phải dùng sức giữ sợi dây căng nên dễ bắn trượt hơn. “Thời xưa mỗi thanh niên đều phải biết dùng nỏ đi săn, con mỗi họ đem về giống như một bằng chứng thể hiện sức mạnh,

sự khéo léo. Bây giờ nó chỉ còn dùng để đi thi, những gì người xạ thủ đem về là tấm huy chương. Điều đó không những đem lại tự hào cho bản thân, gia đình mà còn là niềm tự hào của dân tộc khi bản sắc văn hóa được các thế hệ sau gìn giữ và lưu truyền đến tận ngày nay” - ông Điều Chung đưa tôi chiếc nỏ để bắn thử trong khi trút bầu tâm sự của một người đang cố gắng truyền lại cho thế hệ sau những giá trị truyền thống để không nhạt phai theo năm tháng.

Đăng Tùng

(Báo Đồng Nai ra ngày 7-6-2014)

Đi tìm chủ nhân mộ cổ Cầu Xéo

“Trong mấy chục năm làm nghề khảo cổ, ngôi mộ cổ ở Cầu Xéo, thị trấn Long Thành (huyện Long Thành) do tôi và nhà khảo cổ Đỗ Đình Truật khai quật năm 2011 là ấn tượng nhất, có thể nói là độc nhất vô nhị ở Nam bộ” - PGS-TS. Phạm Đức Mạnh, Trưởng bộ môn khảo cổ học Trường đại học khoa học xã hội và nhân văn TP.Hồ Chí Minh, hứng khởi kể lại.

Năm 2010, trong khi xây dựng đường cao tốc TP.Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây, đoạn ngang qua khu vực Cầu Xéo (thị trấn Long Thành), đơn vị thi công phát hiện một ngôi mộ cổ nằm sâu trong lòng đất. UBND tỉnh Đồng Nai đã yêu cầu chủ đầu tư đường cao tốc dừng thi công và mời các chuyên gia trong lĩnh vực khảo cổ học tiến hành khảo sát. Gần 1,5 tháng khai quật (từ ngày 5-9 đến 15-10-2011), ngôi mộ cổ đem đến cho nhóm khảo cổ nhiều bất ngờ, lý thú và cả những tồn nghi khoa học đến nay vẫn chưa giải mã được.

Ngôi mộ cổ nhiều bí ẩn

PGS-TS.Phạm Đức Mạnh kể, ngay khi ngôi mộ vừa được phát lộ, các thành viên trong nhóm rất hứng thú bởi quy mô và bề thế của ngôi mộ. Dù trải qua hàng trăm năm trong lòng đất, nhưng mộ vẫn còn giữ nguyên cấu trúc thành bao với trụ biểu đài sen, bình phong tiền án đắp nổi “tứ



Nhóm khảo cổ ghi chép lại văn bia mộ cổ Cầu Xéo (ảnh trái).

linh” (long - lân - quy - phụng) và phong cảnh cặp nai dưới gốc đa, hậu chảm đắp phù điêu “lưỡng long triều dương” (đôi rồng chầu mặt trời). Đặc biệt, bia mộ có khắc chữ “Hoàng” bằng chữ Hán, biểu thị người nằm trong mộ thuộc dòng dõi hoàng tộc. Đây là ngôi mộ duy nhất ở Nam bộ có khắc chữ Hoàng trên bia. “Trước đây ở Nam bộ chỉ mới phát hiện ở Gò Công (Tiền Giang) có mộ ông nội và thân phụ của Đức Quốc công Phạm Đăng Hưng (cha đẻ Thái hậu Từ Dũ, ông ngoại vua Tự Đức) trong một số viên gạch xây dựng có ấn ký chữ Hoàng, nhưng không được khắc lên bia như mộ cổ Cầu Xéo” - ông Mạnh cho biết.

Nhận xét đầu tiên của nhóm là phỏng đoán ngôi mộ thuộc về bậc quý tộc của Nam bộ bởi lớp quách bao bên ngoài (theo kiểu trong quan ngoài quách) được làm bằng hợp chất ô dước phổ biến ở khu vực Đông Nam bộ, giống như rất nhiều ngôi mộ cổ ở cù lao Phố (xã Hiệp Hòa, TP.Biên Hòa). Tuy nhiên, phần quách đã bị đào bẫm nham nhở, dọc cạnh hông bên phải (tính từ đầu ngôi mộ) rãnh hẹp dài gần 3m, sâu 1,5-1,8m

- là dấu hiệu của nạn đào trộm mộ, nhưng có lẽ do thành quách quá dày và cứng khiến kẻ trộm mộ nản lòng, nên mộ không có dấu hiệu bị xâm hại bên trong.

Lúc nắp quan được mở, mọi người càng thú vị khi phía trên thi hài phủ đầy lá sen. PGS-TS. Phạm Đức Mạnh cho biết chỉ có ở khu vực Đàng Trong và Nam bộ, các nhà khảo cổ học mới ghi nhận thấy hiện tượng cổ nhân dùng lá sen đắp thi hài người quá cố, cụ thể là ở mộ hợp chât Diên Sơn (tỉnh Khánh Hòa) của Hiền sĩ Nội sử trí quan văn nhân Nguyễn Bình Hữu khai quật năm 1988 có 3 lá sen lớn đắp thi hài. Riêng ở mộ cổ Cầu Xéo, lá sen được phủ đầy kín từ đầu đến chân thi hài, toàn bộ lá sen đã ngả màu đen, mục nát theo thời gian nhưng vẫn còn nguyên dạng.

Bất ngờ nhất của đoàn khảo cổ, đó là phát hiện người chôn trong mộ có giới tính nữ, bởi thường phụ nữ được biểu tượng là phụng (phượng), như mộ bà Võ Thục Nhân trong khuôn viên Viện Pasteur (quận 3, TP.Hồ Chí Minh) đắp “song phượng”, trong khi đó hậu chẩm mộ Cầu Xéo lại đắp phù điêu “lưỡng long triều dương” theo nghệ thuật trang trí cung đình lăng tẩm triều Nguyễn, thường chỉ dành cho nam giới. Ngay cả nấm mồ không đắp nhô theo kiểu “mu rùa” thường thấy, như mộ của phu nhân Trần Thị Hiệu (quận 5, TP.Hồ Chí Minh), mà lại bề thế đồ sộ theo hình “voi phục” như các ngôi mộ quý ông ở Nam bộ, cụ thể là mộ của Thiếu bảo Cần chánh điện Đại học sĩ Trịnh Hoài Đức (tại phường Trung Dũng, TP.Biên Hòa).

Thi hài phụ nữ ước khoảng 50-60 tuổi, cao gần 1,5m, răng nhuộm đen, phía dưới đầu có rắc thủy ngân để bảo quản, thân mặc nhiều lớp gấm vóc hồng tía đính tổng cộng 16 chiếc khuy áo bằng vàng, hai chân

Theo PGS-TS. Phạm Đức Mạnh, khu vực Biên Hòa - Long Thành - Bà Rịa có thể địa đẹp nên được chọn làm nơi an táng của nhiều quý tộc, như: Trịnh Hoài Đức (TP.Biên Hòa), Châu Văn Tiếp - một trong ngũ hổ tướng của Gia Long (Bà Rịa). Mới đây, ngành khảo cổ phát hiện tại khu vực cạnh mộ cổ Cầu Xéo có ngôi mộ cổ mà trên bia có chữ “Trần Biên”. Đây là ngôi mộ duy nhất ở Nam bộ có khắc địa danh này.

gác trên một gôi hình vuông có vỏ da màu đen, bàn chân mang hài mũi thon cong tựa như cánh hoa, có thêu kim tuyến chỉ vàng tinh tế. Các đồ tùy táng gồm: bộ đồ ngoáy trầu bạc mạ vàng, thiết kế kiểu dáng giống đồ hoàng tộc, túi gấm đựng răng, ngực rắc hạt lúa, đặc biệt là phía dưới chân thi hài có khoảng 1,5-2kg trái lạ không ai biết. “Có nhiều điều rất lạ và hấp dẫn. Như bộ đồ ngoáy trầu từng được phát hiện ở mộ phụ nữ quý tộc Nam bộ chỉ có 2 chĩa, bộ ở mộ Cầu Xéo lại có đến 3 chĩa. Còn số trái lạ trong mộ, nhiều nhà khoa học trong nước không biết là giống quả gì, chúng tôi gửi mẫu sang Úc các nhà khoa học ở đây cũng “bó tay”. Sau này, chúng tôi hỏi các bậc bô lão trong vùng, được phán đoán là trái nguyệt quế (còn gọi là nguyệt quý) là loại trái trước đây có trồng ở địa phương” - ông Mạnh kể lại.

Người trong mộ là công chúa Ngọc Anh?

Do bia mộ đã bị thời gian mài mòn nhiều nội dung quan trọng (quốc hiệu, danh tự và thân phận chủ nhân, năm sanh, năm mất) chỉ còn sót lại 4 chữ Hán viết nét mềm lồi chân phương “Phu nhân chi mộ”, nên không thể nào xác định được thân thế chủ nhân ngôi mộ. “Với những đặc điểm “phá cách” từ kiến trúc đến điêu khắc trang trí, đồ kiêu “ngự dụng” trong quan tài, có thể xác thực khả năng thân phận mộ chủ chính người trong hoàng tộc nhà Nguyễn. Hơn nữa, chắc chắn phải có lệnh vua ban mộ mới được xây dựng với quy cách uy nghi, bề thế bậc nhất Nam bộ như thế. Tham khảo từ kết quả kiểm định C14, có thể tạm tin mộ được xây dựng trong khoảng cuối thời Gia Long, đầu thời Minh Mạng” - PGS-TS. Phạm Đức Mạnh cho biết.

Trong hoàng tộc triều Nguyễn, người phụ nữ nào “lưu lạc” đến tận Đồng Nai, khi mất được chôn cất trọng hậu đến như thế?

PGS-TS. Phạm Đức Mạnh cho biết, sau nhiều năm tra cứu lịch sử, trong chính sử triều Nguyễn rất ít nhắc tới các hoàng nữ nhưng trong các dã sử, huyền sử đều nhắc đến một phụ nữ hoàng tộc có liên quan đến xứ Đồng Nai, đó là công chúa Nguyễn Thị Ngọc Anh, con gái thứ ba của vua Gia Long. Tương truyền, thời Nguyễn Ánh bị quân Tây Sơn truy

đuôi đã đến đất Đồng Nai và nương nấu ở chùa Đại Giác (xã Hiệp Hòa, TP.Biên Hòa). Con gái thứ ba của Nguyễn Ánh tên là Ngọc Anh, tuy tuổi còn nhỏ nhưng thường ăn chay, tụng kinh niệm Phật và thích tìm hiểu triết lý nhà Phật... Khi Nguyễn Ánh tiếp tục bôn tẩu, Ngọc Anh xin được ở lại chùa Đại Giác, đến lúc Nguyễn Ánh lên ngôi (năm 1802) công chúa Ngọc Anh mới trở về Huế. Khi Minh Mạng lên ngôi (1820), vua cho tu sửa chùa Đại Giác, công chúa Ngọc Anh đã gửi phụng cúng một bức hoành phi lớn khắc ba chữ “Đại Giác Tự” thiếp vàng, bên mặt có khắc: “Tiền triều Hoàng nữ đệ tam công chúa Nguyễn Thị Ngọc Anh”.

Cũng theo truyền thuyết, công chúa Ngọc Anh vì thâm thương kính thiên sư Liễu Đạt Thiệt Thành mà xin vua Minh Mạng rời kinh vào chùa Đại Giác, đến nơi nhập thất của thiên sư. Tình yêu đơn phương với người xuất gia không thành, công chúa sau đó cũng mất tại Đồng Nai. “Từ đã sử kết hợp với suy luận qua cuộc khai quật, tôi cho rằng người nằm trong mộ là công chúa Ngọc Anh. Tất cả cũng chỉ mới dừng ở suy đoán bởi thân phận chủ nhân ngôi mộ Cầu Xéo đến nay vẫn còn rất bí ẩn. Chúng tôi đang nhờ các nhà khoa học “phục hồi” chân dung của vị chủ nhân ngôi mộ bằng cách dựa vào cấu trúc xương hiện đang lưu giữ tại Bảo tàng Đồng Nai, mong rằng sẽ sớm biết được dung mạo của người phụ nữ bí ẩn này” - PGS-TS. Phạm Đức Mạnh nói.

Thanh Thúy

(Báo Đồng Nai ra ngày 13-8-2015)

“Mô tô” chơi xe mô tô phân khối lớn

Thú chơi xe mô tô phân khối lớn ngày càng trở nên phổ biến và không còn mới lạ với nhiều người. Khi tậu một chiếc xe mô tô có giá lên đến vài trăm triệu đồng, ngoài yếu tố tài chính thì kỹ năng điều khiển, ý thức chấp hành pháp luật giao thông cũng đòi hỏi người chơi phải am hiểu tường tận.

Vài năm trở lại đây, phong trào chơi xe mô tô phân khối lớn bắt đầu nổi lên ở Đồng Nai. Hình ảnh người điều khiển đội mũ bảo hiểm trùm kín đầu ngồi trên những chiếc xe với vẻ bề ngoài “hầm hố” cùng tiếng động cơ ầm ĩ dần quen thuộc với người đi đường.

Thú chơi tốn kém

Theo chia sẻ của nhiều người đam mê tốc độ, bước đầu tiên để hiện thực hóa ước mơ chơi xe mô tô phân khối lớn là phải có bằng lái “xịn”. Vì xe mô tô phân khối lớn có dung tích xi lanh từ 175cm³ trở lên nên chỉ cần lấy được bằng lái xe mô tô hạng A2, người chơi xe gần như vượt qua thử thách quan trọng để có thể sở hữu một chiếc xe mô tô “khủng”. Bởi giá của loại phương tiện này không còn là vấn đề lớn, loại xe ngày càng đa dạng và nguồn cung trên thị trường phong phú.

Trong những nhóm, hội chơi xe mô tô phân khối lớn hiện nay cũng

ĐỒNG NAI - ĐI VÀ ĐẾN

có sự phân chia theo dạng và thứ bậc. Đầu tiên phải kể đến những người có tiền, không quan tâm đến giá cả đắt, rẻ..., miễn sao tậu được loại xe thể hiện đẳng cấp của người lái. Tiếp đến là những người chơi theo trào lưu, sẵn sàng mua các loại xe cũ rồi “độ” lại để chiếc xe trở nên phong cách, bắt mắt nhằm thỏa mãn niềm đam mê tốc độ.

Anh Tuấn Linh (ngụ phường Long Bình, TP.Biên Hòa) cho hay niềm đam mê mô tô phân khối lớn của anh bắt đầu khoảng 5 năm trở lại đây. Lúc mới tập tành chơi, anh mua loại xe 400-600 phân khối và đến khi tài chính vững vàng thì lên đời cho xe dần dần. Điều quan trọng là người chơi phải thường xuyên sử dụng mới hiệu được hết tính năng của xe. Chỉ cần bóp côn tay và vặn ga để được nghe tiếng máy nổ là anh có thể cảm nhận được sự phấn khích, thích thú.

Việc chăm sóc, bảo dưỡng loại phương tiện này không hề đơn giản. Mô tô phân khối lớn thường “kén” các thợ sửa và đòi hỏi có sự am hiểu nhất định về từng dòng xe. Tại TP.Biên Hòa, không nhiều tiệm sửa xe mô tô phân khối lớn nên mỗi lần xe bị hư hỏng, anh Linh phải thuê ô tô chở lên TP.Hồ Chí Minh để “tút tát”, bảo dưỡng lại.

“Chiếc xe mô tô phân khối lớn được tậu về, tôi phải bỏ thời gian chăm chút từng chi tiết một. Điều thích thú nhất là mỗi tháng thường có vài lần đi phượt xa, đến những vùng đất mới, khám phá những cái hay, cái đẹp ở đó” - anh Linh hồ hởi nói.

Anh Hoàng Lâm (ngụ phường Tam Hiệp, TP.Biên Hòa), một thành viên của nhóm chơi xe mô tô phân phối lớn CK-LinhSport, cho hay từ

Thiếu tá Bùi Thị Vui, Phó đội trưởng Đội Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt Công an tỉnh), cho biết: “Hiện trên địa bàn Đồng Nai có khoảng 1 ngàn phương tiện là xe mô tô có dung tích xi lanh từ 175cm³ trở lên và nhu cầu sử dụng ngày càng tăng. Muốn điều khiển phương tiện này, ngoài bằng lái theo quy định, chủ phương tiện cần phải có sức khỏe và kỹ năng. Các vi phạm khi điều khiển xe mô tô phân khối lớn như: net pô, lạng lách, chạy quá tốc độ sẽ bị xử lý nghiêm theo quy định của Luật Giao thông đường bộ”.



Người chơi xe mô tô phân khối lớn kiểm tra các bộ phận, điều kiện kỹ thuật của phương tiện trước khi xuất phát.

khi thành lập nhóm đến nay, anh chưa từng bỏ một buổi sinh hoạt và đương nhiên cũng chưa lỡ hẹn bất kỳ một chuyến đi nào với nhóm.

Với người chơi xe mô tô phân khối lớn sành sỏi, chỉ cần lướt nhìn qua chiếc xe họ có thể biết được nguồn gốc, giá trị của nó. Xe càng có phân khối lớn, “độc” và lạ mới thể hiện được đẳng cấp của người chơi. Chiếc xe anh Hoàng Lâm đang chạy đã 4 năm nay, dù là xe cũ nhưng vẫn là con “chiến mã” trung thành, gắn bó với anh trên mỗi chặng hành trình từ Bắc vào Nam.

Chơi xe “khủng” phải có văn hóa

Tại Đồng Nai, ngày càng có nhiều câu lạc bộ mô tô được thành lập, hầu hết người chơi đều là các bạn trẻ, ngoài đam mê tốc độ còn có sở thích đi “phượt” kết hợp trải nghiệm du lịch. Mỗi nhóm, hội đều có nội quy,

ĐỒNG NAI - ĐI VÀ ĐẾN

nguyên tắc hoạt động riêng, trong đó đòi hỏi người chơi phải được rèn luyện các kỹ năng chạy mô tô theo đội hình và nhiều địa hình khác nhau.

Dân chơi xe mô tô phân khối lớn cho rằng nếu không tuân thủ đúng các quy tắc khi điều khiển thì nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông rất lớn, bởi tốc độ của loại phương tiện này khá cao, chỉ cần một cú vít ga nhẹ xe đã vọt vài trăm mét. Nếu tay lái không vững hoặc gặp chướng ngại vật bất ngờ thì không biết chuyện gì sẽ xảy ra. Chưa kể, đề phô trương chiếc xe của mình, nhiều người sẵn sàng phóng nhanh, lạng lách, nẹt pô âm ỉ ngay cả khi trên đường có đông xe cộ qua lại.

Mới đây, vào ngày 30-10, hành động nhún nhảy rồi bật nhạc to ngay giữa quốc lộ 24 (đoạn qua tỉnh Kon Tum) trong lúc nghỉ ngơi của 18 “phượt thủ” điều khiển xe mô tô phân khối lớn bị nhiều người cho là chưa phù hợp, không đảm bảo an toàn giao thông. Hay trước đây, một nhóm chạy xe mô tô phân khối lớn trên quốc lộ 20 (đoạn qua huyện Định Quán), do điều khiển xe không đúng làn đường quy định, chạy quá tốc độ và không làm chủ được tốc độ đã gây ra vụ tai nạn giao thông khiến một người chết.

Những vụ việc không hay xảy ra đã khiến hình ảnh của người lái xe mô tô phân khối lớn trở nên xấu xí.

Anh Nguyễn Tài Sơn (ngụ phường Hồ Nai, TP.Biên Hòa), một người chơi xe mô tô phân khối lớn lâu năm, lên tiếng cảnh báo hiện nay nhiều người không coi trọng chất lượng những chiếc xe mà chỉ chạy theo giá trị của nó, quên đi sự an toàn cho bản thân và người đi đường.

“Việc theo đuổi đam mê lành mạnh thì không ai có quyền ngăn cấm, nhưng vì thú chơi, sở thích của mình mà bất chấp mọi thứ thì cần phải suy nghĩ lại. Chẳng ai thích thú gì khi ra đường phải nghe tiếng xe mô tô phân khối lớn gầm rú, nẹt pô vang trời. Một số bạn trẻ hiện nay có tính a dua, không muốn thua kém bạn bè, mua xe nhưng không trang bị các kỹ năng cần có và chỉ cần vài lời khích là sẵn sàng làm liều như: tổ chức đua xe, vượt ẩu... rồi gây tai nạn giao thông. Vì thế, chơi mô tô “khùng” cũng cần phải có văn hóa” - anh Sơn tâm sự.

Thanh Hải

(Báo Đồng Nai ra ngày 8-11-2016)

Giữ rừng mùa mưa

Tháng 6 mưa dầm, đường vào Trạm Kiểm lâm Suối Ràng (thuộc Khu Bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai, gọi tắt Khu bảo tồn) trơn trượt, dễ té ngã. Một mình lạc giữa cơn mưa, chúng tôi sợ sấm sét và sự xuất hiện đột ngột của voi hơn là sợ cây rừng cản lối làm té xe.

Mùa mưa, những cánh rừng thuộc quản lý của Trạm Kiểm lâm Suối Ràng âm u, nhiều muỗi, vắt. Tuy vậy, bước chân tuần rừng của các kiểm lâm viên trong trạm vẫn bền bỉ leo lên các con dốc: 8 Hoi, Kỳ Đà Lạt Ngựa, Song Nàng... để quan sát rừng bình yên rồi mới trở về trạm.

Nơi mặt trời “thức muộn, ngủ sớm”

8 giờ sáng, mặt trời vẫn buông những tia sáng yếu ớt xuống những cánh rừng trong Khu bảo tồn. Chúng tôi ghé Trạm Kiểm lâm Suối Cóp hỏi thăm đường vào Trạm Kiểm lâm Suối Ràng thì được kiểm lâm viên Hồ Giêng hướng dẫn kỹ càng và giục đi nhanh để tránh cơn mưa sắp đến. Kiểm lâm viên Hồ Giêng còn cảnh báo, mưa dễ làm cây rừng bật gốc chắn lối đi; kiểm lâm phải dùng dao, rựa dọn lối đi, còn nhà báo chỉ có máy ảnh thì chỉ còn cách quay về.

Lời cảnh báo của kiểm lâm viên Hồ Giêng làm chúng tôi lo lắng vì sợ hỏng chuyến đi và sợ Trạm Kiểm lâm Suối Ràng không có sóng điện thoại để liên lạc nhờ hỗ trợ. Bên cạnh đó, chúng tôi còn có thêm nỗi sợ là giữa đường gặp voi và những tiếng sấm sét gầm trên đầu đúng lúc xe

ĐỒNG NAI - ĐI VÀ ĐẾN

hông máy thì nguy.

Vượt qua cơn mưa rừng nặng hạt với lo lắng miên man, chúng tôi phải cài xe máy số 1, số 2 để vào Trạm Kiểm lâm Suối Ràng vì đường rất xấu và đôi lần té ngã khi bò lên, tuột xuống đồi Song Nàng, dốc Đất Đỏ. Mất gần 1 giờ cho đoạn đường 14km, chúng tôi cũng đến được Trạm Kiểm lâm Suối Ràng. Gặp chúng tôi, Trạm trưởng Nguyễn Văn Lập cho biết ông chờ chúng tôi lâu đến mức cái bình trà 1 lít trên bàn đã cạn.

Trạm Kiểm lâm Suối Ràng có 7 kiểm lâm viên nhưng phải quản lý gần 5 ngàn hecta rừng tự nhiên. Trạm trưởng Lập tâm sự đúng ra biên chế của trạm có 8 kiểm lâm viên, do kiểm lâm viên Nguyễn Văn Tiến (con trai già làng Năm Nổi) vừa nghỉ hưu hồi đầu tháng nên Khu bảo tồn chưa kịp bổ sung biên chế mới cho trạm. Còn lại 7 người, Trạm trưởng Lập vẫn phân công người trực, tuần rừng và xoay vòng cho mọi người nghỉ cuối tuần theo đúng quy định.

Dù tách biệt với khu vực dân sinh, những cánh rừng thuộc sự quản lý của Trạm Kiểm lâm Suối Ràng vẫn bị tác động của con người tại các khu vực giáp ranh với huyện Bù Đăng (tỉnh Bình Phước) và xã Phú Lý (huyện Vĩnh Cửu). Đối tượng tác động vào rừng phần lớn là phụ nữ, trẻ em đồng bào dân tộc thiểu số và một số ít người Kinh. Họ vào rừng để hái dọt mây, lá díp và săn bẫy thú nhỏ...

9 giờ sáng, mặt trời vẫn chiếu những tia sáng yếu ớt xuống những cánh rừng sau cơn mưa. Một con chó ở Trạm Kiểm lâm Suối Ràng thật dễ thương, gặp khách lạ chúng quần quýt mừng rỡ chứ không sủa bậy.

Trạm trưởng Lập tỏ bày trạm nuôi mấy chú chó để xua đuổi rắn, điều hâu bắt gà của trạm nuôi (để cải thiện đời sống), chứ không phải huấn

Năm nào cũng vậy, con voi ngà lệch dẫn đàn về phá Trạm Kiểm lâm Suối Ràng từ 1-2 lần. Mỗi lần như vậy, kiểm lâm viên trong trạm phải mất mấy ngày dọn dẹp, khôi phục lại vườn rau, chuồng gà... "Chúng tôi còn phát hiện khu vực rừng Suối Ràng có dấu vết beo rừng. Riêng các họ thú móng guốc như: nai, bò tót và loài khi thì gặp thường xuyên khi tuần rừng" - Trạm trưởng Nguyễn Văn Lập cho hay.



Các kiểm lâm viên phải thu người dưới tán lỗ ô khi đi tuần rừng.

luyện chúng tuần rừng. Những tháng mùa mưa, rừng Suối Ràng rất ẩm ướt nên sinh nhiều vắt, mòng, muỗi.

Vết vắt kỷ niệm

Trời lại đổ mưa to, Trạm trưởng Lập vừa nấu ăn vừa kể chuyện rừng cho chúng tôi nghe để chờ 2 nhóm tuần rừng của các kiểm lâm viên: Trường, Phong, Hoàng, Ngọc và Minh về. Hôm nay, lẽ ra Trạm trưởng Lập ra Khu bảo tồn có công việc nhưng vì chúng tôi đến thăm nên ông phải ở lại trạm nấu cơm, tiếp khách.

Trên 22 năm gắn bó với những cánh rừng: Mã Đà, Hiếu Liêm và Vĩnh An, Trạm trưởng Lập đã trải qua nhiều nhiệm vụ như: thiết kế rừng, kiểm lâm viên các trạm, kiểm lâm cơ động... nên ông có nhiều chuyện để kể. Rừng thời “phá” rừng còn được coi là “thành tích”, ông phải đấu tranh tư tưởng giữa “làm bảo vệ rừng chân chính hay là lâm tặc” đến một cái đầu. Rồi rừng thiêng, nước độc làm ông nhiễm sốt rét, khiến ông phải

nằm trạm xá xã đến quen mặt và cưới được y tá làm vợ.

Bữa cơm trưa do Trạm trưởng Lập nấu vừa được dọn ra thì nhóm tuần tra rừng của 2 kiểm lâm viên Trường và Phong kịp về tới trạm.

Kiểm lâm Phong mới có 5 năm ở rừng nhưng cơ thể anh đã mang nhiều vết sẹo do vắt, mòng cắn. Riêng con mắt trái của anh thì bị rách giác mạc vì cây rừng quệt phải, làm giảm thị lực ít nhiều.

Kiểm lâm viên Trường có gần 10 năm ở rừng nên sẹo vắt cắn đầy chân tay. Kiểm lâm Trường cho hay dù được bôi thuốc chống muỗi, vắt trước khi đi rừng nhưng thuốc bị nước mưa, khi lội qua suối bị nước làm trôi hết thuốc nên mất tác dụng. Vắt, muỗi cắn nhiều nên hôm nào không bị cắn cũng làm các anh thấy nhớ.

Hôm nay, rừng ở khu vực dốc 8 hơi bình yên nên các anh đỡ mệt. Hôm nào tuần rừng gặp dấu chân lạ, các kiểm lâm viên phải theo dõi đến chiều tối mới về và sáng hôm sau phải vào rừng thật sớm để mật phục. Công việc kiểm lâm của các anh cứ lặp đi lặp lại như vậy, hết mùa mưa đến mùa nắng vẫn không ai chán nản, miễn sao rừng bình yên là mừng.

Trạm trưởng Lập cho hay mỗi năm Trạm Suối Ràng thu hồi cả ngàn bẫy thú các loại. Rừng Suối Ràng là rừng lồ ô chen gỗ lớn nên có những bãi lồ ô rộng gần trăm héc-ta. Đây là nơi thú lớn, thú nhỏ trú ngụ và tìm nguồn khoáng để bổ sung cho cơ thể. Để vào các khu vực này tuần tra, thu hồi bẫy, các kiểm lâm viên phải bò dưới các tán lồ ô nên thường bị muỗi, vắt đốt.

Trời quá trưa nhưng nhóm tuần rừng của các kiểm lâm viên: Hoàng, Ngọc và Minh vẫn chưa về trạm để dùng cơm nước. Chúng tôi yêu cầu kiểm lâm viên đưa ra thác Suối Ràng để chụp ảnh. Chỉ 15 phút bên thác Suối Ràng, chúng tôi đã bị gần 20 con vắt cắn đến thâm tím da thịt. Sau khi cầm máu cho chúng tôi, Trạm trưởng Lập cười nói: “Đó là kỷ niệm Trạm Kiểm lâm Suối Ràng tặng nhà báo làm quà”.

Đoàn Phú

(Báo Đồng Nai ra ngày 12-6-2017)

Cờ tướng... via hè

“Người chơi cờ ngồi ở bất cứ via hè nào, chỉ cần có bàn cờ là đủ. Sang thì lót tấm chiếu kê bàn xếp nhỏ đủ để bộ cờ, thêm bao thuốc lá và cốc trà đá nữa là người ta có thể tỉ thí với nhau say sưa, quên trời đất xung quanh” - ông Bảy Vân (ngụ phường Thanh Bình, TP.Biên Hòa) cho biết.

Với những người chơi cờ tướng lâu năm thì thú vui này càng chơi càng hứng khởi. Lúc nào cũng có người bàn ra, kẻ tán vào, người đứng, kẻ ngồi... nên không khí trên bàn cờ trở nên sôi động và kịch tính vô cùng.

Rôm rả những ván cờ

Ở TP.Biên Hòa, khu vực công viên bờ sông dọc đường Nguyễn Văn Trị, mỗi buổi sáng hay chiều tối được coi là điểm đánh cờ tướng thường xuyên với nhiều người say “cờ via”. Các tay cờ không cần phải chờ đến những cuộc tỉ thí tại các hội thi mới có cơ hội thể hiện tài năng và trí tuệ, mà cứ ra khỏi nhà, tìm đến đây là có thể chung cuộc vui.

Đó là người cao tuổi tìm thú vui của tuổi già hoặc những bác chạy xe ôm, người lao động bình dân đánh cờ để giải tỏa mệt mỏi sau giờ lao động vất vả. Vào các ngày cuối tuần, nơi đây lại đông đúc, rôm rả hơn bởi sự có mặt của những thanh niên trẻ tới góp vui.

Mới 7 giờ sáng, những tay “nghiện” cờ đã đến quán nước nằm bên



Một bàn cờ tướng ở Công viên Nguyễn Văn Trị lúc nào cũng có đông người chơi và xem.

hông Nhà thiếu nhi Đồng Nai tìm đối thủ. Bởi, nếu không đến nhanh, mấy mét vuông đất của quán ngay cạnh vỉa hè sẽ kín chỗ. Lúc đó, người đến trễ phải vác bàn cờ sang khu vực đối diện ở công viên bờ sông để tiếp tục cuộc chơi. Nhiều người cho hay chơi ở công viên không khí thì tài có nhạt đi đôi chút, nhưng không vì thế mà kém hấp dẫn.

Chơi cờ thuộc dạng lâu năm ở đây, ông Bảy Vân chia sẻ thú chơi này đã trở thành một thói quen, nếp sinh hoạt thường ngày của người dân quanh đây. Dù già hay trẻ, miễn là có chung niềm đam mê với cờ tướng đều có thể đến cùng tham gia hoặc bàn luận với các bạn hữu xung quanh.

Cái thú của cờ tướng vỉa hè là mỗi bàn cờ chỉ 2 người chơi, nhưng lại có rất nhiều người tụ tập, hội ngộ với nhau. Có người quan sát nước đi, người bàn luận về thế cờ, trong khi người khác mách nước cho người trong cuộc khiến không khí trở nên rôm rả, đông vui.

“Một cái hay nữa là dù bàn cờ trống nhiều, đông người chơi, nhưng người sau vẫn cố gắng đứng đợi để tì thí bằng được với người vừa thắng cuộc. Có những ván đấu rất hấp dẫn và quyết liệt, 2 bên giằng co đến

quân cờ cuối cùng mới buông” - ông Bảy Vân nói trong sự tâm đắc.

Tầm 7-9 giờ là thời điểm lý tưởng để người chơi lựa chọn cho mình một “đối thủ” cân sức, cân tài để đấu trí. Đứng từ xa, có thể nghe tiếng quân cờ đập xuống bàn kêu chan chát, kèm theo những lời bình luận và điệu cười sảng khoái. Đây chính là những thanh âm không thể lẫn vào đâu, chỉ phát ra từ các bàn cờ vỉa hè, quán cà phê hay trên yên chiếc xe máy đã dựng chân đứng chắc chắn.

Không ít người đi ngang cuộc chơi đông vui nên cũng tò mò tập vào xem. Cuộc đấu trên vỉa hè càng đông người càng vui, ít thấy bàn cờ nào chỉ có 2 người. Cuối trận đấu, người thắng lộ rõ niềm vui sướng trên khuôn mặt khi vừa đánh bại được đối thủ gai góc, có tiếng trong hội chơi cờ.

Cuộc vui bình dân

Theo chia sẻ của các “lão tướng” chơi cờ ở đây, dù thắng hay bại thì người chơi cũng cố giữ tinh thần vui vẻ, thoải mái, không hề có ý ăn thua mà học hỏi nhau và thỏa mãn đam mê là chính. Nhiều người đến thư giãn, lặng lẽ nhìn cách chơi, lối đánh của những tay cờ giỏi cũng thấy vui.

“Tôi đến đây đánh cờ thư giãn và trao đổi công việc với mọi người. Thỉnh thoảng, đề tặng thêm phần kịch tính cho trận đấu cờ, chúng tôi cá độ với nhau bữa cơm, ly nước hoặc châu nhậu cuối buổi chiều” - ông Trịnh Viết Quân (ngụ phường Quyết Thắng, TP.Biên Hòa) tí tẹo chia sẻ.

Ông Quân cho biết thêm với 64 ô vuông và 32 quân cờ, người ta có thể biến hóa thành hàng vạn nước đi khác nhau. Gặp những trận đấu căng thẳng, không chỉ người trong cuộc mới hồi hộp mà bên ngoài bàn đấu những “quân sư” cũng nát óc tìm hướng đi cho phe mình ủng hộ. Mỗi nước đi là sự đắn đo, tính toán kỹ lưỡng trước sau của người chơi.

Chạy xe ôm ở chợ Biên Hòa đã mấy chục năm nay, ông Nguyễn Đức Bình (ngụ xã Hiệp Hòa, TP.Biên Hòa) nhận xét ai cũng có thể chơi cờ tướng. Trong hội chơi cờ ở đây, có những người bị tật ở chân, không nói được... vẫn say sưa với những quân cờ. Cờ tướng vỉa hè rất bình dân,

từ người chạy xe ôm, chờ hàng thuê đến thành phần trí thức, miễn là có đam mê.

Người ta chơi cờ không chỉ xem trí óc mình mình mẫn đến đâu mà còn để thư giãn, tìm bạn. Nhiều người “hạ cạ” đến nỗi mỗi lần gặp mặt chỉ chọn đánh với nhau mà không chịu “ngồi chung chiếu” với ai khác.

Với ông Bình, cờ tướng ở vỉa hè có rất nhiều kiểu đánh. Chỉ cần quan sát vài nước đi thôi là có thể biết người đó lợi hại thế nào. Thỉnh thoảng, đám đông lại ồ lên, xuýt xoa vì một nước cờ hay, có thể đánh bại đối thủ trong nháy mắt mà không có cách nào hóa giải được.

“Chơi cờ vừa để thư giãn vừa rèn tính người. Những ngày mưa gió, hội chơi cờ không gặp nhau là thấy tinh thần xuống hẳn. So với nhiều môn thể thao khác, môn thể thao trí tuệ này chưa được quan tâm đúng mức, chủ yếu vẫn là tự phát. Thỉnh thoảng, có vài hội thi cờ tướng, là cơ hội hiếm hoi để anh em thi tài với nhau” - ông Bình tâm sự.

Thanh Hải

(Báo Đồng Nai ra ngày 25-6-2017)

Linh hồn của rừng già

Những cánh rừng già: Mã Đà, Hiếu Liêm và Vĩnh An (thuộc Khu Bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai) mãi xanh với thời gian, vợ chồng già làng Năm Nổi (ngụ ấp Lý Lịch 2, xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu) như cây đại thụ song hành, chất chứa nhiều báu vật của rừng già.

Già làng Năm Nổi mang dòng máu Choro của mẹ và Kinh của cha. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, già làng Năm Nổi được bộ đội, dân làng Choro Lý Lịch ví như con sóc của rừng già. Tiếp bước cha, 3 con trai của già làng Năm Nổi càng thấm đẫm tình yêu rừng.

Con của rừng

Cha ruột của già làng Năm Nổi là chiến sĩ cách mạng Nguyễn Văn Dương (hy sinh năm 1959). Ông Dương vốn là phu cao su, vì không chịu được sự áp bức của chủ đồn điền người Pháp đã vào rừng theo cách mạng.

Năm 15 tuổi, già làng Năm Nổi được cách mạng giao nhiệm vụ liên lạc giữa các đơn vị bộ đội trong Chiến khu Đ. Vốn thạo rừng, thạo suối, cậu bé Năm Nổi như muông thú của rừng, thoát ần thoát hiện trong rừng làm kẻ thù khiếp sợ.

Già làng Năm Nổi kể thời còn chống Pháp, đồng bào Choro chỉ có nả với chông nhưng vẫn kiên cường đánh đuổi kẻ thù ra khỏi làng khi chúng thả quân đi ruồng bỏ. Khi kẻ thù trút bom đạn xuống làng làm nhà cửa tan hoang, đồng bào Choro của già phải tản mác vào tận rừng sâu,

ĐỒNG NAI - ĐI VÀ ĐẾN

vùng nước độc để trốn.

Để có cái ăn và nuôi cán bộ, đồng bào Choro phải bí mật vào rừng sâu đào củ mài, củ chup, hái lá rừng và săn con thú. Còn để tránh sự lùng sục, bố ráp của kẻ thù và bảo vệ bộ đội, đồng bào Choro buộc phải phân tán nhỏ lẻ từng nhóm, chọn những khu vực rừng sâu, xa nguồn nước để trú ngụ và đào hầm nuôi giấu cán bộ.

Là người con ưu tú của đồng bào Choro nơi rừng già, vợ chồng già làng Năm Nôi không chỉ thông thuộc từng con suối, lối rừng mà còn lưu giữ nhiều câu chuyện cổ tích, lời ca, bài thuốc quý từ các loại cây của rừng già Chiến khu Đ. Già cho biết cũng nhờ những bài thuốc quý từ rừng mà già đã chữa bệnh cho rất nhiều bộ đội và dân làng trong thời chiến tranh.

Bên bếp lửa rực than hồng, vợ chồng già làng Năm Nôi kể cho chúng tôi nghe rất nhiều sự tích của đồng bào Choro làng Lý Lịch như: Miếu Ông Chồn, Chàng rể Sóc, Người rừng Cômôman... Dứt sự tích, vợ chồng già lại hồn nhiên đồng ca những khúc nhạc Choro: Mừng lúa mới, Đi tía hạt, Ngày mùa... như muốn níu kéo rừng già quay lại thời hào hùng năm xưa.

Nay bước sang tuổi 90, sức khỏe của già làng Năm Nôi không tốt bằng vợ, bà Hồng Thị Lịch (82 tuổi). Tuy vậy, ở tuổi này vợ chồng già vẫn tự lo cho nhau mà không cần làm phiền đến con cháu.

Già làng Năm Nôi cho hay thời trẻ cũng như lúc già, vợ chồng già chưa bao giờ cãi nhau to tiếng để con cái phiền lòng, dân làng cười. Lúc nào cụ bà nói, làm điều trái ý già, già bực quá cũng chỉ đối đáp vài tiếng rồi vác chà gặt vào rừng để cho lòng thư thả.

Những người con của già làng

Vợ chồng già làng Năm Nôi có 8 người con (gồm: 4 trai, 5 gái) và 20 cháu nội, ngoại. Trong số 4 người con trai của già, 1 người bệnh mất lúc

Những cánh rừng: Mã Đà, Hiếu Liêm và Vĩnh An là máu thịt của dân làng Choro làng Lý Lịch. Nay những cánh rừng già đó đang mãnh liệt hồi sinh, người Choro của già làng Năm Nôi vui hơn, phấn khởi hơn khi cuộc sống ngày càng văn minh, tiến bộ và người dân không còn phụ thuộc vào rừng nữa.



Vợ chồng già làng Năm Nôi lưu giữ nhiều lời ca Choro nơi rừng già.

còn trẻ, 3 người còn lại gồm các ông: Nguyễn Văn Tiến, Nguyễn Văn Bộ và Nguyễn Văn Tân đều làm kiêm lâm viên của Khu Bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai.

Sau ngày đất nước thống nhất, những cánh rừng già: Mã Đà, Hiếu Liêm và Vĩnh An không còn bị bom đạn cày xới, nhưng cũng tan hoang vì bị con người khai phá làm rẫy, lấy gỗ, săn bắt thú...

Rừng mất, già làng Năm Nôi và đồng bào Choro của già về làng Lý Lịch 2 định canh - định cư. Tại đây, gia đình già được chính quyền cấp 1 hecta đất ở và sản xuất; đồng thời giao khoán thêm gần 10 hecta đất rừng để bảo vệ, trồng cây lâm sinh. Dù cuộc sống khó khăn, già làng Năm Nôi và các con vẫn gắn với những cánh rừng già, rừng trồng để mưu sinh.

Ông Tiến (con trai thứ 2 của già làng Năm Nôi) cho biết đầu tháng 6-2016, ông được đơn vị giải quyết chế độ hưu trí sau hơn 35 năm làm cán bộ bảo vệ rừng. Quá trình làm cán bộ bảo vệ rừng ở các lâm trường: Mã Đà, Hiếu Liêm, Vĩnh An và Khu Bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng

Nai, ông chưa để cho mình vấy một “vết bẩn” vì dính líu đến các đối tượng bên ngoài để xâm hại rừng.

Còn ông Bộ (kiểm lâm viên Trạm Kiểm lâm Suối Cóp, thuộc Khu Bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai) tâm sự các đối tượng phá rừng biết anh em ông là con của già làng Năm Nổi nên tìm cách kết thân nhằm lợi dụng cái “uy” của già làng Năm Nổi mà chiếm nhiều đất, phá nhiều cây rừng. Được cha căn dặn, tình yêu rừng thấm sâu vào trong máu, trong tim nên 3 ông Bộ, Tiến và Tân luôn thấy hài lòng với đồng lương của người giữ rừng mà lắc đầu với khoản tiền lớn bất chính do người khác mời chào để làm chuyện có hại với rừng.

Chiến tranh, đói nghèo lùi vào dĩ vãng, các cánh rừng thuộc Khu Bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai càng xanh, cây rừng và muông thú tái sinh càng nhiều thì già làng Năm Nổi đã bước vào tuổi 90, 3 con trai của già mái tóc cũng đã điểm bạc.

Ông Tân (kiểm lâm viên Trạm Kiểm lâm Bù Đăng, thuộc Khu Bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai) kiêu hãnh bộc bạch được làm con của già làng Năm Nổi, được làm kiểm lâm viên ở Khu Bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai để bảo vệ những cánh rừng Chiến khu Đ, Khu ủy miền Đông Nam bộ di tích lịch sử, ông rất đổi tự hào.

Rừng Khu Bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai quanh năm thoỉ xào xạc quanh nhà sàn của già làng Năm Nổi như muốn bày tỏ lòng tri ân. Già làng Năm Nổi nay tuổi cao nên chỉ nhìn thấy rừng già qua ký ức.

Già tâm sự hôm nào nhớ cảnh rừng già quá, già mới lần bước xuống bậc cầu thang nhìn ngắm các chòm rừng trồng trước nhà mà liên tưởng đến những cánh rừng già năm xưa bước chân già đã đi qua. Bởi, rừng như dòng máu đang chảy trong cơ thể già và những bài Choro mà vợ chồng già thường hay hát cho con cháu nghe.

Rừng Chiến khu Đ xanh thắm, người con của rừng già Năm Nổi như cây đại thụ giữa gió ngàn. Còn những người con, cháu của già làng Năm Nổi như cây rừng hồi sinh và sẽ thành đại thụ bên cha già theo quy luật tự nhiên “tre già thì măng mọc”.

Đoàn Phú

(Báo Đồng Nai ra ngày 27-6-2017)

Ở nơi lằn ranh giữa sống - chết

Tại các bệnh viện, khoa cấp cứu luôn là nơi áp lực nhất, căng thẳng nhất đối với các bác sĩ vì rất nhiều bệnh nhân vào cấp cứu trong tình trạng ở giữa sự sống và cái chết, đòi hỏi các bác sĩ phải dốc hết sức để cứu chữa. Công việc cấp cứu bệnh nhân vào ban ngày đã căng thẳng, khi đêm đến còn tăng gấp bội vì bệnh nhân cấp cứu trong đêm phân nhiều ở tình trạng nguy kịch.

Căng thẳng trực đêm

23 năm làm bác sĩ tại Khoa Cấp cứu đa khoa Bệnh viện đa khoa Thống Nhất, bác sĩ Trường khoa Nguyễn Anh Vương là người có thâm niên nhất của khoa. Bác sĩ Vương cho hay mỗi tối Khoa Cấp cứu của bệnh viện có 1 bác sĩ khối nội và 1 bác sĩ khối ngoại, cùng 7 điều dưỡng trực tại đây và ban đêm luôn là thời gian áp lực, căng thẳng nhất với những bác sĩ trực cấp cứu.

Cũng theo bác sĩ Vương, mỗi ngày Khoa Cấp cứu đa khoa của Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tiếp nhận 100-150 ca cấp cứu, trong đó gần một nửa đến vào ban đêm. Bệnh nhân cấp cứu vào ban đêm thường trong tình trạng nguy kịch do tai nạn giao thông, đánh nhau bị thương tích hoặc những cơn đau bất chợt tại nhà, nên đòi hỏi bác sĩ cấp cứu phải nhanh nhẹn, dốc hết kiến thức, kỹ năng chuyên môn để cứu chữa bệnh nhân qua cơn nguy kịch. Khi tình trạng bệnh nhân đã ổn định thật sự

ĐỒNG NAI - ĐI VÀ ĐẾN

thì mới cho chuyển sang khoa khác tiếp tục điều trị.

Đặc biệt, ở Khoa Cấp cứu đa khoa không hiếm trường hợp nhiều ca vào cùng thời điểm (như: bị ngộ độc tập thể, tai nạn liên hoàn...). Do tính chất công việc ở khoa áp lực cao nên rất ít bác sĩ chịu về công tác lâu dài” - bác sĩ Vương chia sẻ.

Bác sĩ trực cấp cứu không chỉ bị áp lực từ phía bệnh nhân mà còn từ thân nhân của họ, hoặc những người có thù oán với bệnh nhân xông vào bệnh viện kiếm chuyện (nhất là các bệnh nhân nhập viện sau vụ đánh nhau). Nhiều trường hợp người bệnh vào cấp cứu, người nhà đứng bên ngoài sốt ruột trước tình trạng bệnh của người thân nên có những lời nói, hành động làm tổn thương bác sĩ, điều dưỡng.

Bác sĩ Trưởng khoa Cấp cứu tổng hợp Bệnh viện đa khoa Đồng Nai Nguyễn Xuân Hoàng cho biết khi các ca cấp cứu vừa tới, theo quy trình bác sĩ trực cấp cứu phải nhanh chóng có mặt để xem xét, thực hiện các biện pháp chuyên môn để giúp bệnh nhân qua cơn nguy kịch, ưu tiên cho bệnh nhân bị nặng nhất, có diễn biến nguy hiểm nhất.

“Ai có người thân vào bệnh viện cấp cứu cũng sốt ruột, luôn muốn người thân của mình được chăm sóc, chữa trị sớm nhất, nhưng việc bác sĩ đưa ra quyết định xử trí bệnh nhân nào trước hay tạm thời chờ là tùy theo tình trạng của người bệnh. Nếu trong phòng cấp cứu có ca nguy hiểm đến tính mạng thì bác sĩ phải giải quyết trước, dù ca đó đến sau những ca tình trạng bệnh nhẹ hơn và không bị đe dọa tính mạng; nhất là với những ca tai nạn đột xuất, nếu qua khoảng thời gian vàng thì khả năng cứu sống thấp hơn” - bác sĩ Nguyễn Xuân Hoàng bộc bạch.

“Theo ghi nhận của chúng tôi, bệnh nhân đến cấp cứu vào ban đêm thường vào những khung giờ: từ sau 17 giờ đến 19 giờ 30, thường là tai nạn giao thông; từ 23 giờ đến 1 giờ 30 sáng hôm sau là tai nạn giao thông do tuyến dưới chuyển lên, còn các bệnh nội khoa có thể đến vào bất kỳ giờ nào. Ngoài ra, một số bệnh nhân mắc bệnh mãn tính vào cấp cứu nhiều đến mức các bác sĩ quen mặt, thậm chí vừa bước qua cửa là bác sĩ biết ngay bệnh nhân đó đến vì bệnh gì, mười lần như một” - bác sĩ Hồ Chí Chung cho biết.



Bác sĩ Nguyễn Anh Vương trực cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Thống Nhất.

Bác sĩ Hoàng còn cho biết thêm ngay cả bệnh nhân cấp cứu đã ngưng thở, giãn đồng tử, các bác sĩ vẫn làm mọi cách cứu chữa trong vòng 30 phút, nếu không thấy khả quan mới ngưng và để người nhà quyết định. Vì áp lực như thế nên gập thân nhân viên cho bác sĩ thì không sao, chứ gập thân nhân nóng tính thì việc bác sĩ, điều dưỡng bị nói nặng lời, đe dọa là thường xuyên xảy ra.

Đằng sau chiếc áo blouse trắng

Với bác sĩ ở khoa cấp cứu các bệnh viện, việc tranh thủ chợp mắt vào buổi tối khá hiếm hoi, nhất là vào những dịp cuối tuần hay lễ, tết.

Theo thống kê của bác sĩ Nguyễn Anh Vương, khoảng thời gian cuối tuần hoặc những ngày đầu tháng vừa được nhận lương, số ca cấp cứu vì say xỉn hoặc bị thương tích do đánh nhau lại tăng vọt. Những ca cấp cứu này phức tạp hơn vì người đưa bệnh nhân đi cấp cứu có khi cũng say xỉn

nên không làm chủ bản thân, có trường hợp la hét, làm ảnh hưởng đến các bệnh nhân khác đang nghỉ đêm.

Bác sĩ Vương chia sẻ rằng sau 1 ngày làm việc căng thẳng, khi đêm xuống, cả bệnh viện trở nên im lặng, chỉ còn khoa cấp cứu và một số khoa có bệnh nhân sáng đèn. Công việc rất áp lực, nhưng nếu đã làm bác sĩ cấp cứu thì phải luôn hết lòng vì công việc. Với nghề y chỉ cần sai sót một li đã có thể ảnh hưởng đến tính mạng con người, đời sống của cả gia đình họ, hậu quả để lại rất khó lường.

“Cấp cứu cho bệnh nhân say xin và ứng xử với người nhà đang say xin của bệnh nhân đòi hỏi bản lĩnh của bác sĩ phải vững vàng. Đây cũng là một trong những lý do khiến khoa này rất khó tuyển được bác sĩ” - bác sĩ Vương cho hay.

Làm việc 5 năm tại Khoa Cấp cứu tổng hợp Bệnh viện đa khoa Đồng Nai, bác sĩ Hồ Chí Chung cho biết đã gặp nhiều ca cấp cứu căng thẳng, do y học luôn có giới hạn nên việc bệnh nhân tử vong ở Khoa Cấp cứu không hiếm. Mỗi lần như vậy, trước sự đau đớn của người nhà bệnh nhân, bác sĩ luôn cố gắng kìm nén cảm xúc để làm nhiệm vụ; khi xong 1 ca cấp cứu, dù kết quả tốt hay xấu, mọi cảm xúc đều phải được dẫn lại để tập trung toàn bộ tinh thần cho ca tiếp theo.

“Mỗi ngày, chúng tôi tiếp nhận khoảng 150-210 bệnh nhân cấp cứu và khoảng phân nửa là vào ban đêm. Vì áp lực như vậy nên mỗi ca trực ở đây có khoảng 6 bác sĩ cùng điều dưỡng hỗ trợ. Có bệnh nhân vào cấp cứu lúc chúng tôi đang ăn cơm, anh ta nói bị táo bón lâu ngày, dù đã bơm thuốc cũng không giải quyết được. Vậy là tôi phải bỏ dở bữa ăn để dùng tay xử lý giúp người bệnh, xong rồi rửa tay vào ăn bình thường. Nếu không gác lại những cảm xúc, suy nghĩ về các ca cấp cứu đã qua, sẽ rất khó để một bác sĩ trở nên mạnh mẽ, nhất là tại khoa cấp cứu luôn đầy căng thẳng” - bác sĩ Chung chia sẻ.

Đặng Tùng

(Báo Đồng Nai ra ngày 22-7-2017)

Nỗi niềm với quê xa

Dòng người từ mọi miền đất nước về tỉnh Đồng Nai sinh sống, lập nghiệp ngày một nhiều. Dù là dân di cư tự do, đi xây dựng kinh tế mới sau ngày đất nước thống nhất hay mới về đất Đồng Nai tìm việc làm, tạm cư vài tháng, dăm ba năm, thì khi xuân về lòng mọi người vẫn da diết nhớ về cố hương.

Ông Trần Hiền (quê tỉnh Quảng Trị, ngụ xã Sông Nhạn, huyện Cẩm Mỹ) thổ lộ trong ngày xuân, cố hương có 1.001 lý do mời gọi những người con xa xứ về thăm. Ngược lại, những người xa quê cũng có nhiều lý do để không về quê, bởi trong bộn bề lo toan nơi đất khách, về thăm quê ngày tết mà tay trắng như lúc rời xa thì còn ý nghĩa gì với xuân cố hương.

1.001 lý do lỡ hẹn

Rời tỉnh Bắc Giang về TP.Biên Hòa tìm việc ở tuổi 20, đến nay ông Vũ Văn Miên (48 tuổi, ngụ phường Long Bình) chỉ đưa vợ con về thăm quê vón vẹn 2 lần. Mùa xuân này, ông Miên tiếp tục lỡ hẹn với cố hương khi bản án về bồi thường trợ cấp tai nạn lao động của ông từ năm 2014 đến nay chưa được Công ty H.O (Khu công nghiệp Hố Nai, huyện Trảng Bom) thi hành.

Ông Miên than thở giá như công ty kịp thời bồi thường cho ông 21 triệu đồng như bản án tòa tuyên, ông sẽ dùng số tiền đó đưa vợ và 2 con về thăm ông bà để vui đi sự nhớ nhung, tủi hờn vì kiên trì kiện tụng dẫn

ĐỒNG NAI - ĐI VÀ ĐẾN

tới lời chuyện làm ăn.

Sau nhiều năm về Đồng Nai sinh sống, ông Long Hữu (50 tuổi, quê tỉnh Tiền Giang, ngụ phường Tân Hòa, TP.Biên Hòa) cũng dành dụm được tiền mua đất, cất được mái nhà nho nhỏ. Đùng một cái, vợ chồng chia tay. Ngày cận tết, ông Long Hữu vẫn đề nhà cửa bề bộn với đủ thứ đồ nghề của ông chủ thầu xây dựng. Tết này ông không dám về quê như những năm trước vì sợ hàng xóm dị nghị và nhìn thấy cảnh người vợ cũ đang sống hạnh phúc cùng với con và chồng mới.

Bên vườn cam, bưởi trĩu quả ngày xuân, nông dân Hai Ngọc (60 tuổi, quê tỉnh Bến Tre, ngụ xã Hiếu Liêm, huyện Vĩnh Cửu) ruột gan rối bời vì anh em ở quê thúc hối ông về mừng thọ cha già tuổi 90.

Ông Hai Ngọc tâm sự không phải ông sợ tốn kém chuyện tàu xe, quá cấp khi về thăm quê và thăm cha mẹ tuổi già, mà do vườn trái cây của chủ vườn đang thời kỳ thu hoạch rộ để bán tết nên ông không thể bỏ công việc về quê lúc này. Hơn nữa, khi vườn thu hoạch xong thì ngày tết đã đến. Hết 3 ngày tết, ông lại quay qua chăm sóc, bón phân, tỉa cành cho cây đến hết tháng Giêng.

Là bạn nhà nông với ông Hai Ngọc, ông Bảy Thu (56 tuổi, quê tỉnh Cà Mau) cho biết lý do ông không về quê vui tết cùng vợ con vì vườn tược không ai trông coi khi mùa nắng đến và vì vợ ông ở quê ít quan tâm đến ông nên ông buồn không muốn về.

Ông Bảy Thu than thở chuyện ông xa vợ con đi lập vườn ở Hiếu Liêm cũng gần 10 cái tết rồi nên ông ném đủ ngọt bùi, đắng cay, cô đơn một mình ngày tết. Có những năm mùa màng thất bại, ngày tết ông điện thoại bảo vợ con đến Hiếu Liêm thăm ông, nhưng không ai nghe máy nên ông giận đến nay.

Ông Bảy Quang (71 tuổi, quê tỉnh Tiền Giang, lập nghiệp tại ấp 2, xã Xuân Hòa, huyện Xuân Lộc) tâm sự dù sinh sống ở xóm Miền Tây với những người đồng hương vùng sông nước, nhưng ông vẫn nhớ ngày tết ở quê đến nao lòng. Vì vậy, năm nào mùa màng thuận lợi thì ông tranh thủ về quê vui tết vài ngày. Nếu ngày tết mà không về quê được, ông Bảy Quang cũng cố gắng quy tụ đồng hương tổ chức một cái tết tại nhà để vui đi nỗi nhớ quê.



Những công nhân xa quê.

Người nông dân là vậy, dân lao động tự do là vậy, còn với những công nhân xa quê như vợ chồng anh Nguyễn Văn Tiến - chị Hồ Thị Yên (quê tỉnh Thanh Hóa, ngụ xã Suối Tre, TX.Long Khánh) thì không có điều kiện về thăm quê khi đồng lương tháng chỉ đủ gói gọn cho 2 con ăn học và trả tiền nhà trọ.

Chị Yên cho hay 12 mùa xuân qua, vợ chồng chị rất thèm về thăm quê, thăm họ hàng nhưng không có điều kiện để về. Ngày tết nhớ cha mẹ, chị hay ngồi khóc một mình.

Nhớ tết quê

Không có cơ hội đoàn tụ gia đình xuân này, tan ca về, anh Lê Văn Quý (quê tỉnh Thừa Thiên - Huế, ngụ xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu)

hay ngồi một mình nơi ghế đá trước dãy phòng trọ nói chuyện qua Zalo với chị gái ở quê.

Cái tết nghèo của người mẹ làm nghề buôn cá, cha làm mộc thuê luôn in sâu vào ký ức của công nhân độc thân Quý nơi nhà trọ (ở ấp Ông Hoàng, xã Thiện Tân). Không về quê thăm cha mẹ và các em được, anh Quý gửi hết số tiền thưởng tết, tiền lương tháng cuối năm về cho gia đình lo tết. Bản thân anh chỉ giữ lại hơn 1 triệu đồng để tiêu xài mấy ngày tết đơn sơ với những công nhân trong khu nhà trọ. Với anh Quý, dù không được quây quần bên gia đình trong những ngày xuân, nhưng các thành viên trong gia đình vẫn liên tục gọi điện thoại chuyện trò với anh.

Xuân này, vợ chồng anh Lê Phước (quê tỉnh Bình Định, ngụ xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất) không về quê chơi tết như các năm trước. Vì ở lại nên vợ chồng anh nhận công việc sơn sửa công, tường nhà cho các gia đình đến chiều 29 tháng Chạp mới nghỉ ngơi.

Anh Lê Phước tâm tình làm việc những ngày cận tết tiền công được gấp đôi, gấp ba lần ngày thường. Đây là số tiền lớn đối với những người lao động tự do như vợ chồng anh. Vì vậy, vợ chồng anh tranh thủ mấy ngày tết người ta “ngán” việc để làm bù cho ra Giêng ít việc; phần vì sợ những ngày tết ở quê nhậu say suốt ngày dẫn tới vợ chồng mất hạnh phúc, hao mòn sức khỏe.

Phố phường TP.Biên Hòa ngày cận tết rục rờ cờ, hoa, bà Phùng Thị Thấu (quê tỉnh Nghệ An, ngụ phường Tân Vạn) cùng những người đồng hương rảo quanh các con hẻm lớn nhỏ, hàng quán thu mua ve chai.

Bà Thấu cho biết năm nay là năm thứ 3 bà và 4 người đồng hương chủ động xa quê để đến TP.Biên Hòa mua ve chai dịp trước và sau tết. Từ ngày vào TP.Biên Hòa mua ve chai, ngày tết gia đình bà có nhiều bánh mứt để mời khách, chồng và các con bà không còn tủi thân với hàng xóm khi ngày tết gia đình không có tiền tiêu.

Xuân Mậu Tuất 2018 đã cận kề, lời mời gọi cố hương và người thân ở quê vẫn vắng vắng bên tai và day dứt lòng người ở lại...

Đoàn Phú

(Báo Đồng Nai ra ngày 10-2-2018)

Cuộc gặp cuối tháng 3

Giữ lời giao ước, trong tháng 3 - Tháng Thanh niên, Đoàn Thanh niên phường Thống Nhất (TP.Biên Hòa) lại tổ chức họp mặt cựu đoàn viên của phường qua các thời kỳ.

Cuối tháng 3-2018, trên 30 cựu đoàn viên thanh niên phường Thống Nhất lại có dịp họp mặt sau những năm tháng xa nhớ. Những thủ lĩnh Đoàn thời kỳ đầu cũng về dự đông đủ như: Lê Văn Trung, Bùi Xuân Lộc, Đặng Mạnh Trung, Huỳnh Minh Trí... cùng với thế hệ thủ lĩnh trẻ hiện nay ngồi ôn lại một thời khó khăn, gian khổ nhưng tràn đầy nhiệt huyết.

Một thời kỷ niệm

Đại tá Lê Văn Trung, nguyên Chủ nhiệm Chính trị Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, được xem là người anh cả vì ông là thủ lĩnh Đoàn phường Thống Nhất sau ngày đất nước thống nhất. 43 năm trước, ở tuổi 24, thủ lĩnh Trung nhận nhiệm vụ tập hợp thanh niên trong phường vào sinh hoạt, lao động dưới lá cờ Đoàn. Lời nói nhẹ nhàng, nồng ấm, ân cần, trách nhiệm của ông sớm huy động được nhiều lớp thanh niên xung kích nhiệt huyết về quy tụ.

Cựu cán bộ Đoàn phường Thống Nhất Lê Minh Tâm (cán bộ hưu trí) nói khẽ với chúng tôi, nhìn thủ lĩnh Trung hiền vậy chứ lời nói “có thép, có lửa”, nói được, làm được nên ai cũng nể phục và lao vào tuyến đầu lao động, sản xuất.

ĐỒNG NAI - ĐI VÀ ĐẾN

Ở tuổi gần 70, cựu Bí thư Đoàn phường Thống Nhất Lê Văn Trung vẫn luôn dự buổi họp mặt hàng năm của cựu đoàn thanh niên phường. Lần nào gặp mặt, đàn em Huỳnh Minh Trí (thủ lĩnh Đoàn phường năm 1979-1980) cũng hát ca khúc *Phường tôi mang tên Thống Nhất* do ông Trung sáng tác. Lần này, khi vừa nghe hát xong, ông Trung dí dỏm: “Lời ca khúc do tôi viết, bản thân tôi cũng còn quên đôi chỗ. Vậy mà anh Trí vẫn thuộc lòng đáng nể, chỉ có chất giọng kém hào hùng vì xấp xỉ tuổi 60 rồi”.

Cựu Bí thư Đoàn phường Thống Nhất Huỳnh Minh Trí có tài thuyết phục thanh niên rất hay. Năm 1979, ông Trí được cấp trên giao nhiệm vụ giải tán nhóm thanh niên tụ tập ca hát gây mất an ninh, trật tự xóm làng về đêm. Nhóm này do “Oanh tà lòn” cầm đầu và không hợp tác khi được chính quyền, dân quân đến nhắc nhở.

Sau hàng tuần lặn lội đến nhà “Oanh tà lòn” thuyết phục, cô Oanh đã hợp tác. Bí kíp để làm được việc này là do thủ lĩnh Trí vận động cô Oanh đưa nhóm ca sĩ của mình nhập vào quân số của tổ chức Chi hội Thanh niên khóm 1 (nay là KP.1). Từ đó, phong trào ca hát của Đoàn phường Thống Nhất xuất hiện thêm nhân tố mới với “Oanh tà lòn” hát hay, đàn giỏi. Đồng thời, cô Oanh còn là một thợ cấy giỏi của Tập đoàn sản xuất nông nghiệp số 19 (phường Thống Nhất).

Nhớ mãi lửa đoàn ngày đó

Con kênh 18 làm nhiệm vụ “dẫn thủy nhập điền” để tưới tiêu cho cánh đồng Tập đoàn sản xuất nông nghiệp số 18 năm xưa, nay thuộc KP.5 và

Tạo động lực làm tốt hơn

Bí thư Đoàn phường Thống Nhất Huỳnh Thế cho biết đến nay Đoàn phường đã tổ chức được 4 lần họp mặt cựu cán bộ Đoàn phường qua các thời kỳ. Lần họp mặt nào cũng ấm cúng và tình cảm. Qua buổi họp mặt, qua lời kể của các thế hệ đi trước, các đoàn viên hôm nay sẽ có động lực làm tốt hơn nữa công tác, phong trào Đoàn tại địa phương, xứng đáng với những gì các đoàn viên đi trước đã làm được.



Các cựu cán bộ Đoàn phường Thống Nhất (TP.Biên Hòa) qua các thời kỳ trong ngày họp mặt.

KP.7 (phường Thống Nhất) vẫn còn đó. Để hình thành tuyến kênh này, đoàn viên thanh niên phường Thống Nhất đã bỏ ra không biết bao nhiêu mồ hôi và sức lực. Nguyên thủ lĩnh Chi đoàn KP.6 Dương Thị Thủy kể, theo lời hiệu triệu của Đoàn phường, cánh chị em phụ nữ cũng ra quân chuyển đất, vét dọn lòng kênh. Dù ra quân liên tục nhiều tuần lễ liền với cơm nước tự mang theo, cánh nữ đoàn viên thanh niên cũng nhiệt huyết, xông xáo không kém gì cánh đoàn viên thanh niên nam.

Cơm trắng hiếm, củ mì, củ lang không có nhiều, các đoàn viên thanh niên phường Thống Nhất phải san sẻ nhau từng chén cơm, củ khoai luộc trong quá trình lao động tập thể. Nhà ai trồng nhiều khoai, nhiều mì, bắp thì mang vào chia cho đồng đội cùng ăn. Ông Huỳnh Minh Trí bộc bạch những lúc thiếu ăn, ông phải tranh thủ “kê” những bữa cơm của dân quân, du kích phường cho đỡ đói lòng và nhờ cả những củ khoai mì của thủ lĩnh Đặng Mạnh Trung (nay là Vụ trưởng, Trưởng cơ quan thường trực Ban Tuyên giáo Trung ương tại TP.Hồ Chí Minh, nguyên Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Nai), ông và nhiều anh em khác mới có thêm sức để lao động.

Cánh đồng lúa cao sản của Đoàn phường Thống Nhất đạt năng suất 5 tấn/hécta dưới thời thủ lĩnh Đặng Mạnh Trung càng làm cho các đoàn viên thanh niên thêm nhiệt huyết. Những hạt lúa được kết tinh từ những gánh phân xanh, mồ hôi của tuổi trẻ sớm được thu hoạch về giao cho tập đoàn và gây quỹ làm kinh phí cho Đoàn. Những cái tên như: Oanh “thợ cấy”, “kiện tướng đào kênh” Ngô Văn Út “cây văn nghệ” Trần Văn Nhã... hãnh diện được vinh danh trên bục tuyên dương của Đoàn thời kỳ đó.

Lớp thủ lĩnh Đoàn này trưởng thành, lớp thủ lĩnh phía sau kế tục nhiệm vụ và điều đáng quý là Đoàn phường Thống Nhất vẫn duy trì được truyền thống, lòng nhiệt huyết của những người làm công tác Đoàn, luôn là một trong những đơn vị có hoạt động Đoàn sôi nổi của TP.Biên Hòa. Nhiều cán bộ lãnh đạo của Trung ương, của tỉnh cũng đã trưởng thành từ cái nôi Đoàn phường Thống Nhất, đó là niềm vinh dự cho truyền thống của Đoàn phường. Dù ở cương vị nào, các thế hệ đoàn viên đi trước vẫn luôn theo dõi, đồng hành cùng các thế hệ đi sau, hỗ trợ, động viên hoạt động phong trào Đoàn Thanh niên của phường ngày càng phát triển...

Đoàn Phú

(Báo Đồng Nai ra ngày 3-4-2018)

Đội nắng, tắm mưa xây dựng cầu Ghềnh

Sau nhiều ngày thi công gấp rút, sáng nay 2-7 cầu Ghềnh mới chính thức được đưa vào sử dụng, tuyến đường sắt Bắc - Nam được kết nối sau nhiều ngày gián đoạn.

Để cầu Ghềnh mới hoàn thiện được sớm hơn dự kiến, công đầu phải kể đến hàng trăm công nhân đã nỗ lực hết mình trong suốt hơn 3 tháng qua bất kể ngày đêm, nắng mưa.

Bất chấp nắng mưa

Nhiều ngày qua, trên công trường thi công cầu Ghềnh luôn có từ 200-300 cán bộ kỹ thuật và công nhân lao động chia ra hàng chục mũi thi công, làm việc liên tục 3 ca, bất kể những ngày tháng 4 nắng như đổ lửa hay những ngày tháng 6 mưa liên tục.

Sáng 30-6 trời nắng như rang, dù đã vào giờ nghỉ trưa, song công trường vẫn nhộn nhịp, tất cả các công nhân ai cũng chăm chú vào công việc của mình với mục tiêu cố gắng hoàn thiện các hạng mục được giao một cách nhanh nhất.

Quệt mồ hôi ướt đầm trên trán, anh Phạm Văn Hòa, công nhân Xi nghiệp cầu 18, Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 1 (Cienco 1), cho biết hầu hết công nhân thi công tại cầu Ghềnh đều từ các tỉnh

ĐỒNG NAI - ĐI VÀ ĐẾN

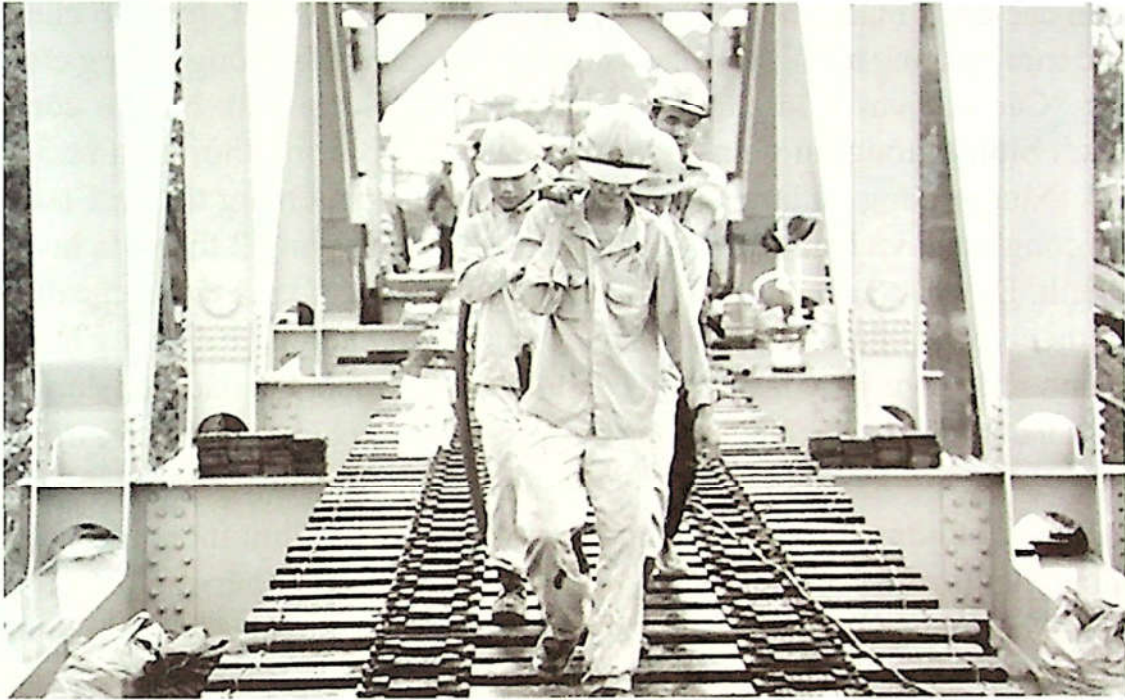
miền Bắc chuyển vào theo điều động của công ty, vì vậy các công nhân phải thuê phòng trọ khu vực gần công trình để nghỉ ngơi và thuận tiện cho việc phục vụ thi công. Khó khăn là vậy, song hiểu được trách nhiệm của mình nên tất cả đều tập trung với tinh thần cao nhất để đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm thời gian hoàn thành cầu. “Dù chia 3 ca nhưng công nhân hầu như không còn khái niệm làm đúng giờ, đúng ca mà chỉ cần thời tiết thuận lợi là mọi người lao vào công việc, những lúc cao điểm tất cả đều sẵn sàng trực chiến” - anh Hòa chia sẻ.

Những ngày cuối bước vào giai đoạn chạy nước rút để kịp tiến độ khánh thành cầu Ghềnh mới, các công nhân hầu như làm việc xuyên suốt, bữa cơm hộp dã chiến các anh cũng ăn vội ngay tại vị trí làm việc. Dù chưa quen với thời tiết nắng mưa bất chợt của miền Nam, nhưng mỗi người vẫn khắc phục khó khăn để công việc đạt hiệu quả tốt nhất. Nói về những khó khăn trong quá trình làm nhiệm vụ, công nhân Nguyễn Thế Anh (quê Nam Định), chia sẻ nhận công trình trong tình huống vừa xảy ra sự cố sập cầu và phải bảo đảm đúng tiến độ và chất lượng công trình nên ai nấy đều sẵn sàng tinh thần làm việc cao nhất. Quá trình thi công cũng gặp không ít khó khăn về thời tiết, địa hình, địa chất trên sông nhưng anh em công nhân luôn làm việc với tâm thế vừa làm vừa tính các phương án thi công hợp lý nhất để hoàn thành nhiệm vụ, đồng thời bảo đảm an toàn.

Cầu Ghềnh được thiết kế có hình vòm giống như cầu cũ, gồm 3 nhịp, mỗi nhịp dài 75m, cao 13m, nặng khoảng 260 tấn. So với cầu cũ, cầu mới có thêm 2 làn xe 2 bánh lưu thông qua lại, tỉnh không thông thuyền cũng được nâng lên 6,5m (cao hơn 2m so với cầu cũ), đáp ứng tốt hơn giao thông đường thủy khu vực sông Đồng Nai. Tổng kinh phí cho công trình là 298,5 tỷ đồng từ dự phòng ngân sách Trung ương năm 2016.

Thi công không ngày nghỉ

Chỉ trong vòng hơn 3 tháng, cầu Ghềnh mới đã cơ bản hoàn thiện. Đây có thể coi là một kỳ lục bởi nếu không phải thi công theo lệnh khẩn cấp thì một công trình lớn, đòi hỏi kỹ thuật cao như cầu Ghềnh mới sẽ



Các công nhân thi công 3 ca liên tục bất kể ngày đêm, nắng mưa kể cả trong điều kiện nguy hiểm suốt hơn 3 tháng đã giúp công trình cầu Ghềnh mới hoàn thành sớm hơn dự kiến nhiều ngày.

phải thực hiện trong khoảng thời gian dài hơn rất nhiều.

Theo ông Nguyễn Duy Thắng, Phó tổng giám đốc Cienco 1 - đơn vị phụ trách trực vớt và thi công cầu Ghềnh mới, ngay khi bắt tay vào thi công đơn vị đã huy động các kỹ sư, công nhân có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực cầu đường sắt từ mọi miền đất nước đến công trường để thi công và phải làm việc 3 ca liên tục. Mặc dù trong điều kiện thời tiết bất lợi và thủy văn phức tạp, song với tinh thần sự quyết tâm cao độ, khi quá trình thi công gặp khó khăn, các kỹ sư, công nhân sẽ hội ý ngay tại công trường để tìm phương án điều chỉnh kịp thời để hoàn thành một cách thuận lợi và nhanh nhất.

Là đơn vị chịu trách nhiệm chế tạo nhịp dầm số 3 (phía Bửu Hòa), ông Nguyễn Văn Phóng, Phó giám đốc Xí nghiệp cơ khí và xây dựng (Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng công trình 3), cho biết suốt 3 tháng

qua các công nhân không có ngày nghỉ lễ, ngày chủ nhật, lúc nào cũng túc trực tại công trình. Nhìn cây cầu mới vừa thành hình, ông Phóng chia sẻ: “Các anh em luôn phải làm việc với tốc độ cao nhất. Nếu là công trình bình thường thì nhịp dầm được hoàn thành trong thời gian từ 3,5 - 4 tháng, nhưng để làm nhịp dầm cho cầu Ghềnh, chúng tôi phải tăng số công nhân và làm suốt ngày đêm nên chỉ trong vòng 2 tháng là hoàn thành. Đây là cố gắng rất lớn không chỉ đơn vị của tôi mà tất cả các đơn vị thi công tại cầu Ghềnh đều phải tập trung mọi nguồn lực để cùng hoàn thành nhiệm vụ. Đây là cây cầu có hình dáng rất đẹp, lần đầu tiên đơn vị tôi thi công loại cầu có hình dáng như thế này nên chúng tôi rất chú trọng vào các yếu tố kỹ thuật cũng như độ chính xác, an toàn”.

Trong những ngày qua, hàng chục chuyến tàu đã lưu thông qua cầu Ghềnh giúp ngành đường sắt không còn đứt mạch như những ngày trước đây. Phó tổng giám đốc Tổng công ty đường sắt Việt Nam Đới Sĩ Hưng phấn khởi cho biết sau hơn 3 tháng gấp rút công trình cầu đường sắt cầu Ghềnh mới đã hoàn thiện, vượt tiến độ là nhờ những nỗ lực ngày đêm không biết mệt mỏi và có cả những hy sinh thầm lặng của tất cả các anh em trên công trường.

Theo tính toán của ngành đường sắt, sau sự cố cầu Ghềnh cũ sập, ngành thiệt hại mỗi ngày khoảng 10 tỷ đồng. Do đó việc thi công vượt tiến độ 20 ngày giúp thông tuyến đường sắt Bắc - Nam đã giúp ngành đường sắt giảm con số thiệt hại lên tới hàng trăm tỷ.

Văn Chính

(Báo Đồng Nai ra ngày 2-7-2016)

“Săn lộc trời” hồ Trị An

“Mỗi lần Nhà máy thủy điện Trị An bắt đầu xả đập tràn, bà con quanh đây lại chộn rộn theo con nước. Những ngày sau đó, ai cũng bỏ cả công việc “canh me”, chờ người ta đóng cửa xả để mang đồ nghề đi “săn lộc trời”. Cả trăm người ngụp lặn dưới chân đập, tranh nhau quăng lưới với hy vọng bắt được mẻ cá lớn...” - ông Nguyễn Văn Tư (ngụ thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu) hồ hởi cho biết.

Hàng năm, Nhà máy thủy điện Trị An đều xả đập tràn để điều tiết nước. Tùy theo tình hình thời tiết, nhà máy tính số đợt xả đập nhằm đảm bảo độ an toàn cho hồ thủy điện. Có năm chỉ 1 đợt, nhưng vào năm trời mưa nhiều, lượng nước trong hồ đạt đỉnh thì số lần xả tràn có khi nhiều hơn.

Vui như hội

Mỗi lúc Nhà máy thủy điện Trị An xả tràn, cá ở sông theo con nước ngược dòng chạy lên, khi đợt ngọt ngấn đập thì cá tụ lại phía đầu dòng. Người dân nắm rõ điểm này để “săn” được những mẻ cá ngon. Đây được coi là đặc ân mà thiên nhiên ban tặng cho người dân nơi đây bởi những giống cá này vốn sinh sống trong tự nhiên, mỗi con bắt được trung bình 2-3kg.

Đặc biệt, với những loài cá như: tra, mè, trắm, leo... cân nặng có khi lên đến vài chục ký. Do sống lâu năm trong hồ rộng lớn nên không phải

ĐỒNG NAI - ĐI VÀ ĐẾN

ai cũng đánh bắt được chúng, ngay cả những ngư dân làm nghề đánh bắt thủy sản ở lòng hồ Trị An. Bởi vậy, mỗi khi đến dịp nhà máy thủy điện xả tràn, người dân trong vùng lại rủ nhau đi “săn” cá như dịp may hiếm có.

Ông Tư cho hay không chỉ người ở thị trấn Vĩnh An, mà dân ở các xã lân cận cũng nô nức đem lưới, chài và một số dụng cụ bắt cá khác đến chỗ chân đập chờ sẵn. Chỉ trong vòng 1 giờ, khi nước gần như rút hoàn toàn, các bãi đá ngầm lộ ra, tạo thành từng vũng nước nhỏ. Đây là nơi loài cá ẩn nấp theo con nước trong hồ chạy ra lúc nhà máy thủy điện mới bắt đầu xả tràn.

Cả trăm người ủa ra, có người đứng quăng chài trên những tảng đá lớn, người thì ngụp lặn ở những vị trí nước sâu. Nếu không phải dân địa phương thì khó mà giành được những chỗ “đẹp” để bắt được những mẻ cá lớn. Nhiều người bắt được hàng chục ký cá lớn, nhỏ; từ những loại cá phổ biến như: tra, mè, trôi đến một số loại cá có giá thành cao như: trèn, chép, lóc bông, lăng...

Nếu gặp may và thạo con nước, có người còn bắt được những con cá “khùng” nặng đến vài chục ký. Mỗi lần lưới của ai đó rung mạnh vì dính cá “khùng”, không chỉ dân đánh bắt cá sung sướng mà hàng chục người đứng trên bờ hò reo khiến không khí nơi đây rộn ràng như một lễ hội.

Vợ chồng bà Đoàn Ngọc Thu (ngụ xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu) phấn khởi cho biết năm nào vợ chồng bà cũng mong chờ Nhà máy thủy điện Trị An xả nước. Chồng quăng lưới, hì hục dưới khu vực cửa xả tràn, còn bà Thu lãnh nhiệm vụ bán “chiến lợi phẩm” cho người mua nếu được giá. Cả trăm người dùng đủ cách, tranh giành nhau bắt cá, từ giăng lưới đến xung điện khiến cả khúc sông náo loạn, ồn ào.

Việc bắt được cá không chỉ nhờ tài của người đánh lưới mà chủ yếu còn phụ thuộc vào sự may mắn. Cùng một vũng nước rộng vài mét vuông, có người ăn đậm, hốt trọn “ổ cá”, nhưng số khác “trắng tay” trong tiếc nuối. Sau đó, họ lại háo hức “săn lộc trời”, đến khi nào trên khúc sông không còn ai mới thôi.

Và hiển nhiên, giá những loại cá “khùng” không hề rẻ, thương lái hay dân sành ăn sẵn sàng bỏ ra số tiền lớn để mua lại. Vậy nên, trên bờ lúc



"Săn lộc trời" mỗi dịp nhà máy thủy điện xả tràn, ngoài chuyện kiếm thêm thu nhập thì nhiều người đến đây chủ yếu để hòa vào không khí vui như lễ hội. Ai cũng vui vẻ dù hôm đó không có cá mang về. Nhiều người may mắn bắt được cá "khủng" lại cùng anh em đem về chế biến thành các món ăn ngon.

nào cũng có vài thương lái đậu xe tải chờ sẵn, chỉ cần người dưới sông mang lên loại cá đặc sản nào là họ ngả giá mua ngay.

"Năm nào cũng vậy, nghe tin nhà máy thủy điện xả tràn là vợ chồng tôi mang lưới đi bắt cá. Có năm thu về hơn triệu đồng, nhưng đợt này chỉ đủ để dành cho gia đình ăn, không bán được đồng nào. Vừa rồi có người bắt được 3 con cá leo, mỗi con nặng khoảng 6-7kg, bán được gần 1,5 triệu đồng" - bà Thu bộc bạch.

Háo hức chờ lần xả tràn tiếp theo

Nhà máy thủy điện Trị An xả tràn là tín hiệu vui với bà con ngư dân, là dịp chỉ diễn ra vài lần trong năm nên ai cũng háo hức.

Nhiều người cho biết đợt xả tràn vừa qua cá không nhiều bằng mọi năm do nước xả gần 1 tuần và chỉ với một cửa. Chưa kể, nhiều người ở xã khác nghe tiếng từ lâu nên đổ xô về đây đánh bắt cá, khiến số lượng cá ngư dân địa phương đánh bắt được ít hẳn. Tuy nhiên, mỗi lần nhà máy thủy điện xả đập mọi người lại khắp khởi vui mừng vì sắp có thêm thu nhập.

Ông Văn Thiện (ngụ xã Trị An, huyện Vĩnh Cửu) phấn khởi cho hay tới mùa này là cả xóm của ông ồn ào, người này rủ người kia đi chung cho có bạn, tiếng nói cười văng vẳng suốt, vui lắm. Hiếm ai đi một mình vì “sự kiện” này được nhiều người biết đến đã nhiều năm qua.

Theo kinh nghiệm đánh bắt thủy sản lâu năm, ông Thiện lý giải năm nay mưa nhiều và đến sớm so với mọi năm nên Nhà máy thủy điện Trị An xả tràn trước cả tháng. Nếu tình hình mưa lớn tiếp tục kéo dài như hiện tại, chắc chắn trong nay mai nhà máy thủy điện sẽ xả tràn lần nữa. Đây chính là cơ hội để người dân “săn” được những mẻ cá ngon.

Cá đánh bắt được, nhiều người thường để ngay trong lưới và rộng dưới nước vì cá còn sống giá cao hơn nhiều so với để cá chết. Khi cá vừa đưa lên bờ là có mối lập tức đến lấy hàng đưa đi ngay. Cuộc mua bán có lúc kéo dài, giá cả nhích từng chút, nhưng cũng kết thúc nhanh chóng.

Bà Nguyễn Thị Khương, chủ vừa cá có tiếng ở gần hồ Trị An, cho hay những con cá lớn, sống trong môi trường tự nhiên luôn được trả giá cao. “Cá mua về chủ yếu bán cho các nhà hàng lớn ở TP.Biên Hòa, TP.Hồ Chí Minh. Thực khách rất ưa chuộng những loại cá “đặc sản” nên chúng tôi thường đặt hàng trước, nhưng không phải lúc nào cũng có” - bà Khương nói.

Võ Nguyên

(Báo Đồng Nai ra ngày 21-9-2017)

Lặng lẽ mùa cá bay

Dân sành điệu về ẩm thực đồng quê cho rằng Đồng Nai có ít nhất là 2 món ăn được kết hợp từ sản vật thiên nhiên tại chỗ rất độc đáo mà không nơi nào khác có được. Đó là món chèm chếp nấu điều của người dân vùng mặn lợ ở các xã cận kề Chiến khu rừng Sác thuộc huyện Nhơn Trạch. Còn vào mùa mưa, ở Vĩnh Cửu - vùng cửa ngõ vào Chiến khu Đ thì lại xuất hiện một món ngon độc đáo, từ lâu đời đã đi vào “bộ nhớ” của dân gian bằng câu ca dao khá phổ biến: “Cá bay ăn với đậu rồng. Dù có xa mấy sông, mấy rạch, lội mấy đồng em cũng theo”. Món cá bay đậu rồng dân dã có chi mà hấp dẫn đến vậy?

Cá bay là cá gì?

Vùng đất Bình Hòa - Tân Bình nằm phía bờ Nam sông Đồng Nai, có con rạch lớn ẩm áp phù sa cung cấp nước quanh năm là một trong những nơi định cư sớm nhất của người Việt trong quá trình mở cõi phương Nam. Từ hàng trăm năm trước, rạch Tân Triều liên thông với sông Đồng Nai đã hình thành ở khu vực ngã tư một thương cảng khá tấp nập có tên là Bến Cá. Thương cảng này là chợ đầu mối, trong đó mặt hàng chủ lực là các loại cá đồng, tôm càng xanh... Cũng từ đầu mối giao thương này giới tiểu thương, khách thương hồ... có dịp thưởng thức một món ngon không nơi nào khác có, đó là món cá bay um cuốn bánh tráng rau sống, chấm nước mắm tỏi ớt với đủ mùi vị cay chua mặn ngọt, đặc biệt là cái vị nhần nhần đặng đặng của con cá, thưởng thức một lần rồi khó quên. Từ đó, món cá bay Tân Triều

ĐỒNG NAI - ĐI VÀ ĐẾN

lại càng được nhiều nơi biết đến.

Khi nghe tôi thắc mắc hỏi: “Cá bay là cá gì?”, ông Bảy Có (Lê Văn Có, 55 tuổi, Chủ tịch Hội Nông dân xã Tân Bình) thoáng một chút lúng túng rồi ngập ngừng nói: “Chà! Cá bay có từ lúc nào và sao gọi là cá bay, tui cũng không biết nữa. Tui là dân cổ cừu, ngụ lặn ở đồng đất, sông nước Tân Triều này không còn sót chỗ nào, chỉ nhớ là hồi trước vùng này nhiều cá lắm. Nhiều và ngon nhất là cá rô hóc, cá chạch, cá bóng cát, lươn, ếch... đến mùa người ta phải gánh đi bán. Vui nhất là độ 20-25 tháng Chạp, nhà nào sống dọc theo bờ sông hoặc 2 bên rạch đều dờ chà tát cá ăn tết. Ở Bàu Dài, những ngày giáp năm này có nhiều nhà tát dĩa, “thu hoạch” đến 3-4 thùng phuy cá, cả nhà phải tập trung vào chuyện cho, bán đến tận 30 tết mới hết. Năm tui mới chừng 5-6 tuổi, tui đã thấy người ta dùng ghe có đóng miếng thiếc trước mũi chèo trên đoạn sông Tân Triều - Bình Lục ở gần nhà rồi ngồi gõ vào thành ghe làm cho đám cá con bay lên đầy cả ghe và gọi là cá bay, tui cứ thấy vậy, nghe vậy và biết vậy!

Cũng là “thổ địa” ở đây có ông Dũng “Mặt trận” là chuyên gia câu cá bóng rất sành về cá bay! Tuy nhỏ hơn Bảy Có 2 tuổi, ông Phan Ngọc Dũng, Phó chủ tịch Ủy ban MTTQ xã Tân Bình, tỏ ra rất thông thạo về loại đặc sản độc đáo này. Theo ông, cá bay là gọi chung cho loài cá nhỏ như: lòng tong, bầy

Ông Dũng “Mặt trận” cho biết sau mỗi cơn mưa, một số bà con nông dân ở gần đó kéo nhau ra ruộng hứng được mỗi nhà chừng 3-5 kg cá bay, họ bán tại chỗ cho người đi đường và chứa lại một ít để ăn. Còn cá bay được bán ra chợ Tân Bình, Thanh Phú, Bàu Long hoặc chợ Biên Hòa, cầu Ông Lãnh... là do những ông chủ đăng cung cấp. Sở trường trong việc... “đút đó vào đăng” để hút cá bay với sản lượng vài mươi ký là ông Đinh Văn Nguyệt ở Tân Triều, ông Nguyễn Văn Là, ông Huỳnh Văn Tất ở Bình Lục... Theo họ, tháng 7 đầu mùa mưa thì “bay” sớm nhất là các loại lòng tong, bầy trâu, bầy màu (nói chung là cá tạp nhạp); tháng 8 và 9: nhiều nhất là cá bay râu. Tháng 10-11 là cá lạch mạ. Đến tháng 12, trời lập đông, nước rút xuất hiện cá mũi dùi.



Cá bay Tân Triều.

màu, bay râu, lạc mạ, mũi dùi... xuất hiện thành đàn đông đúc vào mùa mưa từ sông Đồng Nai ồ ạt kéo vào rạch Tân Triều, rồi lan tỏa khắp đồng ruộng, ao hồ, lạch nước Vĩnh Cừ. Cũng trong mùa mưa, nhưng thời điểm cá bay rộ nhất là sau đêm mưa to, khoảng 8,9 giờ sáng hôm sau trời tạnh, nắng bắt đầu lên, nước ấm làm cá bay di chuyển mạnh, bà con nông dân mới túa ra đồng dùng một loại rổ chuyên dụng hứng. Nhìn thấy các rổ, thau, thùng đựng cá trắng lấp lánh mới thấy rõ được ý nghĩa hình tượng của loại cá mà bà con gọi là cá bay, và xác định được “đầu vào” của loại cá này từ rạch Tân Triều nên người ta cũng quen miệng gọi luôn là... cá bay Tân Triều. Dù “rón cá bay” thu hoạch được nhiều nhất thường tập trung ở: cống Dừa, cống lò vôi, cống ruộng ông Bảy Đù thuộc xã Bình Hòa, cống Bàu Dài, cống Bà Cù ở xã Tân Bình, cống hẹp ở xã Bình Thạnh, còn

Tân Triều chỉ có ở cầu Sa. Đặc biệt trong đồng ruộng ở Thiện Tân, Tân An cũng có cá bay.

Đậu rồng hay đọt bằng lăng

Tôi đã không ít lần hào hứng chứng kiến cảnh tấp nập mua bán cá bay trên tỉnh lộ 768 sau một trận mưa lớn. Dưới bờ lạch một đám đàn ông, thanh niên hì hục hứng cá, trên bờ mấy người phụ nữ tất bật đổ cá vào chậu, thau và nhanh tay đông cá bằng chén đồ qua chiếc lá sen bán cho người đi đường. Tôi đã mua cá bay từ lúc một chén cá chỉ có 1.000 đồng rồi 1.500 đồng. bây giờ đã là 3.000 đồng một chén cá bay. Dân sành điệu cho rằng: trong hàng ngũ cá bay thì cá mũi dùi là ngon nhất, do ngọt thịt và trong bụng không có phân, nên mặc dù đầu cá hơi bự, đuôi nhỏ có màu đen đen, nhưng chỉ cần rửa sơ đem kho tiêu trong nồi đất, chấm đậu rồng ăn với cơm nóng no đến tức bụng vẫn chưa muốn thôi. Còn cá bay tạp, trong đó có bay râu, lạc mạp trước khi um để ăn với bánh tráng rau sống, phải làm sạch phân trong bụng bằng cách chà lá sả rồi bỏ thêm sả cộng với ớt xắt vào nồi cho thơm. Cá bay um còn nóng bốc khói quẩn với rau sống quanh vườn như: lá lốt, tần dầy lá, húng lủi, dấp cá... và dĩ nhiên không thể thiếu trái đậu rồng kèm theo là dân nhậu có thể... “lết bánh”. Đậu rồng phải là loại trồng lưu niên trong vườn, mùa nắng rụi đi, đầu mưa xanh tươi và trở bông kết trái thật mau lẹ. Đậu rồng này nhỏ trái, xanh mướt, nhai ngọt giòn rất đã miệng. Dân sành ăn cứ bẻ đôi trái đậu rồng mà quẩn với cá, tuyệt đối không dùng dao xắt khúc ăn mất ngon do... hôi dao!

Bánh tráng cuốn cá bay ngon nhất vẫn là bánh tráng Cây Đào, nhưng dân nhậu thứ thiệt lại dùng lá bằng lăng nước quẩn thay bánh tráng, tạo cho món cá bay Tân Triều um một hương vị... trên cả tuyệt vời nhờ mùi chát chát hăng hăng của loại rau lá đồng nội này, cộng với vị béo ngọt của cá quê. Nhiều người còn dùng lá bằng lăng nước thay cho đậu rồng, vì đậu rồng vườn bây giờ rất hiếm, chỉ có loại đậu rồng trái to bán ở chợ ăn không còn vị giòn ngọt đến mát miệng nữa rồi. Còn một thứ không thể thiếu là nước chấm. Phần đông người ăn món cá bay cuốn rau sống bánh tráng thích nước mắm tỏi ớt chanh đường pha hơi chua chua;

nhưng cũng có người chỉ thích chấm nước mắm sống (nguyên chất) dầm với vài ba trái ớt hiểm còn hươm hươm.

Ai đã một lần thưởng thức món cá bay Tân Triều rồi, nhất là ngồi ngoài bờ ruộng, sân vườn sau cơn mưa trời còn đang lành lạnh, bảo đảm là sẽ nhớ hoài.

Năm nay đến cuối tháng 12 vẫn còn vài cơn mưa muộn, nhưng mùa cá bay đã kết thúc gần một tháng trước đó do đồng ruộng khô hạn sớm. Lại thêm một mùa cá bay qua đi trong lặng lẽ. Năm rồi cũng thế, tuy rằng cho đến ngày giáp tết tôi vẫn còn được một đồng nghiệp cũ quê Vĩnh Cửu, hiện đang làm tại Biên Hòa gửi cho một mớ cá bay. Sau này mới biết là cá bay trên đồng ruộng đã dứt mùa, nhưng Vĩnh Cửu bây giờ vẫn có cá bay được đánh bắt quanh năm trong lòng hồ Trị An, phần lớn là loại cá bay râu, lớn con hơn và không ngon bằng cá bay Tân Triều.

Bùi Thuận

(Báo Đồng Nai ra ngày 25-1-2014)

Lao xao mùa ngâu chín

Trong mâm ngũ quả chưng trên bàn thờ gia tiên ngày tết của nhiều người dân cổ cựu ở Biên Hòa, Vĩnh Cửu (tỉnh Đồng Nai), Tân Uyên, Dĩ An (tỉnh Bình Dương) ngoài thứ không thể thiếu là bưởi Tân Triều, còn có một loại trái cây rất được ưa chuộng là ngâu. Cho đến giờ, trong cả nước không ghi nhận được nơi đâu có loại trái này. Ngâu gần như là đặc sản chỉ có ở vùng Đại An (nay là xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu). Trái ngâu chín tỏa một mùi thơm đặc trưng và để được lâu ngày không thua kém gì bưởi. Mùi thơm của ngâu trong mâm ngũ quả kết hợp với mùi bông vạn thọ tạo thành hương sắc độc đáo cho cái Tết Nguyên đán của một thời chưa xa lắm trên vùng đất Biên Hòa.

Trái gì lạ quá!

Bà Nguyễn Thị Trung Hiếu, 43 tuổi, nhà ở phường Quang Vinh (TP. Biên Hòa) chuyên nghề bỏ mối bánh kẹo, có chồng người xã Tân An (huyện Vĩnh Cửu) 4 năm nay cũng tham gia vào việc bán trái ngâu tết. Bà mua ngâu tại nhà vườn ở Tân An, dú khí đá rồi chở lên Biên Hòa bán ngay bên lề đường trước nhà mẹ ruột. Bà Trung Hiếu cho biết, ngâu năm nay chín sớm và bán rất được giá (40-45 ngàn đồng/kg, năm rồi chỉ 30-35 ngàn đồng/kg). Là người bán ngâu kém thâm niên nhất, không ít lần phải nghe những nam nữ thanh niên đi chơi ngang qua nhìn đồng ngâu chất bên đường, ngừng xe lại hỏi: “Trái gì lạ quá vậy? Và ăn làm sao?”... Ấy vậy, bà Trung Hiếu cũng có khá đông khách hàng là mối quen đặt mua mỗi người 10kg để ngâm rượu, còn lại là khách đến mua

ngâu chín đập vỏ ăn tại chỗ. Với số vỏ bỏ lại, bà cân bán cho người sành rượu ngâu với giá trên 200 ngàn đồng/kg, tùy theo việc thu được nhiều ít.

Mấy năm bán ngâu mùa tết, bà Trung Hiếu có được một vị khách hàng rất đặc biệt với tuổi đời khoảng 70, mái tóc bạc phơ, mỗi ngày ông mua và ăn sống hết 3kg trái ngâu. Hôm nào không đi được, ông cho vợ đến mua và cho biết là ăn ngâu trị đau lưng, nhức mỏi tay chân rất công hiệu. Tôi cũng từng gặp ông Phước "ruồi", một thương lái lúa gạo ở Tân An, cho rằng ông khỏe mạnh là nhờ ăn trái ngâu và đã dứt được chứng đau bao tử đã giày vò ông nhiều năm.

Tôi đã quá tuổi lục tuần và cũng may là không dính mấy loại bệnh vừa nêu, mà lại rất thích ăn trái ngâu, kể cả ngâu còn sống nhót nhót có vị nhần nhần, hoặc trái ngâu nướng thơm phức mùi khoai lang lùi, nhưng mê nhất là uống rượu ngâu. Cách chỗ bà Trung Hiếu bán ngâu chừng 100m, phía đầu phố đi bộ chợ đêm Biên Hùng có quán ngâu đã nổi tiếng đến vài mươi năm ở Biên Hòa với rượu ngâu pha sô-đa đá, nặn tắc cùng chút xíu muối. Thứ cóc-tai ngâu này mà nhắm với món bò tã tươi, bù tọt chiên giòn... có thể nói là ngon thấu trời. Tôi đã từng đưa rất nhiều đồng nghiệp trong Nam ngoài Bắc đến quán này để thưởng thức những món "lần đầu mới biết", ai cũng khen và lần nào gặp lại nhau cũng còn nhắc.

Người có bí quyết ngâm rượu ngâu ngon không thua kém gì với các loại rượu ngoại danh tiếng, đến nỗi đem ra đãi nhiều dân nhậu khen nức nở là ông Phan Hùng, Bí thư Chi bộ ấp Bình Ý (xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu), nguyên Trưởng đài Truyền thanh huyện. Suốt gần 30 năm công tác, gần như mỗi ngày ông đều đi ngang qua xã Tân An nên chỉ cần nhìn mấy hàng ngâu bên đường hoặc trong vườn nhà người quen là xác định trúng phóc "bây giờ tháng mấy". Không những có kinh nghiệm "xem ngâu thay lịch", ông Phan Hùng còn biết cả vườn nhà ai có loại ngâu ngon nhất để chọn mua ngâm rượu. Theo ông, ngâu có đến mấy loại: ngâu sê: trái bằng nắm tay, vỏ mỏng, dẻo, ngon; ngâu trâu: trái bự hơn, vỏ dày và cứng. Ngon nhất và cũng hiếm nhất là ngâu giấy: vỏ mỏng, mềm, trái nhỏ và rất thơm. Vỏ ngâu giấy chín vàng còn tươi đem ngâm cho ra loại rượu ngâu thượng hạng. Ông Phan Hùng còn cho biết, cách đây hơn 20 năm, thời ngành mía đường Vĩnh Cửu còn đang thịnh, đến



Chùm ngâu còn xanh trái trên cành.

mùa ngâu nhiều ông chủ lò đường mua ngâu giắt đem về bỏ vô chảo mật đường tạo ra một món ăn “cực ngon” chỉ dùng đãi thượng khách.

Biết đâu nguồn cội

Về xuất xứ của cây ngâu cũng có nhiều luồng thông tin khác nhau. Tìm đến Đại An (nay là xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu), nơi duy nhất hiện nay có trồng loại cây này, qua sự giới thiệu của ông Tư Cò (Hồ Minh Quang, Chủ tịch Hội Nông dân xã), tôi gặp ông Lương Văn Năm có vợ là bà Lâm Thị Nữ (Hai Nữ) ở nhà số 463, ấp Bình Chánh là người trồng ngâu nhiều nhất và lâu đời nhất ở đây. Bà Hai Nữ cho biết, bà ngoại của bà là cụ Năm Tú (Nguyễn Thị Bảy, sinh năm 1894, mất năm 1987) là người đầu tiên trồng ngâu ở Đại An. Bà Hai Nữ năm nay 77 tuổi còn quả